

TỜ LIÊN LẠC PHONG TRÀO ĐỒNG HÀNH

Đồng Hành

Năm thứ 24 - Số 1, 2001

Đồng Hành -
Nơi Tập Trở Nên
Một Cộng Đoàn Tông Đồ

ĐÔNG



HÀNH

ĐÔNG-HÀNH

P.O. Box 51472
Irvine, CA 92619-9998
bao@donghanh.org
www.donghanh.org

Tuyên Úy **Lm Lê Quốc Tuấn, S.J.**
Phụ trách tổng quát **Phạm Hữu Quang**
Điều hành **Nguyễn Quang Đạt**
Thực hiện **Các nhóm Đông Hành**

Cha Tuyên Úy và các Trưởng Vùng

Lm Lê Quốc Tuấn, S.J.
(303) 480-3917
Anh Lê Trọng Ngà (Tây Bắc)
(360) 573-4965
Chị Đặng Thanh Trúc (Bắc California)
(408) 942-9151
Chị Nguyễn Phương Thanh (Tây Nam)
(626) 457-1953
Chị Đoàn Thanh Nguyệt (Trung Tây)
ndoan@webzone.net
Anh Lê Thanh Liêm (Đông Bắc)
(703) 914-2065
Chị Hà Thị Bảo Điện và anh Huỳnh Tấn Hiệp (Canada)
(514) 748-5628 & (514) 341-9828
Chị Phan Thị Hương (Liên lạc viên vùng Âu Châu)
nguyenphan@vossnet.de
Chị Trần Thị Thanh Trang (Liên lạc viên vùng Âu Châu)
thanh.tran@bfi.org.uk

Đông Hành là tờ liên lạc anh chị em trong phong trào Đông Hành. Anh chị em tham dự linh thao thường nhận Đông Hành để nuôi dưỡng nội tâm và kết tình thân thương trong nhóm. Về phương diện tài chánh, Đông Hành sống nhờ những đóng góp tùy tâm và khả năng của bạn để Đông Hành tiếp tục đến tay các bạn.

Thư từ và bài vở xin gửi về Đông-Hành, P.O. Box 51472, Irvine, CA 92619-9998, hoặc bao@donghanh.org.

Thư đặt mua báo và sách huấn đức xin gửi về **Đông-Hành**, P.O. Box 51472, Irvine, CA 92619-9998. Chi phiếu xin viết cho Đông Hành.



www.donghanh.org

thư trưởng Nhóm



Phạm Hữu Quang

Quý cha và các anh chị kính mến,

Mộng bình thường của giấc ngủ ngày xưa bây giờ thật hiếm hoi. Sau cơn cúm kéo dài bảy ngày, bé Ân dạo này thường hay đánh thức bố mẹ nó dậy vài lần trong đêm bằng tiếng khóc vời vĩnh! Có lần bố nó “nổi quạu” vì giấc ngủ chưa đi vào mộng thì đã nghe tiếng cậu gọi lần thứ tư bên tai ầm ỉ! Giữa đêm khuya thanh vắng, bố nó bèn phán một lời! Bé Ân không chịu thua và cất tiếng “hét” líu lo hơn nữa. Nhìn thẳng bé vừa mếu vừa khóc làm trái tim bố nó mềm nhũn ra và quên đi những nhọc nhằn của một đêm không ngủ. Và chuyện tình lâm ly này vẫn còn tiếp diễn...

Làm thế nào để xây dựng một gia đình đầm ấm, yêu thương? Những khía cạnh nào cần chú ý tới? Làm cách nào để giáo dục con cái trong giá trị và tinh thần Kitô hữu ngày hôm nay? Làm thế nào để giải quyết các khủng hoảng trong gia đình?

Chủ đề báo Đông Hành năm nay sẽ nhắm vào môi trường gia đình với hy vọng sẽ đối diện và đi tìm câu trả lời cho những câu hỏi nêu trên. Lĩnh vực gia đình làm một trong bốn đường hướng phục vụ đã được đề ra trong kế hoạch 5-năm của phong trào vào cuối năm 97. Ban Gia Đình, với anh Vũ Đức Hưng và chị Kim-Anh là điều hợp viên, đang nỗ lực cho sứ vụ này với sự hợp tác của một số anh chị đại diện các vùng. Chắc chắn ban gia đình cần sự đóng góp và kinh nghiệm của mỗi người chúng ta, không riêng những người đã lập gia đình, nhưng kể cả các em đang trong tuổi vị thành niên, để cuộc đối thoại và chia sẻ này mang lại kết quả tích cực và đầy đủ hơn.

Với số báo này, công việc làm báo và gửi báo đã chính thức trở lại với vùng Orange County, California. Quang muốn lấy cơ hội này

để cảm ơn anh Liêm và chị Anh-Vinh, anh Đạt và chị Hải, anh Long, chị Liên Hương và những anh chị khác thuộc vùng Đông Bắc đã làm việc vất vả với tờ báo trong ba năm qua. Tờ báo Đồng Hành vẫn luôn là món ăn tinh thần ngon và bồi bổ cho nhiều người, trong đó có Nhung và Quang. Các anh chị là những người đã góp phần trong công việc soạn và dọn những món ăn này cho độc giả khắp nơi được thưởng thức. Quang cũng không quên cảm ơn các anh chị trong ban biên tập như Phương Hà, chị Bạch Tuyết, thầy Lân, Thanh Phương, anh Giao, và gần đây có thêm chị Hoàng. Cho dù tờ báo có di chuyển đến phương trời góc biển nào đi nữa, những anh chị trong ban biên tập, qua hệ thống email và Internet, vẫn miệt mài trong công việc đi tìm bài, sửa bài và đánh bài cho mỗi số báo. Phong trào xin nhớ và ghi ơn mỗi anh chị trong ban báo.

Quang cũng xin giới thiệu một điều hợp viên mới cho Ban Giới Trẻ (Youth Ministry) của phong trào là Trần Thu Hường. Trong nhiều năm qua, anh Nguyễn Quang Đạt đã giữ vai trò này và anh đã chăm lo thật chu đáo cho các em, từ việc tổ chức và hướng dẫn tinh tâm, đến việc gây quỹ cho các em có cơ hội về họp mặt với phong trào. Hôm nay, anh vẫn tiếp tục hỗ trợ Ban Giới Trẻ nhưng với một vai trò trầm lặng và khiêm nhường hơn. Cảm ơn anh Đạt for your love and dedication to the youth of Đồng Hành. Và cảm ơn Hường for your willingness and ready to serve in this ministry. Hường sẽ ra mắt và giới thiệu dự án cho Youth Ministry trong Young Companion Corner của số báo này.

Nguyễn xin tình thương và ân sủng của Chúa Kitô luôn ở cùng quý cha và các anh chị mỗi ngày. Xin nhớ đến nhau trong lời nguyện.

Kính,



t h ư
t u y ê n ú y

Lm Lê Quốc Tuấn, S.J.



“ĐỒNG HÀNH LÀ CỘNG ĐOÀN TÔNG ĐỒ”

Các anh chị và các bạn Đồng Hành thân mến,

Khi nhận được tờ báo số này chắc các anh chị và các bạn đang ở trong mùa chay của năm 2000. Cầu chúc quý anh chị, quý bạn và toàn thể gia đình Đồng Hành một mùa chay đầy tràn tình thương của Chúa Kitô.

Hôm nay tôi muốn chia sẻ và giới thiệu với các bạn về một nét son của lối sống Đồng Hành theo Chúa Kitô.

Ở thời buổi này như các bạn biết cái gì cũng phải cần đến chuyên môn. Từ các tiệm ăn cho đến các văn phòng bác sĩ, kỹ sư, luật sư, điện toán, v.v. Từ các đoàn thể trong Giáo Xứ như Cursillos, Thiếu Nhi Thánh Thể, Liên Minh Thánh Tâm, Đồng Hành, v.v. đến các nhà Dòng trong Giáo Hội như Đa Minh, Biển Đức, Thánh Thể, Phanxicô, v.v...

Tại sao chúng ta lại cần có chuyên môn trong mọi lãnh vực của cuộc sống? Phải chăng vì con người là một tác tạo tuyệt vời của Thiên Chúa và mỗi người được Thiên Chúa tạo dựng một cách khác biệt và riêng biệt. Ai muốn hợp tác với Thiên Chúa để phục vụ con người cần phải có chuyên môn và ơn sủng của Ngài. Mỗi đoàn thể, mỗi nhà Dòng được Chúa ban một ơn sủng đặc biệt (charism) dùng để phục vụ Chúa và dân của Ngài.

Ơn sủng của Đồng Hành là gì? Là học biết Chúa Kitô một cách mật thiết và hợp tác chặt chẽ vào sứ mệnh cứu chuộc của Ngài. Như vậy, mục tiêu và sức mạnh của Đồng Hành không nằm ở con số ít hay nhiều, không phải ở mức độ cầu nguyện giỏi hay thiện hay, phục vụ nhiều hay ít, nhưng là sự hiểu biết thân mật về Chúa Kitô và cùng sống chết với sứ mệnh của Thầy ở giữa đời hôm nay.

Là người Đồng Hành, mỗi năm qua các khóa tĩnh tâm Linh Thao tôi ngồi dưới chân Thầy và tập nghe đi nghe lại lời mời gọi đầy yêu thương của Thầy dành cho đời tôi:

“Ý của Ta muốn là chinh phục cả thế gian và mọi kẻ thù địch và nhờ thế vào vinh quang của Cha Ta. Bởi vậy, ai muốn theo Ta phải ăn uống và ăn mặc như Ta, khó nhọc cùng Ta ban ngày và tỉnh thức với Ta ban

đêm, để khi đã theo Ta trong đau khổ cũng sẽ được theo Ta trong vinh quang.” (LT 93, 95)

Đứng trước lời mời gọi nầy lòng tôi luôn luôn cảm thấy rụt rè và run sợ nhưng với ơn sủng và tình thương của Chúa tôi sẵn sàng đáp trả với lòng đơn sơ và khiêm tốn:

“Lạy Chúa Kitô,
là hình ảnh toàn vẹn của Chúa Cha,
là con trưởng của nhân loại mới,
là Đấng duy nhất đã đánh bại tội lỗi
và sự chết.

Con xin tình nguyện dẫn thân theo
Chúa vô điều kiện,
phấn đấu dưới cờ Thánh Giá,
góp phần qui tụ dân tộc của Chúa,
bất chấp mọi gian nan khổ cực
chỉ trông cậy ở Chúa thành tín.
Xin Chúa chấp nhận con làm bạn
đồng hành,
và ban cho con được trung thành
đến cùng.”

Như vậy, mục đích chính của các sinh hoạt Đồng Hành là nâng đỡ và giúp nhóm viên sống sứ mệnh của Chúa Kitô trong môi trường của mình. Đồng Hành lớn mạnh hay không tùy ở các nhóm viên có nghe rõ và đáp lại lời mời gọi của Thầy một cách quảng đại hay không. Qua Giáo Hội, Đồng Hành được thành hình và mời gọi cộng tác vào sứ mệnh cứu chuộc yêu thương của Ngài, vì thế Đồng Hành được gọi phục vụ đặc biệt gần gũi và tích cực hơn với Giáo Hội và các Cộng Đoàn, giáo xứ địa phương.

Tóm lại, cộng đoàn Đồng Hành hiện hữu và tồn tại không vì một lý do nào khác hơn là vì sứ mệnh và cho sứ mệnh của Chúa Kitô.

Lạy Chúa, con đường làm bạn đồng hành với Chúa và với anh chị em còn dài và nhiều khó khăn trước mặt, xin cho con biết cậy vào sức của Chúa trên đường con đi và luôn có lòng ao ước để ao ước lối sống nầy luôn mãi. Amen.

Tuan, SJ

Đồng Hành

Số 1, 2001

Chủ Đề

Young Companions' Corner

1
Thư Trưởng Nhóm
Phạm Hữu Quang

7
Phục Vụ Vì Chúa
Lê Xuân Hy

16
Young Companions' Corner
Phạm Hữu Quang

2
Thư Tuyên Úy
Lm Lê Quốc Tuấn, S.J.

8
Người Gieo Giống
Đỗ Bá Long, S.S.S.

17
To All My Young Companions
Thu Hường

6
Thư Tòa Soạn

12
Đồng với Hành
Đ.T.T.

18
Night Time Prayer
Arthur

43
Lịch Trình Linh Thao 2001

15
Lạy Cha Từ Ái
(Khuyết Danh)

19
What is Love?
Lê An-Hòa and her Dad

48
Thư Gây Quỹ
Phạm Hữu Quang

20
Four Chapters of Love-Part 2
Nguyễn Thùy Yến Xuân

Trên Đường Emmaus

22

Xuân Emmanuelle
Dom MM

24

Cha Cố Pedro Arrupé
Tuyết Kiều

27

Đạo Sĩ Sadhu
Nguyễn Tâm Thường

30

Lạy Thầy, Thầy Ở Đâu?
Nguyễn Quang Hải Đạt

34

Thơ - Thầy Ơi
Đông Khê

35

Tết
B.C.

36

**Gia Đình - Mảnh Vụn Của
Thiên Đàng**
Hoàng Thơ

38

Mục Vụ Gia Đình
Family Ministry
Ban Gia Đình

Bên Thầy

40

**Thánh I-Nhã Nghĩ Gì Về Việc
Cầu Nguyện Của Người Tông
Đồ**

Lm Jean-Claude Dhôtel, S.J.

thư ả n t ờ a s o ạ n

Gửi các anh chị trong phong trào, cùng quý độc giả của báo Đồng Hành,

Báo số này có lẽ đến tay mọi người vào dịp lễ Phục sinh. Nguyễn xin cho nhau tràn đầy niềm vui và hồng ân của mùa Phục sinh.

Báo số này cũng là số đầu tiên (lại) ra mắt bạn đọc từ miền nam California. Đúng vậy, việc dời tòa soạn, dời những công việc như layout, in báo, gửi báo, từ Virginia sang California đã hoàn tất. Bạn đọc chắc không khỏi thắc mắc, tại sao hồi đó từ California dời sang Virginia, rồi thì bây giờ lại dời về California, lộn xộn quá! Còn nữa, sao mà trong mấy số báo liên tiếp cứ nói chuyện dời tòa soạn, tòa soạn có bao nhiêu nhân viên, bao nhiêu phụ tùng máy móc mà dời lâu vậy? Thật ra thì chúng tôi dời từng khâu. Trước tiên là dời khâu in và phát hành về California cho giá in báo rẻ hơn. Sau đó là đổi khâu layout về California vì chuyện như thế này...

Cách đây hơn ba năm, vào mùa hè 97, có một cặp vợ chồng trẻ trong Đồng Hành, chưa con cái, từ Virginia sang nghỉ hè tại miền nam California. Họ xuống máy bay, thuê khách sạn tại Newport Beach, ghé Little Saigon ăn uống, hôm sau thì tìm liên lạc với bạn bè quen biết trong Đồng Hành và kêu rên. Khách sạn ở đây sao đắt quá. Thì ai biểu anh chị ở ngay Newport Beach khu nhà giàu. Vậy hả, thôi ngày mai tụi này dọn sang chỗ khác rẻ hơn, ở đây một đêm ném mùi vậy đủ rồi, mà sao trưa hôm qua ăn ở cái tiệm gì trong Phước Lộc Thọ dở ơi là dở, còn dở hơn bên Virginia nữa, tại sao ai đi Cali về cũng bảo là đồ ăn Việt Nam ở Cali hết sảy! Thì ai biểu anh chị chui vô đó ăn, chỗ đó dành cho dân ở xa lơ ngơ về ăn mà, cần gì phải nấu cho ngon, cứ mỗi ngày có vài người lơ ngơ như anh chị vô đó là họ đủ sống rồi! Trời ơi, sao lại mạt sát tụi tui quá vậy! Thì ai biểu sang đây chơi mà không chịu hỏi thổ công xứ này, cứ lẳng lẳng mà đi “vacation” vậy à...

Thư đó, báo Đồng Hành còn ở tại nam California. Sau gần ba năm làm báo, cả bọn hơi thấm mệt. Bắt đầu rảo mắt nhìn quanh xem có thể “nhường” lại cho ai khác. Đã có

vài ý kiến qua lại trên e-mail “đánh tiếng” với vùng Đông Bắc xem các anh chị bên ấy nghĩ thế nào về việc nhận làm báo. Tuy nhiên vẫn chưa có gì rõ rệt cả. Mọi người ai cũng lu bu đây bốn phận trong gia đình sợ làm cộng đoàn giáo xứ, nên tuy rất yêu quý báo Đồng Hành, chưa ai dám nhận thêm việc vào người.

Trở về chuyện cặp vợ chồng trẻ, chưa con cái, từ Virginia sang nam California nghỉ hè. Ô, họ sang đây chơi à? Ừ, mình phải gặp họ chứ. Hẹn nhau đi ăn nhé? Ô, họ là khách mà, nhất định phải đãi họ một bữa chứ. Mà ăn ở đâu đây? Hai vợ chồng nam kỳ quốc, cho họ ăn hủ tíu đi, sẵn ở Little Saigon đang có “mode” hủ tíu Mỹ Tho! Sáng chúa nhật này có lẽ cho các nhóm trong vùng, hay là mời họ đến đi lễ với mình rồi hãy đi ăn. Sao mà chỉ nghĩ đến chuyện ăn uống không thôi! Khờ ơi là khờ, mình mời họ đi ăn rồi sẵn miếng ăn là đầu câu chuyện “du” họ mang báo về Virginia! Oh!!! Chúa ơi, sao bạn bè con thông minh quá.

Buổi sáng chúa nhật thật đẹp trời, sau thánh lễ sốt sắng với các nhóm, khách và chủ kéo nhau ra tiệm hủ tíu khá rộng và sạch (trong khu Little Saigon tiệm đó là sạch lắm rồi đấy, đừng đòi hỏi quá nhe). Sợi hủ tíu dai, bữa ăn kéo dài, khách thật thà hỏi han việc làm báo, chủ huyền thuyên kể chuyện. Hào hứng, sôi nổi. Ăn xong, cả chủ lẫn khách vẫn chưa dứt chuyện. Kéo nhau về nhà một người trong bọn để tiếp tục. Khách có nhiều thắc mắc về cách làm việc hiện nay, về bài vở, về layout, về việc in ấn, v.v... và v.v... Chủ sẵn lòng tường thuật, thỉnh thoảng khích lệ tinh thần người nghe bằng những câu đại loại như, It's actually not as complicated as it sounds. Oh no, it's not that bad. It's truly a joy, you know!

Khách về rồi, cả bọn bảo nhau, hình như họ chưa có vẻ “convinced” lắm. Hình như họ còn nhiều thắc mắc, nhiều dè dặt. Làm sao đây. Ô dễ thôi mà, bao giờ họ về? Ngày mốt! Ngày mai mình mời họ đến nhà ăn cơm tối đi. Ngày mai họ đi “outlet” mà. Họ đi “outlet” thì chiều tối cũng phải về chứ chẳng lẽ shop nguyên đêm? Ngày mai tụi mình ai cũng phải đi làm, hay là mời ra tiệm? Thôi, ăn ở nhà ai đó thoải mái hơn, nói chuyện cũng dễ hơn, lần trước ra tiệm đâu có “thành công” mấy! Nhưng mà ăn ở nhà thì phải nấu! Ai nấu đây? Hmm... hay là mình ăn bò tôm nướng vỉ nhe, người làm mắm, người lo tôm thịt, người rửa rau sống, người luộc bún, mỗi

người một tay, nhanh lắm! Sao lại luộc bún? Đâu có ai cuốn bún trong bò tôm nướng vỉ, kỳ cục! Khờ quá, phải có bún cuốn cho ... đỡ hao chứ. Oh!!! Chúa ơi, sao bạn bè con lúc nào cũng thông minh hơn con vậy nè?

Bữa ăn tối vui, ấm cúng, thân mật. Rượu chất nồng. Mắm nêm thơm. Thịt bò mềm. Tôm nướng giòn. Cả khách lẫn chủ đều ngon miệng. Sau khi tiễn khách ra về, cả bọn rú lên, “Hey, I think we did it!!!”

Hai ngày sau, một e-mail gửi từ Virginia đến California, cảm ơn về sự tiếp đãi, hứa sẽ liên lạc với các anh chị tại địa phương để xúc tiến việc chuyển báo về Virginia. Phần họ, họ nhận làm layout cho tờ báo.

Ba năm qua, hai vợ chồng ấy, cùng với một số các anh chị trong vùng Maryland và Virginia đã vất vả nhiều với tờ báo. Những hào hứng ban đầu chóng qua, còn lại là bốn phận và trách nhiệm với độc giả. Những sôi nổi đông đảo rồi chìm xuống rất mau, còn lại là những đêm thức khuya cặm cụi layout. Dù vậy, hai vợ chồng ấy, và một vài anh chị khác trong vùng, đã bền đỗ trong công việc của mình.

Báo số này tới tay mọi người cũng là lúc hai vợ chồng ấy vừa sinh bé trai đầu lòng. Công việc layout, cũng như những khâu khác trở về lại nam California, cho hai kẻ có con thơ thêm chút giờ để ngủ nghỉ. Nam Cali đất rộng người đông, nhân tài như lá (rụng) mùa thu... Chẳng lẽ lại không có công việc làm báo được ít lâu hay sao...

Chuyện dời tòa soạn từ California sang Virginia, rồi từ Virginia về lại California chỉ có vậy... Gửi quý độc giả làm quà... tái ngộ! Cuối thư, xin gửi lời chúc mừng đến anh chị Lê Thanh Liêm & Anh Vinh vừa cho ra đời bé trai đầu lòng: Inhã Lê Vinh Khang. Khi nào bé biết sử dụng computer, chắc chắn sẽ được bố huấn luyện cách làm layout để mai một báo trở về Virginia thì còn phụ bố một tay!!!

Thông Báo

Tòa soạn đã được dời từ vùng Đông Bắc về vùng Tây Nam. Xin gửi tất bài vở, hình ảnh và phiếu đặt báo về:

Đồng Hành

P.O. Box 51472

Irvine, CA 92619-9998

phục vụ vì Chúa

Lê Xuân Hy

“Our life is essentially apostolic.” [General Principles of CLC].

“Ignatian spirituality [carries] on the mission of Christ in our world today.” [“A Brief Summary of CLC Spirituality,” *Progressio*, Jan. 1987]

From Religious Experience to Service

Abstract

In Ignatian spirituality, service is grounded in the direct religious experience of God’s love. The way to choose a particular service is also based on individual and community religious experiences. This discernment method takes into account my experience and understanding of the world today, as well as guidance from Scriptures and the church. One particular service highlighted by all three components—Scriptures, church’s teaching, and ý riêng? Hơn nữa, phục vụ có trăm đường mà thời giờ, sức lực tôi giới hạn, tôi biết chọn làm gì và bỏ gì? Tôi biết Chúa đầy quyền phép thì tại sao tôi không để mọi chuyện thế gian này cho Chúa, còn tôi chỉ lo giữ mình trong sạch để nếu chết thì lên thẳng thiên đàng, chứ còn phục vụ nhiều khi còn sanh thêm xích mích, lồi thối, phật lòng Chúa

chăng. Tại sao tôi cần phục vụ trong lối sống Đồng Hành?

Phục vụ không đòi lý thuyết, nhưng một ít tư tưởng giúp chúng ta vững tâm phục vụ, và cũng giúp chúng ta chọn việc nào để phục vụ. Đó là hai điểm chính của bài này. Tôi cũng xin chia sẻ một vài lầm lỡ của chính mình trong hai vấn đề này để chúng ta rút kinh nghiệm.

Tại Sao Phục Vụ?

Bước đầu tiên trong cuộc sống đồng hành với Chúa Kitô là cảm nhận tình thương của Ngài. Ngài thương chúng ta ngay cả khi chúng ta tội lỗi. Chính tôi đã đi trật bước đầu này một thời gian khá lâu. Tôi cứ nghĩ mình phải trong sạch, đàng hoàng đã thì mới tới với Chúa được. Dựa vào sức mình thay vì lòng thương của Chúa, tôi cứ té hoài, rồi chán ghét chính mình, và càng giữ khoảng cách với Chúa. Hình như chính thánh Phêrô cũng đã từng xin Chúa giữ khoảng cách vì thánh nhân thấy ngài bất xứng.

Khi say tình thương vô điều kiện của Chúa rồi, chúng ta muốn theo Chúa và bắt chước Ngài. Điều chính mà Ngài mời gọi chúng ta theo chính là thương yêu người khác vô điều kiện như Ngài đã thương yêu chúng ta, và xây dựng một thế giới yêu thương.

Nếu thế giới này chỉ là nơi tạm bợ và xấu xa, thì tôi đại gì phí công xây dựng nó? Qua chương trình Thao Luyện Đơn Giản mà cha Hùng đang hướng dẫn, tôi học được rằng chính Chúa quan tâm tới thế giới này và liên tục làm việc trong đó: “Ngài chia sẻ tất cả: trao ban quà tặng, hiện diện trong những món quà đã trao, hoạt động qua những món quà, và cho đi chính Ngài trong đó. Thiên Chúa chia sẻ sinh khí của Ngài trong mọi sinh vật trên thế gian này.” (Choosing Christ in the World; chị Mộng Hằng chuyển ngữ).

Cách Chúa thương là bằng hành động: “Chúa yêu bằng việc làm, chứ không phải chỉ bằng tư tưởng hay thái độ. Ngài chia sẻ tất cả... Chúa kêu mời bạn yêu những người Chúa đã gửi đến cho bạn để bạn yêu họ như chính Ngài yêu. Điều bạn làm (chứ không phải chỉ là tư tưởng hay cảm xúc) là tình thương của bạn. Và tất cả những gì bạn làm cho người khác trở thành những quà tặng. Trong mỗi món quà, bạn muốn chia sẻ chính bản thân bạn. Tình yêu đó không những quý báu mà còn huy hoàng nữa.” (Choosing Christ).

Chọn Việc Tông Đồ Nào?

Tôi còn bị lúng túng nhiều với câu hỏi này và còn đang tìm tòi. Tôi xin chia sẻ một vài ý tưởng và xin các bạn góp ý. Một cách nào đó thì câu trả lời khá đơn sơ. Trở lại với kinh nghiệm tiên khởi và căn bản là con người tội lỗi của tôi được Chúa yêu vô điều kiện và hoàn toàn, và tôi cũng muốn bắt chước Chúa và cộng tác với Chúa trong cách yêu vô điều kiện và phục vụ hết lòng. Việc nào yêu nhiều hơn thì chắc là đúng đường hơn.

Tuy nhiên vẫn còn cả ngàn việc, mà một hai việc tôi làm cũng không xuể! Yêu thương ngay chính vợ con tôi cũng đã khó rồi. Biết vợ vất vả cả ngày rồi nên khi về tôi biết là mình cũng có thể thực hiện tình yêu một cách cụ thể bằng cách giúp việc lật vạt trong nhà, nhưng tôi vừa mệt, vừa thích làm chuyện khác như viết bài cho báo (!), nên cũng không giúp vợ đủ. Ngó lên tin tức, tôi thấy bao nhiêu người chết vì động đất bên Ấn Độ, tôi cũng có thể đóng góp và cổ động người khác đóng góp. Tôi có nên bỏ những việc khác để giúp cho nạn nhân bên Ấn không?

Cách tôi chọn việc là nhìn vào Chúa Kitô trong Phúc Âm và đồng thời coi lại con

người đặc thù của mình để kiếm một đường mà Chúa gọi đích danh tôi chứ không phải ai khác. Một hình ảnh đánh động tôi nhiều là người đàn bà Samarita bên bờ giếng. Bà ta biết thân phận mình tội lỗi và xui xẻo, nên ra giếng nước vào giờ các phụ nữ khác không ra đó, để tránh họ, để khỏi ai soi mói vào cuộc đời mình. Tuy nhiên, sau khi biết Chúa Kitô rồi, thì bà ta mang chính cuộc đời của bà ta làm khí cụ truyền bá Phúc Âm: bà con ơi, ra mà xem người mà biết hết chuyện của tôi mà vẫn yêu thương tôi, cho tôi nước hằng sống.

Tôi thấy mình giống người đàn bà đó. Như tôi đã chia sẻ ở trên, tôi cũng đã từng tránh mọi người cho đỡ phiền, và tránh Chúa vì tôi không xứng. Rồi Chúa tới với tôi, ga chuyện, và kiên nhẫn dạy cho tôi biết Ngài ở ngay kề tôi, và Ngài thương tôi dù tôi tội lỗi. Như bà kia, tôi không kêu lên là “hãy thánh thiện như tôi để được gần Chúa,” nhưng là “bạn ơi hãy can đảm đón nhận Ngài chính khi bạn còn bất toàn, vì tội lỗi như tôi mà Ngài vẫn thương vô bờ.”

Chưa hết, còn vài yếu tố nữa trong tiến trình chọn việc. Tại sao Chúa sinh tôi vào thế giới hiện tại này, mà không phải là một ngàn năm trước hay một trăm năm sau? Thế giới hiện tại có đặc tính gì? Một đặc tính của thế giới hôm nay là Chúa có vẻ xa xôi quá! Dường như Ngài là thợ đồng hồ, một khi làm xong rồi thì để tự nó chạy mà không cần làm gì với nó nữa (lại một ý nữa tôi học trong Thao Luyện Đơn Giản.) Nói tắt, thế giới này khá vô thần. Trong thế giới này, chia sẻ kinh nghiệm tôi khó khăn thế nào khi tránh Chúa, và nhẹ nhàng khi chấp nhận Chúa ngay cả khi tôi không đáng được Chúa chấp nhận, là một công việc quan trọng không kém gì cứu trợ nạn nhân động đất.

Tị nạn là một đặc tính của nhiều người trong chúng ta, kể cả tôi. Chúng ta sống trong một nước với nhiều quyền lợi, nhưng cũng còn liên lạc với một thế giới còn nhiều khó khăn. Một hình ảnh chính của Thiên Chúa trong Cựu Ước là Đấng Công Bình. Chúa Kitô tiếp tục truyền thống đó. Trong thế giới đại đồng hôm nay, công bình là nền tảng của tình thương và hòa bình. Vì vậy Tòa Thánh mới nhấn mạnh tới Ủy Ban Công Lý và Hòa Bình và nâng Đức Cha Nguyễn Văn Thuận lên chức Hồng Y. Đức Cha Thuận mang kinh nghiệm của chính cuộc đời ngài vào để phục vụ Hội Thánh trong chức vụ chủ tịch ủy ban này. Mặc


dù không chính thức nằm trong ủy ban này, mọi giáo dân ngày nay đều có nhiệm vụ tranh đấu cho công lý. Có lẽ Chúa gọi những người tị nạn chúng ta đóng một vai trò đáng kể trong việc xây dựng công lý trong thế giới hôm nay.

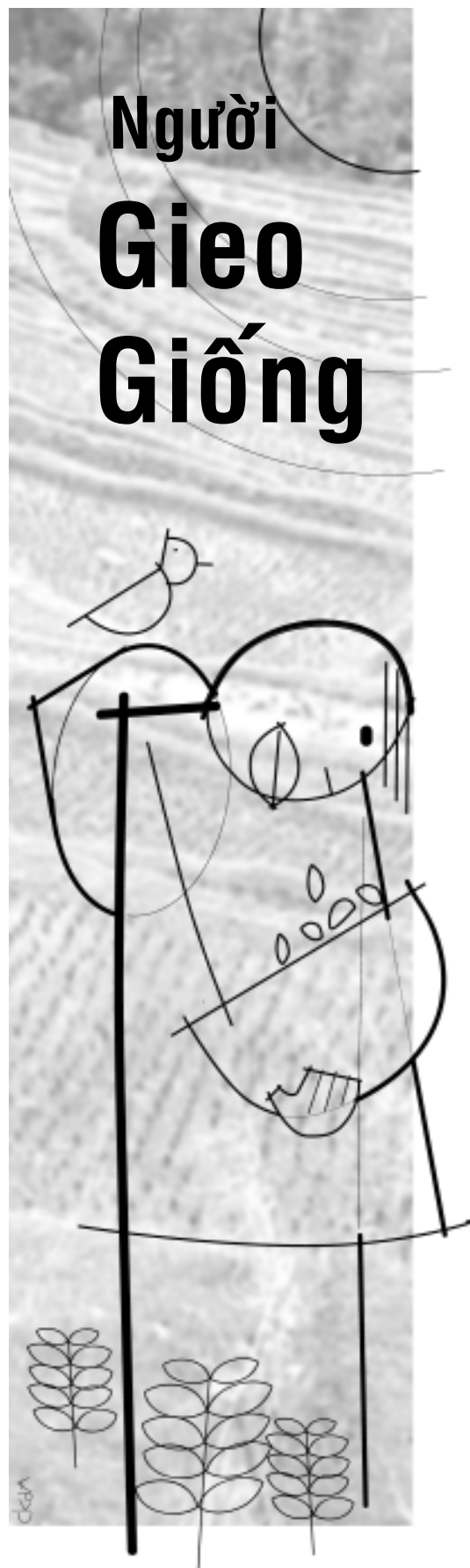
Nhận Định Ôn Gọi Tông Đồ

Đồng Hành có ba đặc tính: cảm nhận Chúa, nhận định, và phục vụ. Cả ba liên hệ mật thiết. Cảm nhận Chúa là nền tảng và động cơ trong việc tông đồ. Nhận định cũng đóng một vai trò thiết yếu. Chúng ta đã đi qua hai bước đầu của nhận định việc tông đồ: một là tại sao mình phục vụ, hai là chọn việc nào để làm. Nhận định của thánh I-Nhã còn cẩn thận hơn và còn ít nhất là hai phần nữa: nhận định qua cộng đoàn, và kinh nghiệm xác tín (confirmation).

Qua bước ở trên, tôi muốn chia sẻ với mọi người là Chúa nhân lành, cứ việc tới với Ngài. Tuy nhiên tôi không thể nói điều này trong bài giảng ngày Chúa Nhật, vì cộng đoàn không mời tôi vào chức vụ này. Tôi cần làm việc với dân Chúa. Tôi xin học và phụ với cha Hùng trong chương trình Thao Luyện Đơn Giản, và ngài chấp nhận. Tôi phụ ngài và chị Mộng Hằng giúp một ít người. Những người này chấp nhận, và Chúa có vẻ cho công việc có hoa trái. Như vậy một phần nào đó cộng đoàn đã giúp tôi nhận định và mời gọi tôi theo tiếng Chúa kêu.

Một confirmation nữa là cuộc sống dài hạn của chính tôi và những người thân. Dù gặp một số khó khăn (thí dụ như cần nuôi gia đình mà việc này, cũng như hầu hết việc các anh chị em trong Đồng Hành làm, lại không lương; và thiếu huấn luyện, phải mất nhiều công trình học hỏi), nhưng cách chung Chúa ban niềm vui cho gia đình.

Tôi cũng đã từng sai lầm lớn vì không để ý đến cuộc sống của chính mình khi chọn việc tông đồ, và không chừng nhiều anh chị em cũng đã mắc phải sai lầm này: ôm đồm quá, trên khả năng Chúa cho và ơn Chúa gọi. Cứu thế gian này không phải là việc của tôi, mà là của Chúa, tôi không cần và không nên gánh thay Ngài. Tôi làm việc vì tôi theo Chúa, chứ không phải vì kết quả. Chúa cho hoa trái thế nào thì tùy Chúa. Khi tôi ôm đồm quá sức, có lẽ tôi quá lo tới kết quả và không tin tưởng vào Chúa đủ chẳng, như Maisen quật vào hòn đá vài lần thay vì chỉ một lần để có nước. 



Đỗ Bá Long, S.S.S.

Trong những lúc cuộc đời như muốn nhận chìm con người tôi vào vùng sâu thẳm và đen tối nhất, tôi vẫn tìm thấy ánh sáng, cho dù ánh sáng đó đôi khi rất mong manh, mỏng dòn và yếu ớt. Trong những lúc tôi cho là chán chường và thất vọng nhất, tôi vẫn nhìn thấy hy vọng, cho dù niềm hy vọng đó rất mong manh và mơ hồ. Trong những lúc tôi cảm thấy yếu đuối nhất của thân phận con người, tôi vẫn nhận diện được những sức mạnh của tình yêu tuyệt đối, cho dù tình yêu đó quá cao vời và vượt thoát khỏi vòng tay của chính mình. Đôi khi nhìn vào cuộc sống đang diễn ra hằng ngày, tôi thấy như thể là một cuộc chiến đấu không ngừng giữa ánh sáng và bóng tối, giữa hy vọng và thất vọng, giữa niềm vui và đau buồn, giữa sức mạnh và yếu đuối, giữa hạnh phúc và đau khổ, giữa nụ cười và nước mắt, giữa bình an và toan tính, giữa những ích kỷ hẹp hòi và quảng đại.

Triết lý nhà Phật dạy rằng: Cuộc đời là bể khổ vì lòng ham muốn tạo nên. Tự diệt được lòng ham muốn thì chính tôi sẽ tìm được an lành và cuộc đời tôi sẽ bớt đi nhiều đau khổ. Nói như vậy thì phải chăng lòng ham muốn tạo nên những nỗi khổ cho cuộc đời? Nhưng nếu lòng ham muốn của tôi hướng về điều toàn thiện cho nhân loại thì đó phải chăng cũng là một ham muốn bất chính? Làm sao tôi có thể diệt đi lòng ham muốn cho một thế giới hòa bình, không có chiến tranh, không có hận thù, không còn những đố kỵ, không có ty hiềm và không còn sự dửng? Lương tâm tôi có cho phép tôi trốn chạy tha nhân để bình yên và tự diệt đi lòng ham muốn chính đáng và tốt đẹp của chính mình chẳng? Mơ ước một thế giới mà tình yêu ngự trị và làm chủ tâm hồn của con người, phải chăng đó cũng là một ham muốn bất chính hay là một ảo tưởng xa vời?

Cuộc sống dính liền vào cái chết, hạnh phúc không hề rời xa đau khổ, ánh sáng không

thiếu đi bóng tối, hy vọng đi đôi cùng thất vọng. Tất cả đã tạo ra những tương phản của cuộc đời, như những nốt nhạc khi lên thật cao, khi xuống thật trầm, tương phản và đối chọi. Cuộc đời là những tương phản. Điều hệ trọng không phải là những tương phản nhưng là nơi đâu tôi đặt cuộc đời mình. Những tương phản này như những điệu ca không ngừng vang vọng trong cuộc sống. Trong những tương phản như vậy, thái độ sống của tôi sẽ luôn là một chọn lựa không ngừng.

Tôi chọn sự sống cho dù sự sống dính liền vào cái chết. Tôi chọn hạnh phúc và bất chấp đau khổ đón chờ. Tôi chọn ánh sáng trong khi bóng tối cố tình bao phủ lấy tôi. Chính trong thái độ chọn lựa này mà tôi có thể xác định được mục tiêu và lý tưởng của cuộc đời mình. Và cho dù bao khó khăn, thử thách đang đón chờ phía trước, tôi vẫn đi theo mục tiêu và lý tưởng đời mình.

Cuộc sống cũng giống như đại dương mênh mông và huyền nhiệm. Từng đợt sóng nối đuôi nhau trôi dạt vào bờ. Sóng gầm thét nhưng không làm đại dương kinh sợ, cũng như những thất bại sẽ không làm chùn bước chân hy vọng nơi người gieo giống ra đi gieo giống.

Có lời kinh thánh kể lại rằng:

Khi người gieo giống đi ra gieo giống. Trong khi người ấy gieo, thì có những hạt rơi xuống vệ đường, chim chóc đến ăn mất. Có những hạt rơi trên sỏi đá, chỗ không có nhiều đất; nó mọc lên ngay, vì đất không sâu; nhưng khi nắng lên, nó liền bị cháy, và bị thiếu rễ nên bị chết khô. Có những hạt rơi vào bụi gai, gai mọc lên làm nó chết nghẹt. Có những hạt rơi nhằm đất tốt, nên sinh hoa kết quả: hạt được gấp trăm, hạt được sáu chục, hạt được ba chục. (Mt 13. 3b - 8)

Tâm tình người gieo giống

Tôi quen sống với nương đồng. Cuộc đời của một nông dân gắn liền vào mảnh đất. Tôi yêu mến mảnh đất của tôi vì nó thuộc về tôi, và tôi đặt trọn niềm hy vọng vào mảnh đất. Vì yêu mến nương đồng, nên tôi không quản ngại tất cả nắng mưa khổ cực đang đón chờ, chỉ mong sao cho nương đồng mình đón nhận những hạt giống tôi gieo và làm nảy sinh hoa trái.

Một ngày mới bắt đầu, hừng đông xuất hiện nơi phương đông với những tia nắng dịu

hiền và tràn đầy hy vọng. Nương đồng mình làm chủ đang réo gọi, đợi chờ, và sẵn sàng đón nhận. Tôi băn khoăn đứng nhìn nương đồng và nguyện ước thầm mong sao cho nương đồng của mình mai sau sinh lên hoa trái, làm đẹp cuộc đời, cho dù mình phải miệt mài khổ cực sớm hôm chăm nom, gìn giữ.

Quyết định đi ra gieo giống của mình phải chăng là một ước mơ hay thách đố? Hạt giống trong tay mình liệu có sinh hoa kết trái hay chim trời sẽ cướp mất? Nương đồng có đó, nhưng sỏi đá cũng gập ghềnh, nông cạn. Liệu sức sống của hạt giống mình có đủ sức cắm sâu vào lòng đất hay đụng phải sỏi đá cản ngăn, và làm cho nó phải khô héo chết đi? Những hạt rơi vào vùng đất tốt sẽ thu gặt được bao nhiêu hoa trái khi mùa gặt đến? Băn khoăn và lo lắng trong lòng, nhưng tiếng réo gọi vẫn thúc đẩy bước chân tôi lên đường gieo giống.

Trước mặt mình một nương đồng đang chờ đợi. Trước mặt mình là một giấc mơ phải thực hiện, một thách đố đang đón chào. Buồn rầu khi nhìn thấy chim trời cướp mất đi hạt giống. Ngẩn ngơ thương tiếc thấy cành lá chưa chín mùi, hoa chưa trở bông và kết hạt, đã bị nắng lên làm khô héo, làm chết đi. Băn khoăn thao thức cho những hạt đang bị những bụi gai mọc lên chen lấn.

Quyết định đi ra gieo giống bao gồm ước mơ và thách đố. Quyết định đi ra gieo giống là chấp nhận thành công cũng như thất bại. Quyết định đi ra gieo giống là đón nhận vui mừng khi hạt giống nảy sinh hoa trái cũng như đau buồn khi hạt giống không đâm chồi nảy lộc. Cho nên đi ra gieo giống, chính là mang niềm hy vọng cũng như chấp nhận thất vọng đang đón chờ.

Khi hy vọng dâng tràn trong lòng thì cũng là lúc bước chân tôi lên đường càng nhanh, bàn tay tôi càng dịu hiền nâng niu từng hạt, và niềm mơ ước càng dâng lên trong lòng. Ngắm nhìn những hạt giống vượt khỏi lòng bàn tay mình, tôi không còn nhìn thấy những chướng ngại vật đang thách đố và hướng lòng mình đến ngày thu gặt kết quả trong hy vọng chan hòa.

Điều quan trọng khi ra đi gieo giống chính là thái độ yêu thương mang trong tâm hồn, và khi tôi chấp nhận đi ra gieo giống chính là lúc tôi ôm ấp trong lòng niềm hy vọng sinh hoa kết quả. Góí trọn tất cả niềm vui, mơ ước, và hy vọng trong những hạt giống tốt mà mình lựa chọn: **TÔI ĐI RA GIEO**

GIỐNG.

Lạy Chúa, lời tình tự của người gieo giống đã yêu thương dành cho mảnh đất thuộc về mình, làm con liên tưởng đến những thao thức của Chúa đã dành cho chính con. Những thao thức này đã khắc ghi trong lòng con hình ảnh của một Thiên Chúa của sự sống. Như người gieo giống hằng say đi ra gieo giống trên nương đồng của mình.

Lạy Chúa, con muốn cảm tạ Chúa thật nhiều về niềm hy vọng và lòng mến của Chúa dành cho mảnh đất tâm hồn của từng con người. Cho dù Chúa có nhìn thấy những thất bại của hạt giống khi chim trời ăn mất, hay rơi vào vùng sỏi đá, hoặc bị bụi gai ngăn cản lớn lên, nhưng những thất bại đó không làm Chúa ngại ngùng. Chúa vẫn luôn giữ niềm hy vọng khi ra đi gieo giống.

Cái vung tay quảng đại, từng hạt giống tung bay vào nhiều vùng đất. Như người gieo giống chỉ biết ra đi gieo giống trên nương đồng mà không cần đắn đo hay toan tính. Chúa cũng không hề đắn đo khi phải đem chính cuộc sống của Chúa ban tặng cho con người. Chúa đã trao đi tất cả chỉ vì yêu thương và bởi vì yêu thương. Yêu thương cho đến cùng, cho đến hơi thở cuối cùng của cuộc sống mình mà không hề đắn đo hay toan tính.

Con nhớ đến Chúa đã có một lần chia sẻ với con về mầu nhiệm tình yêu và mời gọi chúng con sống cho tình yêu: ‘Thầy bảo thật anh em, nếu hạt lúa gieo vào lòng đất không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác. Ai yêu quý mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời. Ai phục vụ Thầy, thì hãy theo Thầy; và Thầy ở đâu kẻ phục vụ Thầy cũng sẽ ở đó.’ (Gioan 12, 24 - 26a)

Điều này cho con cảm thấy rằng khi con ra đi làm nhân chứng về Chúa, con cũng phải mang tinh thần cho như không, đừng chờ đợi phải thấy kết quả trước mặt rồi mới lên đường. Lạy Chúa xin giúp con biết theo Chúa mỗi ngày và học nơi Chúa mỗi ngày, trong tư tưởng, lời nói và hành động của con về mầu nhiệm của tình yêu. Xin giúp con lên đường vào cuộc đời nhân chứng sống động cho mầu nhiệm tình yêu tuyệt vời.

Nét đẹp nơi hạt giống

Gọi là hạt giống vì tự nơi nó đã có mang lấy

một sức sống mãnh liệt hơn những hạt khác. Giá trị của hạt giống là mang trong mình sức mạnh làm nảy sinh nên nhiều hoa trái. Thiếu khả năng nảy sinh nên những hoa trái này thì nó không được gọi là hạt giống. Nhìn vào hạt giống, người ta không thể nào nhận biết được sự huyền nhiệm về sự sống nó đang mang trong mình.

Người ta không thể nào hiểu thấu được mầu nhiệm của hạt giống. Người ta chỉ có thể hiểu biết rằng để nảy sinh nên nhiều hoa trái khác thì chính hạt giống phải từ bỏ đi chính mạng sống mình. Nó phải hy sinh tách khỏi lớp vỏ cứng đang bao bọc cuộc sống của nó, và chấp nhận tan biến đi.

Chết đi để mang lại sự sống, đau khổ để tìm thấy hạnh phúc. Những thực tại này luôn hiện diện không ngừng trong cuộc sống con người. Ai cũng có thể ý thức về những điều này, nhưng mấy ai dám đối diện và chấp



nhận? Vì khi đối diện và chấp nhận là phải chịu thiệt thòi. Một khi bị thiệt thòi thì mới phải do dự, tính toán. Có do dự, tính toán nên mới nảy sinh ý định chối từ.

Nếu hạt giống chỉ nghĩ về chính mình mà chối từ thua thiệt, thì niềm hy vọng của người gieo giống sẽ trở thành thành thất vọng. Nhưng nếu hạt giống thấu hiểu về tâm tình của người gieo giống và chấp nhận những thua thiệt để làm nảy sinh lên nhiều hoa trái, thì giấc mơ và niềm hy vọng của người gieo giống sẽ được vẹn toàn.

Nói như vậy thì phải chăng hình ảnh của Đức Giêsu tại núi Ô-liu mà thánh sử Luca thuật lại, chính là phản ảnh tâm tình của hạt giống và ước mong của người gieo giống. ‘Cha ơi, nếu Cha muốn, xin tha cho con khỏi uống chén này. Tuy vậy, xin đừng làm theo ý con, mà xin theo ý Cha’ (Lc. 22, 42).

Hành trình nội tâm của tôi phải chăng cũng

giống như hành trình của những tương quan giữa hạt giống và người gieo giống? Một khi chấp nhận thoát khỏi lớp vỏ cứng của mình thì phải chăng tôi cũng cần phải thấu hiểu và cảm thông chung với tâm tình, ước mơ và niềm hy vọng của người gieo giống? Hành trình nội tâm của tôi phải chăng cũng được kết tụ bằng những do dự và lo toan? Hay hành trình nội tâm của tôi là những yêu thương và đón chờ?

Đôi khi vì ngại ngùng khi phải hy sinh, đắn đo khi phải thiệt thòi, lo âu khi phải đối diện trước những đòi hỏi mà sứ mạng của Chúa dành đặc biệt cho tôi, nên tôi tự thu mình trong những điều tư hữu thuộc về mình. Tôi chối từ lên đường ra đi làm nhân chứng cho Ngài. Những bước chân lên đường còn vấn vương và thương tiếc.

Con chối từ bước theo Chúa vì con sợ con không có khả năng hay sức lực. Con lưỡng lự trước những lời mời gọi cùng mạo hiểm với Chúa, vì con cần phải đạt được những gì con cho là bảo đảm khi chấp nhận lên đường.

Lạy Chúa, có lẽ đôi mắt của Chúa thật buồn khi nhìn vào những hạt giống mà Chúa đã gieo vào lòng con và không nảy sinh nên hoa trái. Mặc dù buồn nhưng Chúa không hề thất vọng nơi con, ngược lại Chúa luôn đặt niềm hy vọng vào con. Cho dù cuộc sống của con có nhiều bất toàn và yếu đuối, nhưng Chúa vẫn luôn muốn cùng con lên đường. Chúa không cần bàn tay con, Chúa cũng chẳng cần lý trí con, Chúa không màng đến sự hiểu biết của con hay những tài năng mà con có, vì tất cả là của Chúa, tất cả do Chúa ban tặng. Nhưng Chúa muốn sự hợp tác của con trong chương trình cứu độ. Lạy Chúa, con muốn cảm ơn Chúa đã cho con được dịp cùng Chúa tái tạo thế gian, và con xin Chúa gìn giữ trong con niềm hy vọng của Chúa, để con được phó thác hoàn toàn cuộc sống con trong dòng tình yêu của Chúa.

Khả năng từ vùng đất

Đất không tự mình có giá trị nhưng đất cần đến hạt giống và người gieo giống để có thể trở nên giá trị. Người ta không thích nhìn những vùng đất hoang vu, cằn cỗi. Nhưng người ta lại say mê ngắm nhìn những bờ ruộng xanh tươi, những luống rau mọc ngay ngắn.

Khả năng của đất là đón nhận và làm nảy sinh. Khi đất không còn khả năng đón

nhận và làm nảy sinh này thì nó sẽ biến thành sa mạc hoang vu và cằn cỗi. Người ta thường định nghĩa vùng đất tốt và màu mỡ là vùng đất ít sỏi đá và cỏ dại, vùng đất có khả năng làm nảy sinh và phát triển. Nói như thế thì đất sẽ luôn là đất tốt, nhưng sỏi đá và cỏ dại làm cho đất mất đi giá trị của mình. Cũng như tâm hồn tôi, ngay từ nguyên thủy là trọn vẹn tinh tuyền. Thế nhưng kẻ thù đã lợi dụng những khi tâm hồn tôi trống vắng, trong bóng đêm, trong mệt mỏi, để gieo vào sỏi đá và cỏ dại.

Vùng đất hoa màu là vùng đất cho nhiều kết quả khi tới mùa thu gặt. Nói như vậy thì khả năng đón nhận và làm nảy sinh lên hoa trái là bản chất của đất. Bao lâu tôi còn trông nom mảnh đất tâm hồn mình, thì bấy lâu nó vẫn sẽ là vùng đất tốt. Nhưng tôi phải biết luôn luôn thức tỉnh vì kẻ thù vẫn đón chờ để hủy hoại đi nét đẹp từ vùng đất tâm hồn

Nhìn vào hình ảnh của mảnh đất để rồi tôi có dịp suy tư về chính mảnh đất tâm hồn mình. Giá trị và bản chất của mảnh đất tâm hồn mình ngay từ khi khởi sự cho đến hôm nay có gì vương vấn? Phải chăng có những sỏi đá của những bất ngờ trong cuộc sống làm tôi hoang mang? Phải chăng vì những đau khổ bởi những gai góc trên đường làm tôi nghi ngại? Phải chăng vì những yếu đuối hằng ngày của mình làm tôi thất vọng và chán nản?

Xen qua những khoảng đất còn nguyên vẹn, hình hài của mến thương và tôn trọng, tôi tìm thấy những sỏi đá lẫn vào. Bởi cây lên những vùng đất cằn cỗi, khô khan, tôi bắt gặp những ngọn cỏ dại đang vươn lên. Xao xuyến và xót thương trong lòng, hôm nay mảnh đất tâm hồn tôi ra sao? Ngậm ngùi và thương tiếc cho giá trị và bản chất của mảnh đất tâm hồn này, tôi dâng lên Chúa lời kinh trên nương đồng.

Lạy Chúa, mảnh đất tâm hồn con có cỏ dại đang vươn lên, có sỏi đá chen lấn, có kẻ thù đang rình rập trên những bước đường con đi. Con sợ một ngày nào đó mảnh đất tâm hồn mình không còn giá trị và bản chất tinh tuyền nguyên vẹn của nó nữa. Con sợ mảnh đất tâm hồn mình biến thành vùng đất sa mạc, cằn cỗi và thê lương.

Con xin Chúa giúp con ý thức và giúp con nhận diện những sỏi đá và cỏ dại trong cuộc sống của con. Để rồi với cố gắng của

con và với ân sủng của Chúa ban cho, con sẽ can đảm để gạt bỏ khỏi mảnh đất tâm hồn con những gì vương vấn, làm bận bước chân con lên đường theo Chúa trong cuộc sống của con.

Lạy Chúa, xin đặt trong lòng con những tâm tình yêu thương của Chúa, và xin cho con biết luôn thao thức, mạnh dạn đối trả và luôn ý thức để nhận diện những kẻ thù đang chực xâm chiếm hồn con.

Lời kinh của con người hôm nay

Biết quý những điều mình có là một cách để tỏ lòng biết ơn cho người đã ban tặng. Biết nhìn vào chính lòng mình để xác định lại giá trị mình đang sống là một ơn sủng. Biết định hướng con đường mình để tiến bước là một đòi hỏi cố gắng không ngừng. Bước đi trên nương đồng ngày hôm nay và hướng về tương



lai đang đón chờ, chính tôi phải chuẩn bị cho chính mình những điều cần thiết, với tâm hồn nhạy cảm, cây trồng, tin tưởng và phó thác.

Lạy Chúa !

Đã hơn một lần Chúa gieo vào mảnh vườn cuộc đời con, mảnh vườn đời sống tâm linh của con, những hạt giống tình thương của Chúa. Đã hơn một lần Chúa buồn rầu, vì hạt giống này đã bị cướp đi, vì chính ngay mảnh vườn này đã không chấp nhận và coi thường hạt giống. Đã hơn một lần Chúa dỗi mắt ngăn ngơ thương tiếc khi nhìn thấy hạt giống được nảy sinh nhưng cành lá chưa chín mùi, hoa chưa trở bông kết hạt, đã bị nắng lên làm khô héo, làm chết đi, vì những cố gắng vẫn chưa được trọn vẹn. Đã hơn một lần Chúa đã bản khoản thao thức cho những hạt giống đang bị những bụi gai mọc lên chen lấn, và vì mỗi một phần dẫu, nên nó đã buông xuôi, để mặc cho dòng đời trôi dạt.

Lạy Chúa, Chúa biết và hiểu từng góc cạnh cuộc sống của con người. Là một con người, con có những bất toàn và thật nhiều giới hạn. Lời Thánh Phao-lô như vẫn vang vọng, nơi thâm sâu của tâm hồn, như một nhắc nhở về chính thân phận mình: ‘Sự thiện tôi muốn thì tôi không làm, nhưng sự ác tôi không muốn, tôi lại cứ làm. Tôi thật là một con người khốn nạn’ (Rom 7, 19 & 24a).

Lạy Chúa, đây là thân phận con người của con. Mặc dầu vậy, Chúa đã không hề thất vọng! Chúa luôn giữ niềm hy vọng của Chúa về con. Trước mặt Chúa, con vẫn là một mảnh vườn mang một giá trị tuyệt hảo, đang mong chờ những hạt giống tình yêu và sự sống của Chúa. Trước mặt Chúa, mảnh vườn cuộc sống của con không có chi là nhỏ mọn hay tầm thường, nhưng nó thuộc về Chúa, ngay từ thuở ban đầu và mãi mãi mảnh vườn này luôn thuộc về Chúa. Chính vì mảnh vườn cuộc sống của con thuộc về Chúa, nên giá trị của nó luôn được tiến hoá trong tình thương của Chúa.

Lạy Chúa, xin cho con luôn được đổi mới và sống động trong nhịp điệu tình yêu của Chúa. Vì con sợ rằng, con chỉ nhìn đến tình yêu của Chúa như nhìn một câu chuyện tình, đã xảy ra trong quá khứ, mà con quên rằng Chúa vẫn cư ngụ cùng con mọi ngày, Chúa đang sống động với con qua những biến cố thật bình thường đang xảy ra trong cuộc sống, ‘Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta’ (Gio 1, 14). Chúa luôn mặc khải cho con hiểu được chương trình cứu độ của Chúa. Và chỉ khi nào con chọn lựa kết hiệp nên một cùng Chúa, như tiếng đáp trả lại tình thương mà Chúa đã dành cho con, thì hoa trái mới nảy sinh. Xin cho con sống trong tình yêu của Chúa.

Lạy Chúa, con luôn mê man với lời tự thú của Thánh Phao-lô, và con mong ước có một ngày, một ngày con trọn vẹn thuộc về Chúa để rồi con cũng có thể lập lại lời đó, với tất cả tín cẩn và trung thành: ‘Những gì xưa kia tôi cho là có lợi, thì nay vì Đức Kitô, tôi cho là thiệt thòi. Hơn nữa, tôi còn coi tất cả mọi sự là thiệt thòi, so với mối lợi tuyệt vời, là được biết Đức Giêsu Kitô, Chúa của tôi. Vì Người, tôi đành mất hết, và tôi coi tất cả như không đáng kể, để được Đức Kitô’ (Pl 3, 7-8).

Trích Khi Ngài Bẻ Bánh, tuyển tập những bài suy niệm & cầu nguyện sẽ được phát hành năm 2001

Đồng với

Đ. T. T.

Khi tôi đang mang thai đứa con đầu lòng thì ba tôi mất. Ba tôi mất sau khi vào nhà thương được một tuần. Tôi nhớ mãi cái đêm ấy, tôi đang ngủ gà ngủ gật trên cái ghế xếp thì cô y tá đến đánh thức tôi dậy, nói rằng nhịp tim của ba tôi yếu lắm rồi, nên gọi tất cả mọi người trong gia đình lại thôi vì không còn nhiều giờ nữa đâu. Tôi lật đật choàng dậy, tay vội với cái áo len trên ghế, mặc nhanh vào, rồi liền chạy ra kêu điện thoại cho các anh chị em tôi. Khi tôi trở lại phòng bệnh thì ba tôi vẫn nằm hôn mê trên giường, mẹ tôi vẫn đứng yên đó từ bao giờ, tay nắm tay ba tôi, mắt nhắm lại, miệng vẫn lầm rầm đọc kinh, cầu mong cho ba tôi ra đi được an

lành, sớm được hưởng nhan thánh Chúa.

Ba tôi đi rồi để lại cho gia đình tôi nhiều thương nhớ. Một người đang sống chung với chúng tôi từ bao nhiêu năm qua, đột nhiên mang cơn bệnh rồi ra đi trong hôn mê, không biết mình đi về đâu, không kịp nói một lời trời trăng hay từ già vợ con trong những giây phút cuối của cuộc đời làm vang dội trong lòng tôi những câu hỏi quyết liệt.

“Tôi từ đâu tới trong cuộc đời này? Sau cuộc đời này tôi sẽ đi về đâu? Tôi làm gì trong cuộc đời này? hay nói rộng hơn, ý nghĩa của cuộc đời này là gì?”

Tôi từ đâu đến trong cuộc đời này thì tôi không có câu trả lời cho chính tôi. Sau cái chết tôi đi về đâu, tôi cũng không biết, mù tịt. Nhưng tôi biết có câu trả lời cho câu hỏi “tôi sống cuộc đời này để làm gì hay nói khác hơn ý nghĩa của cuộc đời là gì.” Vấn đề là tôi có chịu khó đi tìm và chấp nhận đem ý nghĩa ấy vào đời sống của mình hay không mà thôi.

Sau những năm tháng đi Linh Thao và sống với phong trào Đồng Hành, tôi bắt đầu hiểu được ý nghĩa của cuộc đời là gì và có lòng ao ước muốn đáp trả tiếng gọi yêu thương của Thiên Chúa trong đời tôi.

Với phong trào, tôi biết được nếp sống Đồng Hành với một đời sống cầu nguyện cá nhân đều đặn, một cuộc sống thân mật với bạn hữu mà chúng tôi gọi là đời sống cộng đồng và cùng với bạn hữu chúng tôi nhận định và rảo bước theo chân Chúa trong sứ mạng tông đồ.

Nhưng cuộc đời thì phức tạp và thay đổi không ngừng, trong khi đó chúng con chỉ là “thụ tạo” thì làm sao mà tránh được những “nắng mưa của cuộc đời sẽ làm lòng con chóng phai.”

Thấy tụi tui hay họp hành, bạn bè tới

lui dồn dập, bác hàng xóm lớn tuổi dè dặt góp ý với tôi:

“Ngựa ở chung với nhau một chuồng thì không có sao, chả có cãi vả gì. Còn con người, chỉ cần hai người chung sống một nhà thôi cũng sinh ra bao nhiêu là chuyện, huống hồ các cô các cậu chỉ là bạn bè, còn tụi năm tụi bảy, không khéo thì sinh chuyện rồi mất cả bạn lẫn bè.”

Nghe nhận xét của người lớn, sao tôi ngán quá. Vừa ngán vừa sợ vì thấy con người mình nhiều khi thua cả ... ngựa.

Tuy vậy, qua năm tháng, tôi hiểu được ơn gọi làm người Đồng Hành lớn lên qua cố gắng và qua kinh nghiệm sống của mỗi người. Xây dựng phong trào Đồng Hành bắt đầu bằng việc xây dựng con người Đồng Hành. Không có con người Đồng Hành tốt thì không có phong trào Đồng Hành theo đúng ý nghĩa của nó.

Đời sống cầu nguyện:

Khi chọn ơn gọi làm người Kitô Hữu, làm con người Đồng Hành. Tôi bắt đầu có nhu cầu cầu nguyện. Tôi nhớ kinh nghiệm cầu nguyện của nhóm và chính mình bắt đầu bằng cầu nguyện bột phát và lần chuỗi liên li. Tụi tôi nói đùa với nhau là nhóm “chuyên trị cầu nguyện.” Họp nhóm thì chắc như bấp là có cầu nguyện bột phát. Không làm lúc bắt đầu thì lúc kết thúc họp cũng làm. Trong tuần lại nhắc nhở nhau lần chuỗi.

“Anh chị Tư nhớ nhé, chớ quên lần chuỗi kéo thiếu là ‘đứt’ chuỗi, mất thông công đó.”

Trong buổi họp, ai có chuyện gì cần bạn bè phụ dâng lời nguyện thì khỏi nói, chỉ cần chia sẻ:

“Xin anh chị giúp lời nguyện cho gia

Hành . . .

đình em lúc này đang bị cám dỗ nặng quá, muốn mua xe hơi đắt tiền. Chúng em bị cám dỗ nhiều lắm, cứ xốn xang như ngồi trên lửa. Không mua thì sợ nó hết sale, cũng bớt được hai nghìn rưỡi, mà mua thì sợ không biết sống đức khó nghèo. Vậy xin góp lời cầu nguyện cho chúng em thêm sáng suốt, biết đâu là sống khôn ngoan theo ý Chúa.”

Chỉ cần vậy thôi, chúng tôi ra sức cầu nguyện cho gia đình của bạn mình tìm ra ý Chúa. Đôi khi còn lần chuỗi cho đến khi bạn bè nhận ra ý Chúa thì nhất định mới thôi. Cái không khí và nếp sống này tốt cho những người trong nhóm vì có cầu nguyện nhiều, anh chị em xây đắp lòng tin tưởng và tương trợ lẫn nhau. Đi họp về thấy bình an lắm.

Rồi đến một ngày có người tự đứng đặt câu hỏi là:

“Chúa toàn năng, thông suốt mọi việc trên trời dưới đất, quá khứ, hiện tại, tương lai và ngay cả chuyện thầm kín trong lòng con người. Mình không cầu xin Chúa cũng biết. Vậy tại mình cứ xin hoài không biết Chúa có ‘nhức đầu’ không há?”

Câu hỏi có vẻ nửa đùa nửa thật nhưng làm chúng tôi đặt vấn đề lại cách cầu nguyện của nhóm mình. Cũng bắt chước Đức Mẹ đem vào lòng, suy nghĩ và cầu nguyện. Đến ngày hôm nay, sau bao nhiêu chặng đường, sau bao nhiêu chia sẻ, sau bao nhiêu khóa Linh Thao, nhóm tôi hiểu khá hơn một chút về sự cầu nguyện. Cầu nguyện không phải chỉ là cầu xin ơn mà thôi, nhưng còn là một trạng thái lắng nghe tiếng Chúa gửi đến cho mỗi người và con người sống đáp trả tiếng kêu mời ấy trong đời sống mỗi ngày của mình. Có người diễn nôm là “lắng nghe tiếng Chúa nói, chứ không phải là nói cho Chúa nghe!” Bởi vậy chúng tôi vẫn lần chuỗi, vẫn cầu nguyện bộc phát nhưng hiểu là để nghe tiếng Chúa thôi.

Tiếng Chúa nói, tôi khó nghe được vì chung quanh tôi ồn ào quá đỗi, tiếng gọi của lo toan cho một đời sống khá giả hơn, nỗi lo mất việc, ưu tư về bệnh hoạn đôi khi mạnh mẽ đến độ có thể lấn át tiếng Chúa nói trong lòng tôi.

Tôi cần có một đời sống cầu nguyện để có thể sống thân mật với Thiên Chúa. Cầu nguyện không chỉ gói ghém trong việc đọc kinh xem lễ, nhưng qua đó tôi ao ước được tâm tình với Thiên Chúa và lắng nghe được những gì Chúa muốn thăm thì với tôi. Đời



sống cầu nguyện đem con người đến gần Thiên Chúa và giống được phần nào tâm tình của Ngài. Khi mỗi người trong nhóm có đời sống cầu nguyện thì đời sống nhóm vui hơn không phải vì nhóm không có vấn đề, nhưng vui vì có sự thông cảm sâu xa hơn trong Chúa Kitô và có thể chấp nhận những khác biệt của nhau dễ dàng hơn.

Đời sống cộng đồng:

Tôi không sống một mình trong xã hội, nhưng còn có gia đình và bạn bè. Với họ tôi

chia sẻ ước mơ và lý tưởng. Thừa ban đầu khi chưa hiểu được lý tưởng thì chia sẻ nhau ước mơ. Nhiều người thì nhiều mơ ước khác nhau. Vì chúng tôi gặp nhau trong khóa Linh Thao nên ai cũng muốn duy trì cái tâm tình gặp Chúa hay kéo dài cái tâm tình êm đềm của những ngày Linh Thao trong đời sống hằng ngày. Niềm mong ước này thôi thúc chúng tôi họp thành nhóm, hai tuần gặp nhau một lần để chia sẻ Phúc Âm, chia sẻ lời Chúa. Lâu lâu lại kéo nhau đi chơi, dẫn nhau đi câu, tổ chức picnic, v.v... vậy cũng vui rồi.

Khi gặp gỡ nhau trong nhóm, tình bạn của chúng tôi thay đổi, từ xa lạ, ngượng ngùng qua thời gian chuyển qua thân mật và tin tưởng nhau. Nhưng đời sống nhóm cũng qua nhiều giai đoạn thăng trầm, lúc vui vẻ nhộn nhịp vì nhóm đông người lắm, lúc hăng hái vì cùng nhau nào là tập hát để đi hát lễ đám cưới lấy tiền giúp trẻ em nghèo ở Việt Nam. Và rồi cũng có lúc eo xèo ứ đọng...

Sau giai đoạn gặp gỡ là giai đoạn đám cưới, anh Cam lấy chị Quít, Chị Soài sang ngang với anh Mận, anh Hai xây tổ uyên ương với chị Ba. Xong xuôi, chắc bận bịu chuyện gia đình con cái hay vì những ưu tiên trong cuộc sống đã thay đổi, nên anh Cam cũng vắng mà chị Soài cũng không thấy đâu. Những người còn lại tiếp tục họp với nhau. Không khí có lẽ không nhộn nhịp vì đông đảo người nhưng vẫn vui vì nhóm bắt đầu có tình thân đậm đà hơn.

Đời sống đâu phải là lúc nào cũng dễ dàng thênh thang như xa lộ Hoa Kỳ nên có giai đoạn anh Hai và chị Ba, không biết có chuyện gì mà cơm không lành canh không ngọt, cãi vã nhau như cơm bữa. Chịu cái không khí căng thẳng không xong, anh Hai chị Ba muốn đưa nhau ra tòa ly dị cho rảnh nợ nhau. Nhóm thì chuyên trị cầu nguyện chứ

đâu đó kinh nghiệm về mấy cái chuyện như cầu này nên cũng bờ ngỡ và hoang mang, tự hỏi chúng tôi giúp được gì cho nhau đây. Cái chúng tôi có thể cho nhau là tình thương, biểu lộ qua sự hiện diện và kiên nhẫn. Tôi nhớ đến những đêm đã khuya lắm, trời mùa đông tuyết rơi ngập đường lạnh buốt, mà trong nhà chúng tôi vẫn ngồi đó nghe anh chị khóc lóc, than thở, trách móc nhau. Không khí thật là căng thẳng, khó chịu lắm nhưng chỉ biết ngồi với nhau để nghe những khó khăn của bạn bè thôi. Khi qua kinh nghiệm này, mặc dù là một kinh nghiệm khó khăn, nhưng cho chúng tôi có cơ hội để xích lại gần nhau hơn, tin tưởng nhau để có thể bộc lộ tâm tình cho nhau, kiên nhẫn với nhau để có thể kiên trì đi với nhau trong lúc khó khăn. Từ đó chúng tôi hiểu được kinh nghiệm của đời sống cộng đồng, ở đó tôi có thể tập mở cánh cửa đời sống cá nhân để chia sẻ với các bạn, đồng thời cũng chấp nhận sự ảnh hưởng của họ trong đời sống đức tin của tôi.

Nhóm không phải là tập hợp của những người tốt đẹp, thánh thiện và hoàn toàn. Khi trong lòng của mỗi người đều có cỏ lùng và lúa tốt thì ai ai cũng không hoàn toàn tốt đẹp nhưng cũng hoàn toàn xấu xa cả. Nhóm là tập hợp của những người lữ hành với những khả năng và khuyết điểm tự nhiên để đi trên con đường hy vọng.

Anh Vui góa vợ được mấy năm. Anh sống thân phận gà trống nuôi con. Anh lo làm ăn đâu tấp mạt tối để nuôi bốn đứa. Năm nay thằng con lớn nổi hứng theo bạn bè xấu, gia nhập băng đảng, đi cướp tiền, bị cảnh sát bắt, rồi ra tòa đi tù. Anh Vui buồn quá, vui hết nổi. Mất tinh thần, anh đi làm không có được việc, hăng cho nghỉ việc, anh càng lo hơn nữa. Về nhà anh gặt gồng con cái hơn cơm bữa, nhiều hôm chúng tôi ghé sang thăm, mấy đứa nhỏ nói:

“Có cô chú sang chơi, tụi con mừng quá. Lúc nào bố tụi cháu cũng mừng mỗ hoài, sợ quá!”

Anh Vui buồn quá, anh than trách đủ thứ, thậm chí có lúc anh cũng trách bố mẹ anh đặt tên cho anh là Vui mà đời anh chỉ toàn là chuyện buồn. Sự hiện diện, đi lại của các bạn trong nhóm không giúp gì cho anh được hơn. Thời gian sau, anh viết e-mail từ già nhóm:

“Bây giờ mình nhiều vấn đề quá, không có đầu óc nào đi chia sẻ được. Hy vọng lúc nào cuộc sống khá hơn, bớt sóng gió và bình

an thì mình sẽ đi họp nhóm lại.”

Đọc thư tôi cảm thấy bất lực trước những tảng đá của cuộc đời, thấy được những giới hạn của nhóm. Tôi thông cảm hoàn cảnh khó khăn của anh. Cảnh đó tôi tự hỏi nhóm có phải là nơi gặp gỡ của những người có hoàn cảnh sung sướng, gia đình bình an, cuộc sống thành công hay nhóm là một nơi chúng tôi có thể chia sẻ những khó khăn của cuộc sống. Nếu nhóm là một cộng đồng ở đó chúng ta xây dựng tình anh chị em với tất cả những niềm vui và nỗi đau thì chúng tôi cũng ao ước anh Vui cũng có thể sống với nhóm qua những lúc bình an và cùng lê gót với anh trên con đường chông gai. Đời sống một cộng đồng chỉ thật sự có ý nghĩa khi chúng tôi có can đảm dấn bước bên nhau trong lúc nắng mưa của cuộc đời hôm nay.

Bởi vậy, nếp sống Đồng Hành là một nếp sống cộng đồng, chúng tôi cần tập sống chung với nhau rất nhiều trong đời sống nhóm, mặc dù với những giới hạn “kinh niên” của thân phận con người, chúng tôi vẫn mong có thể đi với nhau để giúp nhau sống trọn vẹn cái ý nghĩa của cuộc đời mình. Phải chăng cái ý nghĩa ấy chỉ có được khi mình chấp nhận ra khỏi thân phận của chính mình để hướng tới những gì cao đẹp hơn, để rồi “cho tâm hồn dù trong mưa gió, mãi mãi bình yên, mãi mãi bình yên...”

Đời sống tông đồ:

Nhóm chúng tôi cũng làm việc tông đồ. Công việc là gửi tiền về Việt Nam giúp trẻ em nghèo đi học. Các nhóm khác trong thành phố thì đi giúp giáo xứ, có nhóm đi thăm tù, có các anh chị đi dạy Giáo Lý, lại có nhóm lo tổ chức Linh Thao. Trong giai đoạn đầu thì nhóm hăng hái lắm. Thấy đâu có nhu cầu là hăng hái, xắn tay áo, nhảy vào làm ngay, không nề hà. Làm việc chung với nhau vui lắm vì có dịp gặp gỡ nhau và cảm thấy mình có ích cho cộng đồng.

Thời gian qua đi thì số người làm việc dần dần vơi đi, người bạn gia đình, người lo đi làm bảo lãnh gia đình từ Việt Nam, người có ưu tiên khác trong cuộc sống. Hoàn cảnh sống thay đổi nên chúng tôi cũng không có điều kiện sinh hoạt lâu dài với nhau. Ngoài hoàn cảnh đời sống, nhiều anh chị em cũng có những bất đồng ý kiến, không giải quyết được nên cũng ... ra đi.

Cũng từ đó những người ở lại bắt đầu

thấy gánh nặng càng ngày càng nặng. Đôi khi lại có chuyện giận dỗi nhau vì thấy mình vất vả, chạy việc không xong mà bạn bè không phụ một tay, trông “chúng nó” có vẻ “ơ hờ” việc nhà Chúa quá đỗi. Có người thì giận dỗi, có người thì tủi thân, thối thía hát câu “Chúa hãy cho con luôn luôn tìm tìm Chúa, những lúc ưu phiền niềm tin xa vắng” để tự an ủi những lúc u sầu.

Trong giai đoạn đầu nhóm đi làm tông đồ như đi làm việc thiện nguyện, đi vì lòng thương tự nhiên, lòng tốt của mỗi người. Thấy giáo xứ cần người giúp thì nhảy vào giúp, không cần phải đắn đo, coi như bổn phận của người công giáo rồi, chả có gì phải thắc mắc. Lúc hăng hái chuyện gì cũng nhận, lúc mệt mỏi cũng không dám bỏ vì sợ thiếu trách nhiệm.

Sau khóa nhận định sứ mạng với cha Thành, anh chị em chúng tôi mới biết nên làm việc tông đồ như thế nào. Qua đời sống cầu nguyện chúng tôi biết nhạy cảm với những nhu cầu tông đồ, có thể nói một cách khác là biết nghe những tiếng kêu của những con người hay những nhu cầu bên cạnh đời sống mình, chung quanh mình. Nhận định này thường đi xa hơn cái lòng thương hại hay lòng tốt bình thường của con người. Nhận diện tiếng kêu ở đây còn là sự nhận diện tiếng gọi của Chúa qua người đang thiếu thốn hay đau khổ. Biết đặt mình vào trong hoàn cảnh thiếu thốn của anh em, cảm được nỗi khó khăn và ao ước đi đến với họ, không những vì họ mà còn là anh chị em với mình trong Chúa KITÔ.

Nhu cầu lúc nào cũng nhiều. Nên cha khuyên chúng tôi nên cùng các bạn trong nhóm, sắp đặt những nhu cầu theo thứ tự ưu tiên để nhận định đâu là nhu cầu cấp bách nhất và đâu là khả năng của chính mình và nhóm mình. Đem những ưu tư này vào những giờ cầu nguyện để lắng nghe tiếng Chúa đang kêu mời chính mình và nhóm mình ở đâu. Đây là việc tông đồ cá nhân, đây là việc tông đồ của nhóm và trong hoàn cảnh sống của tôi, của gia đình tôi, của nhóm tôi, chúng tôi có thể làm được gì cho sáng danh Chúa hơn.

Khi đi qua những bước nhận định cho chính mình, tôi cảm thấy an tâm trong đời sống tông đồ của mình. Vợ chồng tôi thấy gần gũi với việc dạy giáo lý cho các em ở họ đạo; từ đó, chiều thứ bảy nào tôi cũng ở nhà coi con, chồng đi dạy. Ở nhà vắng chồng, nhưng tôi vẫn bình an vì cảm thấy được trở

nên một với chồng trong việc tông đồ cho dù không ra ngoài đến nửa bước.

Là người đã chọn đời sống gia đình, chúng tôi nghe như tiếng Chúa mời gọi tôi làm việc tông đồ đầu tiên với gia đình chúng tôi, để cho những người gần tôi nhất thấy được sự hiện diện của Chúa trong cuộc đời này. Tôi cảm thấy không bình an chút nào khi chỉ đem tình thương, lòng trung thành, nhân từ, nhẫn nại, khiêm cung đối với người ngoài mà lại thờ ơ với chồng con. Tôi cũng không cảm thấy bình an khi làm trọn vẹn những bổn phận tông đồ mà lại thiếu sót bổn phận với gia đình.

Đời sống tông đồ thôi thúc tôi ra đi khỏi cuộc sống êm ấm, hưởng thụ cho dù là những ấm êm, thụ hưởng thiêng liêng. Tôi chỉ cần lo cho đời sống đạo đức cá nhân cho đầy đủ, siêng năng đọc kinh cầu nguyện thật sốt sắng, giữ lễ chủ nhật và các ngày lễ trọng, một năm xưng tội ít nhất là một lần nhất là trong mùa Phục Sinh như đã ghi chép rành rành trong kinh bản ... để sau này, khi chết, chỉ cần bước qua cửa luyện ngục là được lên thẳng thiên đàng, chiêm ngắm dung nhan Thiên Chúa, hưởng phúc đời đời, vui sướng không ngơi.

Trong khi đi tìm ý nghĩa của đời sống, tôi khám phá được giá trị của tình yêu, nhận ra ơn gọi của chính mình. Tất cả những biến cố trong cuộc đời đều có một ý nghĩa và tôi là người đi tìm ý nghĩa đó như đi tìm hạnh phúc cho cuộc đời mình. Hạnh phúc đi giống như viên ngọc quý chôn sâu trong thửa ruộng, phải nỗ lực đi tìm mới thấy được. Tôi đi tìm một cách đơn sơ bằng con người tự nhiên của mình thì Chúa dẫn chúng tôi ra khỏi con người của mình. Qua việc cầu nguyện như là “xin xỏ” thì Chúa dạy tôi biết lắng nghe tiếng nói của người. Khi chúng tôi tụ nhau họp nhau lại thành nhóm để chia sẻ lời Chúa thì Chúa lại dạy chúng tôi chia sẻ cuộc sống, tâm tư và ước mơ của nhau, để cuộc sống người này là chứng nhân cho người kia. Khi chúng tôi ra đi làm việc tông đồ bằng sự nhạy cảm tự nhiên thì Chúa dạy chúng tôi biết sống khiêm nhường với nhau, biết thương cảm sâu xa người anh chị em trong Chúa Kitô để có những bước chân bền vững trên con đường sứ mạng.

Lạy Chúa Từ Ái

trích từ Rabbouni

Lạy Cha từ ái,
cảm tạ Cha đã ban cho chúng con
ơn nhận biết và tin vào Đức Giêsu Con Cha
và được lớn lên trong lòng Giáo Hội.

++

Cảm tạ Cha đã cho chúng con
được sống trong một nhóm bạn đầy nhiệt huyết,
có chung một lý tưởng cao đẹp
là phục vụ Giáo Hội và quê hương.

++

Cha đã cho chúng con
được học tập và rèn luyện
để trở nên người trưởng thành
về đức hạnh và kiến thức
hầu tự tin bước vào cuộc đời.

++

Chúng con vui sướng biết bao
khi được Cha yêu thương và tin tưởng.
Nhưng chúng con cũng cảm thấy trách nhiệm
mà Cha đặt nơi từng người chúng con.

++

Cha muốn chúng con là men, là muối,
là ánh sáng cho trần gian.
Xin cho chúng con biết hòa nhập
để biến đổi môi trường chúng con sống,
và giới thiệu gương mặt Đức Giêsu
cho những người bạn đang thao thức kiếm tìm.

++

Cha muốn chúng con noi gương Đức Giêsu
chu toàn thánh ý Cha trong cuộc sống.
Xin cho chúng con mỗi ngày
biết múc lấy ánh sáng và sức mạnh
từ những phút giây trầm lặng bên Cha,
gặp gỡ Đức Giêsu và nhìn lại chính mình.

++

Cha đã cho chúng con trí tuệ và quả tim
để góp phần xây dựng một thế giới
ấm no và chan chứa tình người.
Xin cho chúng con biết say mê học tập,
biết đưa ánh sáng đức tin vào chuyên môn
và biến trí thức khoa học
thành lời tôn vinh Cha không ngừng.

++

Cuối cùng, xin Cha nâng đỡ tình bạn giữa chúng con
để chúng con hiệp thông với nhau
trong mọi nỗi vui buồn của cuộc sống
Ước gì sau một đời yêu thương và phục vụ,
chúng con lại được cùng sống bên Cha
và bên nhau trong Nước Trời.

Amen.



Dear Young Companions in Christ,

Y o u n g
C o m p a n i o n s '
C o r n e r

Lately, my wife and I have been deprived of sleep. Ever since JP (John-Paul, our 9-month old baby) caught the flu, which lasted seven days, he has kept waking up several times a night. Once, in the middle of the night, he awakened me four times in a span of three hours. After the fourth time, I grew impatient and raised my voice at him. He responded with a louder cry than before. Watching him cry miserably, my heart melted, and all of my weariness disappeared into the night. This love story continues...

How does one build a loving and caring family? Which areas of family life need attention the most? How does one keep a good communication with one's parents?

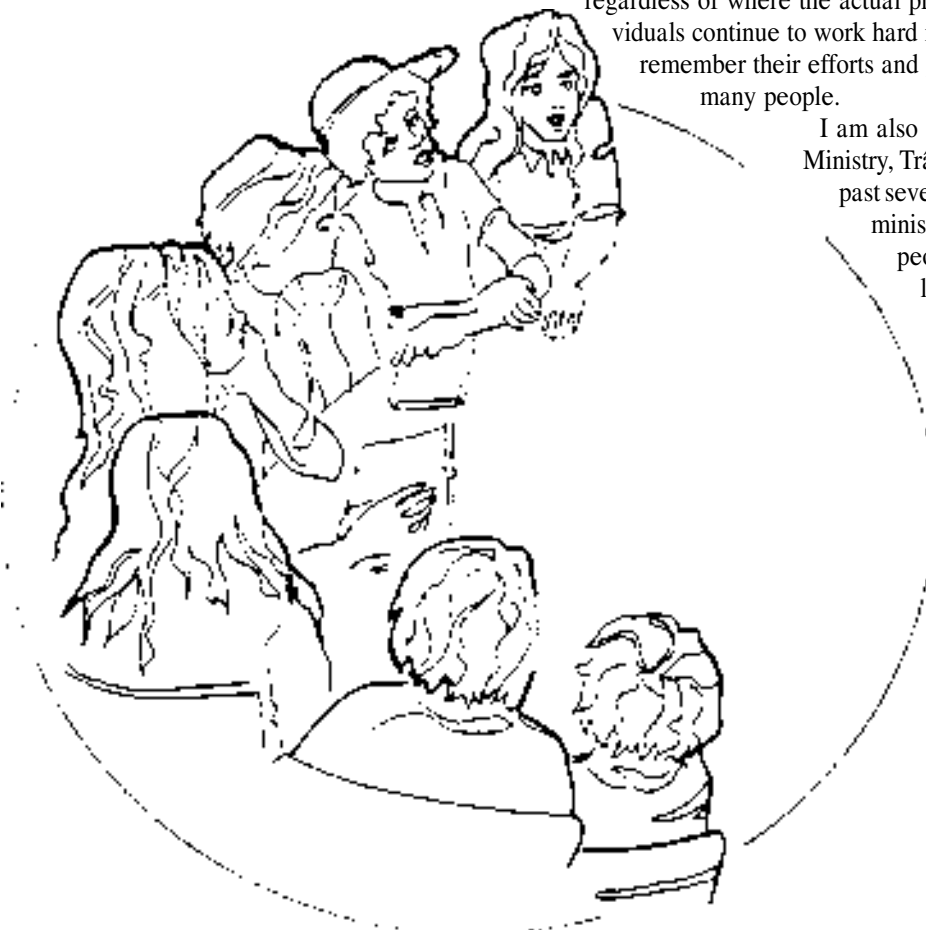
The topics of our newsletter this year focus on *family life*, which we hope, will provide some answers to the tough questions aforementioned. The family is one of the four areas of service documented in our 5-year action plan at the end of 1997. The coordinators for this ministry are anh Hưng and chị Kim-Anh, who will also receive help from other couples in different regions. For the dialogue to be complete and fruitful, however, we need suggestions and stories from the youth such as yourself. So if you have any concerns, questions, or sharings, we'd love to hear from you.

The production of our newsletter has returned to Orange County, California, at the turn of the New Year. I sincerely thank anh Liêm and chị Anh-Vinh, anh Đạt and chị Hải, anh Long, chị Liên-Hương, and many more dedicated individuals in the Northeast region. They have contributed much time and effort in producing our newsletter the past three years. The Dong-Hanh newsletter has always been a source of inspiration for many readers on our spiritual journey. These individuals helped make it happen! The same appreciation extends to các anh chị in the Editorial Team. The Editorial Team works in cyberspace mostly; thus, regardless of where the actual production of the newsletter took place, these individuals continue to work hard in getting articles for every issue. We will always remember their efforts and generosity in providing this valuable service to so many people.

I am also happy to introduce our new Coordinator of Youth Ministry, Trần Thu Hường, also known as Jessica Tran. For the past several years, chú Đạt has taken great care of the youth ministry. Chú Đạt has a deep passion for you, the young people of Dong-Hanh. I know he would go out on a limb for you, whether to organize and lead a retreat or to raise funds so some of you can attend the annual Dong-Hanh gathering. Today, chú Đạt will continue to support the youth ministry, but under a more humble role. Thank you, anh Đạt, for your love and dedication to the youth of Dong-Hanh. Thank you, Hường, for your willingness to serve in this ministry.

May the love and grace of Jesus Christ continue to be with each of you as we walk together on this journey.

In Christ's love,
Quang



To all my Young Companions,

It is Friday night, and I have difficulty focusing on my first letter to all my Young Companions. I suppose I am just like any other young person—I desire to go out and to stay out late. I want to hang out at the mall, the coffee shop, eat at a restaurant, or go watch a movie. I sway as the city lights blend into the disco lights.

Focus, Hường, focus, I remind myself. If I keep “daydreaming” about what is out there, I will have nothing to turn in to cha Long on Monday. Concentration and reflection I attempt again.

From the Youth Gathering in the sum-

mer of 1999 in Kansas City and from the unforgettable times with nhóm Chiên Con in Amarillo, I heard God’s call to work with the youth.

joyed MCing with Phương Anh and Thanh, who once couldn’t suppress his excitement and spontaneously yelled, “Tình Yêu!” His energy and excitement reflected well the energy among the young people at that event. For those who don’t know me, my name is Thu-Hường. I grew up in Amarillo, Texas, a small and quiet town located in the Panhandle of Texas. This town is known for its great steak, which is free if one can eat 72 oz. of steak. In the Vietnamese community, everybody knows everybody, and we all live close to one another and tend to pull closer to each other. Currently, I live in Tulsa, Oklahoma, to pursue my career.

My first experience with Dong-Hanh

to all

my young
companions

Thu Hường

mer of 1999 in Kansas City and from the unforgettable times with nhóm Chiên Con in Amarillo, I heard God’s call to work with the youth.

Reflecting on the Youth Gathering in Kansas City took me back to the journey, The Walk to Emmaus. On this journey, I met the fun and lovable young people whom I now dedicate myself to serve. I enjoyed spending time in fellowship with them. I recall everyone was so excited to see each other even though we never met before. It reminded me of a song, “I don’t care, who you are, where you from, or what you did, as long as you love me.”

We opened up our hearts to each other and shared our tears and joys with love and understanding. I felt God pulling all of us together, uniting in His love. The most memorable night included the mass prepared by the youth, and mass was breathtaking. In addition, I cannot forget Kansas City by Night, an event for talents and wit to come alive. I en-

was when I was 14. Going to nhóm weekly meetings was nothing more than an opportunity to meet my friends and an excuse to get out of the house (sounds familiar guys?!?). Later on, we had a retreat in Wichita Fall, Texas, led by cha Thành. I thought cha sounded funny when I first heard him speak. Actually, I was shocked because cha looked “Caucasian” but spoke Vietnamese. As you can see, I focused more on the delivery than the content of the message. (Sorry cha Thành, you sound great to me now.) This was my first time going to a retreat, a silent retreat. Yikes—it was hard! Cha said, “Keep the silence to yourself with God, for the whole weekend.” Great! It was too late to leave now.

The retreat’s theme was “Tôi đi tìm tôi” or “Who am I?” That weekend turned out amazing and valuable (thank you cha Thành) because I learned about God’s inspiration and unconditional love. God eased our pain and sorrow. He replaced our broken and hard-

ened hearts with a new and genuine heart. I remember we cried a lot, and shared a lot about our deepest feelings. That weekend was the first time I encountered God. God implanted the seed of love in me. That seed had been sowed, nourished, and watered by the life of Dong-Hanh.

As time went by, I developed a deep love for the Dong-Hanh ministries. I have been a part of Dong-Hanh for more than 15 years. I have received many gifts from God, one of which was nhóm Chiên Con in Amarillo. I formed this group in February, 1998, with 30 youth members. Most members were from my Sunday confirmation class. After they finished confirmation class, there was no class to advance into. They desired to get together so they could continue to know more about God and to share their life experiences. With their inspiration and with God's support, I formed the group. Their enthusiasm encouraged me to be with them every weekend. At first, everyone guarded his or her feelings, and didn't want to open up much. Their timidity and discomfort kept them apart for a while. After a few months, however, we became closer to one another. Everyone participated more and became more comfortable in sharing their thoughts and feelings. I am grateful for the trust and the openness which các em had willingly shared with me.

Our first group retreat was the Come and See led by cha Long. This was our first journey together with God. His circle of love turned us into a loving family. We started to call each other mom, dad, brothers and sisters, uncle, aunt, etc. We lived on for more than a year and a half, but eventually (and inevitably), the original group started to split up. Most members had to move away. To survive, we held each other and cried like we cried the night we washed each other's feet. We promised to always be a family, regardless of where we were. Our hearts and minds would always belong to our family in Amarillo, we vowed. The adults were surprised by our action and by the love we had for each other. One day, I, unfortunately, had to break their hearts too. I had to leave them to move to Tulsa. I felt bad and guilty every time I thought about them. My family—you know who you are—I love you and miss you very much. You are all important to me, and I will never forget you. My dearest các em, I be-

lieve God's purpose in forming and separating us is so that we could love more and work harder toward His greater will.

My answer to His call in helping the youth is solidified. Last October, at the ExCo meeting in Montreal, Canada, cha Long asked me to present the proposal of the youth vision of 2001. Các cha and các anh chị officially asked me to join the Youth Ministry. I knew this role was a big responsibility, but I believed in the vision, and I believed that with cha Long, anh Đạt, thầy Nhân, and the Dong-Hanh youth, we will have an enjoyable and productive year in the name of Christ. So, here I am!! Being Coordinator for Dong-Hanh youth ministry is a new vocation for me. A call in the middle of the night, similar to God's call for Samuel, I suppose. Well, here I am, Lord. I don't know much, but I have a big heart and two little hands to serve you and your people.

I admire cha Long and anh Đạt for their kindness and generosity in serving our youth for such a long time. At times, I am doubtful but I remember that I am not doing this alone. No doubt, God will see to it that I have help.

Our vision this year is to unite all the individual groups from various regions to develop a common and structured outlet to build relationships among members. We formed a council representative group called Youth Team, which will give spiritual leadership and guidance. Youth Team will help us coordinate programs, retreats, and youth gatherings. The other vision we have is to update the Young Companions Corner column of the Dong-Hanh Publication. We ask for your participation. We want to use Young Companions Corner to communicate and to share your testimonials, news, and upcoming events from all regions. I believe we are all called to serve our friends from Dong-Hanh youth. My desire is to work with all of you to accomplish our visions. With teamwork, we can spread excitement to all of our young companions. With His help and our commitment, we can carry out God's mission and glorify his His name.

I look forward to working with all of you. This year is going to be a blessing for us all.

With God's Love,

Thu Hường



*Here tonight I sit and pray,
Lord I ask that if I may
Ask forgiveness for my ways.
Times today I sought to gain
Pleasures binding me like chains.*

*As I lost you from my sight,
Things just didn't turn out right.*

*As I wandered from your gaze,
Life is but an endless maze.*

*Lord I ask you take away,
Take away my bad, bad ways.*

*Now I give my heart to you,
Tell me; tell me what to do.*

*Just before I go to sleep,
Praying that my soul you'll keep.
Pleasures that I sought this day,
Gladly I would give away,
Just you Lord I seek today.*

Arthur



*night
night
time
time
prayer
prayer*

what is *Love?*



Lê An-Hòa & her Dad

An Hòa's dad was driving his daughter to school one morning, and in the car, he started, "An, I have something to tell you...."

"That you love me, right?"

"Right! How did you know that I was going to say that?"

"Because you say it so often, Dad."

"Now, if I don't say it often, can you still tell that I love you anyway?"

"Yes," An replied without hesitation.

"How?" Dad inquired.

"There is this strong feeling," An replied.

"Well, a strong feeling can be a part of love. But you know, the main part of love is something else. For instance, your teacher, Mrs. McKinney, teaches you all the wonderful things, and she likes seeing you learn. What if one day, she feels tired and does not feel like coming in to teach, but she comes in anyway. Does she love you then?"

"Yes," An said.

"What if I feel lazy this morning (and you know that I enjoy spending time with you) and told you, 'An, I love you, so instead of taking you to school then go to work, I think we should stay home and play your favorite game of chess.' Would I love you then?"

"Umm, no, you would only be doing what pleases you."

"So what is that called instead of 'love'?"

"Selfishness?"

"Right. Many people cannot distinguish between selfishness and love. So what do you think love is, An?"

"Love is doing something good for other people."

"Exactly. So love is an action, then, and not necessarily a feeling. Have you heard about the earthquake in India, An?"

"No, Dad. What happened?"

"The earth shook hard, houses fell down on people, and tens of thousands have died. Can we love them?"

"Sure, but what can we do?"

"We can pray for them," Dad said. "Or, like some students at my University are collecting money for the victims and their families, we can also contribute some money. Do you want to do that too, An?"

"Yes, of course, Dad."

"How much money do you have?"

"I still have three dollars 'lì xì' from Tết," An replied eagerly.

"How much do you want to give?"

"How about all of it. Will that be enough?"

"Wow! You know, in the Bible, there is a story about a person giving everything she had to others, no matter how much or how little, and Jesus liked that very much."

As An Hòa got out of the car to enter school, she turned to her Dad and said, "Oh, the money is in my purse. Please give it to the earthquake victims."

Dad beamed, proud and moved by his daughter's gesture. "Thanks, An. You love them by that action. And I love you."

"I love you too, Dad."

Mercer Island, Washington
February 5, 2001





of *L* ove

Nguyễn Thúy Yến Xuân

Part 2

My First Experience With Love

When I hear the words “Come and See,” I vividly remember my first experience with love. Although it has been almost five years, I can still sit back, close my eyes, and let the emotions escape and overwhelm me all over again. I recall the friendships, the games, the skits, the stories shared, the tears shed, and most strongly, I remember being touched by a mysterious and powerful presence.

At 16, I preferred to spend my weekend doing anything but going to a retreat who might become my friends during this retreat. The “Sugar Friends” (bạn đường) succeeded in breaking the ice through their amusing and carefree games. At least, they managed to get us to smile at one another, which sprouted hope that this retreat might actually be fun after all.

We were divided into ‘families’ with whom we could spend more time sharing, discussing and working to make this retreat fruitful. Complete strangers we were on day 1, a family we became on day 3.

Cha Hung was unlike other priests I met thus far. Cha spoke to us in a language we could understand. He shared our vision and understood our skepticism, our fears, and our adolescent ideals. He allowed us to express these through the skits we performed illustrating the joys, the sorrows, and especially, the conflicts often encountered at home. After discussing these issues, bridges started to connect the generation gap. Alas, we understood more our parents’ perspectives. Simultaneously, we realized that much could be done on our parts to minimize the friction of the push-pull relationships we had with our families. All seriousness aside, the skits revealed the hidden talents and humor bestowed upon many of us. There was a crystal ringing of laughter in the air.

We broke into our *families* to discuss our relationship with God. I had never reflected seriously about where God fits into my life. Religion had always been important to my family, but I could not truly understand how, why, or in what form God had fit into my *own* life. For the first time, I prayed to God in my own words. I asked Him to make His presence known to me, to allow me to feel His love. Then, as if He heard my prayers, I felt “it.” I felt overcome with emotion and joy. For no apparent reason, I was at a loss for words, trying to hold back tears when my turn to speak came. I couldn’t hold it, so I cried and I cried, tears of profound emotion from the depth of my heart kept pouring out. When asked, I could not explain the flood of tears, but I knew that this was God’s way of reaching out to me. I just knew it. Never could I nor will I forget the multitude of emotions that captured me that very moment.

The overwhelming cascade of emotions

did not end there. With the Blessed Sacrament of Reconciliation, I found a new person in me. I felt rejuvenated, enlightened, and ready to serve the world. I felt as though I possessed a new heart and a new soul, dedicated to the God I never knew I loved; to the God I never knew why I loved.

The letter that followed could not have come at a better time. Never before had my parents expressed to me in writing the love, pride, and joy they felt for me. At 16, what the world thought of me was vital to my existence; so much that I became entangled in it and therefore, failed to realize the importance of my parents’ opinion. I realized then that I had made a lot of mistakes. I had done a great deal, and at the same time, had not done enough. I had failed to appreciate my parents and had often taken them for granted. For the first time in my life, I wrote a letter to my parents. I shared with them my gratitude, my apologies, and my hopes for an ameliorated relationship with them. For the first time, despite their physical absence, I felt an indescribable closeness and an unbreakable bond with them. It is a feeling I cherish and keep with me to this very day.

Sharing my emotions to a group of strangers was something I never thought I can do. This time, however, they were not strangers. They—Cha Hùng, the group leaders, and my fellow retreatants—were special individuals with whom I shared a significant part of me. Somehow, three days was enough for me to feel comfortable, to share, and to trust. Through and with these individuals, some of the most precious and intimate details of our lives became known. Tears were shed and a tremendous weight was lifted off of many shoulders, facilitated simply by the presence of God.

As all good things must come to an end, so did this Come and See retreat. Perhaps the most memorable three days of my entire life were spent that weekend. The result became a beginning—a new chance to develop intimate relationships with my family, myself, and God. The special friendships formed during the short three days were best represented at the closing mass. When prompted to share with one another a sign of peace, a simple handshake did not suffice; instead, we exchanged warm and tearful embraces, representing the mutual bonds we formed that

weekend. Simple yet enough to show we had touched or been touched during the past three days and no one wanted to leave or to forget that moment.

Going home that night, I prayed that the joy, the emotions, the friendships, and the fond memories of that weekend would illuminate in my heart forever, that the light now lit, would not dim. There was a noticeable difference between my parents and me—a newfound understanding of them, and appreciation for their efforts and their worries.



Most importantly, God had become a priority in my life. I had found importance in an intimate relationship with Him. I could now share with Him my hopes, my dreams, my fears, and my inadequacies. I could pray to Him and know that He was listening. As a result of my Come and See experience, in God, I had found a new friend and confidante.

Finally, Come and See helped me find myself – to open my heart to those around me. It was through their eyes and their hearts that I found the courage to open mine. Only after daring to open up and to share my deepest emotions was I able to find God residing inside of me. The power of Come and See was not simply that I came and I saw. I saw much more than I anticipated. I came, I saw, I felt, and I realized. I realized that God is indeed everywhere; He is in the wind, in the rain, and right beside the rainbow. Most importantly, He resides deep inside the hearts of those around me and deep inside my own heart. All it took was a heart willing to be touched and the power of God’s love to help me realize it.

Toronto, Canada



Xuân Emmanuelle

Thiên Chúa ở cùng chúng ta

Dom MM

Lời Tòa Soạn:

Trong những số báo gần đây, các anh chị chắc đã có dịp đọc những bài chia sẻ về đời sống phục vụ và truyền giáo tại quê hương Việt Nam. Những bài chia sẻ rất quý báu này được gửi đến Đồng Hành qua một thầy dòng Tên, hiện đang ở quê nhà. Số này, mời các anh chị lại đón nhận những tâm tình của thầy, để cùng hiệp thông cầu nguyện cho Giáo hội và quê hương Việt Nam.

Năm thánh 2000 đã khép lại vào ngày lễ Hiện Linh mồng 7 tháng 1 năm 2001, thế nhưng đây cũng là ngày Con Thiên Chúa tỏ mình ra cho muôn dân, đưa nhân loại vào mùa xuân mới vĩnh cửu, mùa xuân Emmanuelle Thiên Chúa ở cùng chúng ta, và thế là từng giáo điểm trên các cánh đồng truyền giáo hôm nay cũng bị cuốn hút vào đất trời này.

Đất trời vào xuân ra sao trong khi lòng người còn đói, còn khát, còn yếu đau và bệnh tật, khi thế giới vẫn đầy dẫy những ích kỷ, ghen tương, bất công và gian dối. Phải chiêm ngắm Con Thiên Chúa đang tìm mình dưới dòng sông Giordan giữa các hối nhân lũ lượt tuồn về đây tìm kiếm ơn tha thứ mới cảm nghiệm phần nào khuôn mặt của Thiên Chúa ở cùng chúng ta: đất trời là đây, con Thiên Chúa đã ở giữa con người và đón nhận mọi tội lỗi trên đôi vai của mình, Người đã ở giữa con cái loài người để nài xin Cha xử hòa cho nhân thế. Và khi người Con vừa nhô đầu lên khỏi nước cùng với các hối nhân thì đất trời vào xuân, một cuộc tạo dựng mới diễn ra:

Thần Khí bay lượn trên nước trong ngày tạo dựng giờ đây bay lượn giữa đất trời, và rồi ngự xuống trên ngôi Con, một thế giới mới được tạo dựng trong Con Thiên Chúa.

Trên trời cao, Thiên Chúa Cha reo vui, tiếng reo vui vang dậy khắp đất trời, ghi dấu ấn trên Chúa Con: Đây là con Cha yêu dấu, Cha hài lòng lắm.

Cuộc tạo dựng mới trong Con Thiên Chúa vẫn đang diễn ra ngay trong ngôi nhà chúng tôi đang ở và chung quanh chúng tôi cũng như khắp cùng thế giới. Đất trời vào xuân đưa địa cầu già cỗi trở lại thời xuân trẻ, mang khuôn mặt của Con Thiên Chúa hằng sống. Hôm nay và mãi mãi, Con Thiên Chúa đã có mặt trên khắp các nẻo đường và làng mạc, người đã vào từng nhà, đưa từng người ra khỏi cơn hấp hối giữa đêm đen. Vì Thiên Chúa ở cùng chúng ta, Người không thể dừng bước. Người đã trở thành khách lữ hành trên mọi nẻo đường dẫn vào lòng người.

Vào xuân của Con Thiên Chúa, chúng tôi cất bước lên đường để cùng tiếp nối cuộc lữ hành này. Thật vậy, từ ngày chúng tôi được sai đến đây, giữa những người anh em sắc tộc, cũng đi từ làng này tới làng khác, chúng tôi đã cảm nghiệm phần nào bước chân của Con Thiên Chúa làm người: trở trụ giữa những người trở trụ. Trên đường, chúng tôi không cấy không cày, không may không dệt để có được hạt cơm manh áo, tất cả là tình yêu và ân sủng, tất cả là lộc của trời và phúc của người. Vì thế, mỗi lần nâng chén cơm ngon, chúng tôi tạ ơn trời, và cảm ơn bao người đã góp công cho chúng tôi có sức lên đường. Cơm không ngon, chúng tôi ăn vẫn ngon vì biết rằng đang được chia sẻ với đời. Bữa đói bữa no, càng vui, vì được ăn chung chén của người. Phải nhai chậm rãi từng miếng cơm mới cảm nếm hết vị ngọt nhân thế, để nhớ và để thương. Yếu đau bệnh tật, những căn bệnh phổ biến của vùng đất chúng tôi được sai đến, bệnh của đời sứ vụ, chúng tôi giang tay lãnh nhận và sống phận con người.

Đời lữ hành dính bụi đường, dĩ nhiên rồi. Nhưng trước mắt là trời xuân bất tận. Chúng tôi cứ đi, dấu thời gian in đậm nét trên gương mặt, nhưng lại để lộ bóng dáng hồn nhiên thanh thản. Những đêm dài giá lạnh, ngủ giữa đường làm sao tròn giấc. Giấc ngủ chập chờn nhưng trong tim bừng sáng lửa hồng. Ngọn lửa lan tỏa từ con người đến con người mới ấm áp làm sao.

Giữa trời xuân, thời gian không ngừng lại, con đường trở thành bất tận. Tất cả cảnh vật và con người lúc nào cũng như chào đón. Và tâm hồn chúng tôi rộng mở. Chúng tôi đã làm gì và phải làm gì trước những cặp mắt đang mở lớn chờ đợi?

Một cụ già đang hấp hối, một em bé đang tìm giòng sữa mẹ, một thanh niên đang ngơ ngác trước ngưỡng cửa Hội Thánh, một gia đình, và không phải một mà là nhiều gia đình chiều nay hết gạo, và nhiều em bé sẽ không no tròn giấc ngủ đêm nay. Nhiều lần chúng tôi cũng băn khoăn tự hỏi mình là ai, mình đến đây để làm gì.

Và chúng tôi lắng nghe câu trả lời của Con Thiên Chúa đang giải bày trong Tin Mừng, lắng nghe tiếng nói của Thiên Chúa ở cùng chúng ta đang có mặt trong Hội Thánh, làm cho Hội Thánh cũng là Hội Thánh ở cùng chúng ta. Chúng tôi luôn lắng nghe rồi mới lên tiếng đáp lời.

Khi ngắm nhìn một con người lẫn giữa dòng người đang tìm về dòng sông thống hối, thì cũng chỉ thêm một người thống hối. Thế nhưng khi con người ở đây là Chiên Thiên Chúa chìm mình giữa thế trần tội lỗi thì Thần Khí bay lượn giữa đất trời. Ngọn gió thần linh đã cuốn trôi tất cả, trả lại cho vũ trụ nét tươi trẻ buổi ban sơ. Một nhân loại mới được nảy sinh, tinh tuyền trong Chúa Con.

Nơi máng cỏ Bêlem, đoàn mục đồng gặp một trẻ sơ sinh bọc tã nằm trong máng cỏ, thêm một đứa trẻ sinh ra nghèo nàn, thêm một người nghèo giữa những người nghèo để làm gì. Thế nhưng khi những người mục đồng nhận biết hài nhi đây chính là Thiên Chúa ở cùng chúng ta thì họ reo vui, nhảy nhót khắp các cánh đồng loan báo tin vui này.

Bước đi giữa những khốn cùng và tội lỗi của con người, Con Thiên Chúa đón nhận tất cả, yêu mến tất cả và hiến dâng tất cả. Mỗi lần cầm tấm bánh trên tay, Con Thiên Chúa như chìm mình trong lời kinh tạ ơn, làm cho miếng bánh trở thành miếng ân tình của đất trời trao cho con người. Tình yêu phục hồi và làm nảy sinh sự sống, con người chuyển tay nhau bánh ăn để cuối cùng tất cả chìm ngập trong lời kinh tạ ơn của Con Thiên Chúa. Hòa nhập trong hành trình của Con Thiên Chúa, như người lữ khách đi giữa trời xuân, chúng tôi ngửa tay van xin người để chia sẻ cho đời, chúng tôi lãnh nhận là để hiến dâng và trao tặng.


Không có gì để giữ dù chỉ một chút

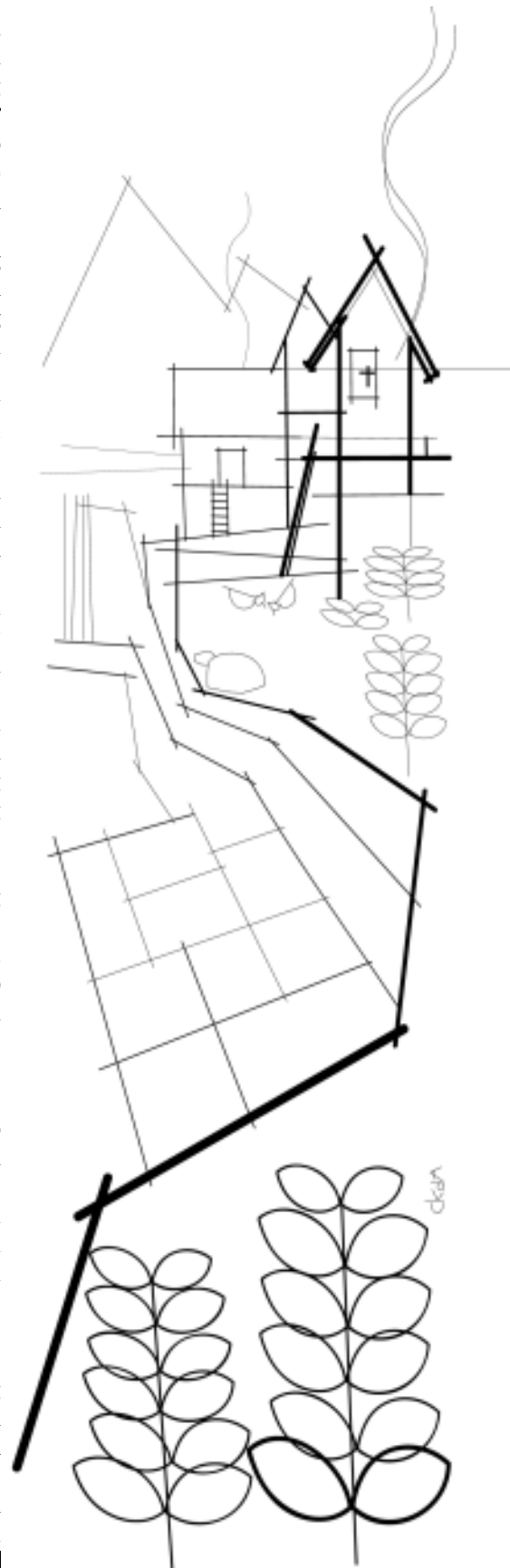
đanh dự tối thiểu, cái đanh dự mà đời ban tặng. Theo chân Con Thiên Chúa cho đến tận thập giá, để ở đây và chỉ ở đây, sức sống tuôn trào cho nhân thế. Không có gì để giữ cho riêng mình, và cũng chẳng dành gì cho riêng ai, để trở nên tất cả cho mọi người, cho nắng xuân chan hòa vạn vật, len lỏi vào tận cành cây kẽ lá, làm ấm lòng người.

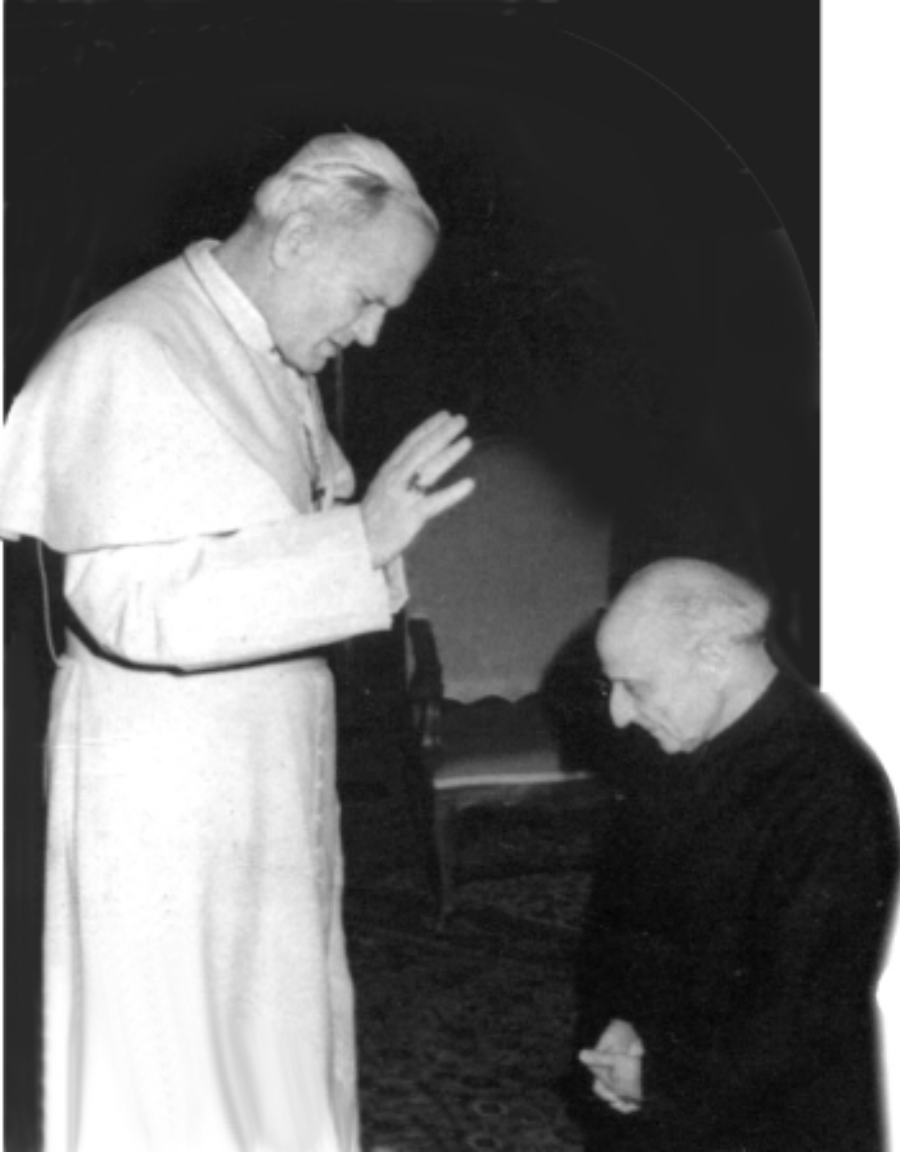
Đất trời vào xuân, chúng tôi mở tung cánh cửa ngôi nhà đang ở đón rước Con Thiên Chúa, và ngôi nhà chúng tôi tràn ngập hương sắc của trời. Chúng tôi nhìn cảnh vật, nhìn con người, tất cả trở thành mới lạ và thật dễ thương. Lạ chưa, cũng vẫn là ngôi nhà này đây, nhưng tất cả như đang rung chuyển, chắc tại lòng chúng tôi rung chuyển, mắt reo vui, chúng tôi nối nhà với nhà, và nhà chúng tôi trở thành nhà của mọi nhà, tay chúng tôi tìm những bàn tay, nối liền một vòng tay cho đến tận chân trời góc bể. Ngõ ngàng và vui sướng, chúng tôi sống no đầy khoảnh khắc này rồi rồi phút giây này nữa, những phút giây chan hòa ơn phúc.

Xuân đang đến, mặt trời cứ lên, lên mãi không bao giờ lặn, vì Thiên Chúa muôn đời vẫn là Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Chúng tôi cứ đi, đi mãi, hòa nhập với sự sống đang vươn lên từ cung lòng của Con Thiên Chúa. Đi hoài cũng có ngày gặp nạn, xác thân và tâm hồn có thể bị thương tích, thế nhưng hạt giống được chôn vùi là để nảy sinh, thương tích trên đường sứ vụ luôn để lại dấu ấn, dấu ân tình của người hiến mình góp mặt giữa trời xuân, cho bóng đêm xa dần nhân thế.

Không phải thêm một hài nhi sinh ra trong cảnh nghèo giữa những người nghèo, mà là Con Thiên Chúa đã trở thành nghèo nàn để ở cùng chúng ta. Không phải thêm một hối nhân giữa những hối nhân, mà là Chiên Thiên Chúa gánh lấy tội trần, và ngôi nhà của chúng tôi rực sáng nắng xuân, vì nơi đây có Thiên Chúa ở cùng chúng ta, cho mỗi chúng tôi trở thành người của Thiên Chúa.

Một ngôi nhà luôn mở cửa, một chỗ dừng chân và cũng là điểm khởi hành của bước đường sứ vụ. Chúng tôi có mặt trong ngôi nhà này với tư cách là người của Thiên Chúa và của Hội Thánh. Và cũng với tư cách này chúng tôi được sai đi, để giữa tâm tối và bất hạnh của cuộc sống, có người của Thiên Chúa loan báo Tin Mừng, làm sáng ngời khuôn mặt của Con Thiên Chúa. 





kinh nghiệm của Ngài từ: “A man of God, a man of the Church, and a man for others.”

Một trong những ao ước của chúng tôi khi đến Rome là có dịp viếng mộ cha Arrupé. Và niềm ao ước đó đã thành tựu khi chúng tôi kính viếng thánh An-rê Phú Yên tại thánh đường Gesù, chúng tôi đã được dịp đến cầu nguyện bên mộ của ngài.

Đối với Phong Trào Đồng Hành, ngài là vị ân nhân rất đặc biệt của chúng ta. Qua ngài, chúng tôi đã học những bài học rất sống động về lòng yêu thương không biên giới, thật rõ, thật gần. Mỗi cánh thư cha gửi cho chúng tôi về cảm nghĩ của cha, các điển tiến và những cố gắng của ngài trong việc hoi han, nhận định để cử cha Thành qua hướng dẫn linh thao, đều là dịp cho chúng tôi khám phá tình yêu của Thiên Chúa qua ngài. Năm 1981, cha Arrupé đã thu xếp, quyết định cho cha Thành qua Mỹ giúp người Việt tị nạn.

Cha Cố

P e d r o

Tuyệt Kiểu

Các bạn thân mến,

Uống nước nhớ nguồn là truyền thống tinh thần rất đẹp của giòng giống Việt-Nam. Trong tháng hai này, chúng tôi mời tất cả các bạn nhớ đến cha cố Pedro Arrupé, S.J., trong tâm tình cầu nguyện, tạ ơn và kính nhớ công ơn cha.

Cha Pedro Arrupé, vị Bê Trên Cả thứ 28 của dòng Tên, gốc người Basque, Tây Ban Nha, chào đời ngày 14 tháng 11 năm 1907 tại Bilbao. Ngài qua đời ngày 5 tháng 2 năm 1991 ở Roma. Cha Arrupé chưa có tên trong danh sách các thánh của Giáo Hội nhưng có vài lần tôi nghe nói: đã có chuẩn bị xin phong thánh cho ngài. Mời các bạn đón đọc những

Từ đó, phong trào đã dần dần lớn lên, nảy nở không ai tính toán hay biết trước, nhưng chỉ biết cặm cụi lắng nghe để đáp ứng các nhu cầu về tâm linh, xã hội, văn hóa. Đối với người tị nạn khắp nơi trên thế giới, cha Arrupé đã tỏ rõ mối quan tâm đặc biệt với lòng thương yêu chất chứa trong lòng. Cha đã cố động, khuyến khích thiết lập rất nhiều trung tâm để giúp đỡ người tị nạn.

Trong thánh đường Gesù, khi đứng bên mộ cha Pedro Arrupé, người mà chúng tôi chưa hề gặp gỡ, nhưng cảm thấy rất gần qua những lá thư liên lạc, nay chúng tôi lại thấy gần hơn nữa trong tâm tình hết lòng cảm tạ Chúa đã thể hiện tình yêu Ngài cho chúng ta qua cha Arrupé.

Theo gương thánh I-Nhã, thánh Phanxicô Xaviê, cha Arrupé đã chia sẻ những tâm tình, kinh nghiệm của ngài cho chúng ta:

“Our vocation as Jesuits is essentially missionary. It is normal that a Jesuit should go to one of those countries known as a mission country. From the time that I became a Jesuit in 1927 until 1937, when I was destined to Japan, I had continuously asked to be sent there since it seemed to me that it was the place for me. This conviction had its origins in a deep feeling within me, but the Lord had confirmed it in circumstance connected with the Eucharist. Once when I had just finished serving Mass for our rector in the novitiate, his name was Cesareo Ibero, I told him that I had received a negative answer from the General of the Society of Jesus to my request to be sent to Japan. The rector, who was descending from the altar where he had finished celebrat-

in Japan I was put in jail as a suspected spy and interrogated by the Japanese police and the military who asked me:

“Why have you come to Japan?”

“To work for you and offer my work to you”, I replied.

“Hmm” was the answer; they did not believe me.

“What are your diplomatic relations with your embassy?”

“I do not even know who the ambassador is.”

“Oh!”

“Where is your money? In your bank?”

“I receive a little money every month, not as a salary but as a kind of gift; my provincial sends it to me so that I may be able to eat.”

“Hmm.”

Then the third question:

“Where is your wife?”

of yours could save Japan.” That was one of the most wonderful and precious moments in my life. (Trích sách: Other Apostolic Today, Pedro Arrupe, S.J., phần mở đầu, Arrupé The Missionary).

Cha Arrupe đã từng là sinh viên y khoa, cha chia sẻ kinh nghiệm đau thương, sống động, khi quả bom nguyên tử giáng xuống Hiroshima, nơi cha ở. Ngài là nhân chứng, dạy chúng ta về tầm quan trọng của Phép Thánh Thể trong đời sống con người:

“...From this it is almost natural for me to pass on to another remembrance of the Eucharist, to a Mass celebrated in very different circumstances from those just mentioned. This Mass taught me how Jesus, who suffers and dies for us, can bring about His plan of salvation through the mysterious ways of sorrow and suffering.

The Atomic bomb had exploded at 8:10 on August 6, destroying the whole of Hiroshima, reducing it to ashes and killing at one blow eighty thousand people. Our house was one of the few that remained standing, even though it was badly damaged. There were no windows or doors left, all had been torn away by the violent wind caused by the explosion. We turned our house into a hospital and assembled there around two hundred who were injured in order to nurse and assist them. The explosion had occurred on the sixth of August. On the following day, the seventh, at five in the morning before beginning the work of helping the wounded and burying the dead, I celebrated Mass in our house. It is certain that in the most tragic moments we feel nearest to God and the importance of His assistance. Actually, the external surroundings were not much adapted for fostering devotion during the celebration of the Mass. The chapel, half destroyed, was packed full of those who had been injured. They were lying on the floor close to each other and they were obviously suffering from the torments of their pains. I began the Mass as best as I could in the midst of that crowd which did not have the least idea of what was taking place upon the altar. They were all pagans and had never seen a Mass, I cannot forget the frightful impression I had when I turned towards them at the “Dominus vobiscum” (Mass was then said with one’s back to the congregation) and saw that sight from the altar. I was unable to move and remained as if I were paralyzed with my

Arrupé

ing Mass, told me: “You will go to Japan.” At that moment I felt as if the Lord who had been offered upon the altar had said through the lips of my rector: “Your vocation is to go to Japan; millions of souls are waiting there for you. That is the field of your apostolate.”

What Jesus who told me from that hour would be officially decided ten years later. It was the same Jesus who called His disciples from among others (Jn 1: 40-45) so that He might personally send each one of them on his own way... (Trích sách: Other Apostolates Today, Pedro Arrupe, S.J., trang 291).

Kinh nghiệm khác cha chia sẻ:

...When I was Provincial and working

A mystery! No money, no political action, no family. Well, I can tell you I was in jail for thirty-five days and I had thirty-seven hours of continuous questioning before the military tribunal. In the end they were convinced and when I thanked the commander for what he had done, he was astonished and asked me, “How can you thank me for putting you in jail?” I answered, “Because it was one of my greatest suffering in life. I came to Japan to work and suffer for you, and you were, with the best will and intention, the cause of this suffering. I consider you one of my best benefactors.”

Then he said to me: “Father Arrupe, go away and work for us; this wonderful doctrine



Ta Đắc Cường

Anh chị Cường-Tuýết và cha Bê Trên Cả Kolvenbach

arms stretched out as I contemplated that human tragedy: human knowledge, technical advance used for the destruction of the human race. All looked at me with eyes filled with anxiety, with desperation, as though expecting that some consolation would come to them from the altar. It was a frightful scene! Within a few minutes there would descend upon the altar the one of whom John Baptist had said: There is one in the midst of you whom you do not know (Jn 1:26).

I had never sensed before so greatly the solitude of the pagan ignorance of Jesus Christ. Here was their Savior, the One who had given His life for them, but they “did not know who was in the midst of them” (cf Jn 1:26). I was the only one who knew. From my lips there spontaneously went forth a prayer for those had had the savage cruelty to launch the atomic bomb: “Lord, pardon them, since they do not know what they are doing”; and for those who were lying before me, tortured by their pains: “Lord, grant them faith so that they may see, give them the strength to endure their pains.”

When I lifted the Host before those torn and mangled bodies there rose from my heart: “My Lord and my God: have compassion on this flock without a sheperd! (Mt 9:36; Mk 6:34). Lord, may they believe in You. Remember that they also must come to know You (1 Tim 2:4)”.

Certainly from that Host and from that

altar there poured forth torrents of grace. Six months later, when all, already cured, had left our house (only two person died), many of them had received baptism, and all had learned that Christian charity can have compassion, can assist, can give a consolation that is above all human comfort, can give a peace that helps one to smile in the midst of pain and to pardon those who had made us suffer

so much.”

Vào tháng 4 năm 1989, cha Thành đến Rome, gặp cha Bê Trên Cả Kolvenbach và văn phòng Jesuit Regugee Service, cha đã chia sẻ trên báo Đồng Hành số 6 & 7/1989, như sau: “...Trong thời gian ở La Mã, mỗi ngày tôi đến thăm cha Arrupe, cựu Bê Trên Cả, năm 1981 đã bổ nhiệm tôi và sai tôi đến phục vụ cho phong trào. Ngài đã 82 tuổi, bị tê liệt từ năm 1981. Ngài không nói được nhưng ngài rất tỉnh. Ngài hiểu hết và trong trái tim ngài một ngọn lửa tình yêu đốt cháy rất chân thật. Ngài kiên nhẫn “xin vâng”, phó thác mình trong bàn tay Chúa. Ngài bất toại hoàn toàn, trong suốt thời gian hơn tám năm. Mỗi lần tôi đến thăm, kể chuyện anh em Việt Nam cho ngài nghe, ngài nhìn thẳng vào mắt tôi. Qua đôi mắt vui vẻ và cùng lúc như có vẻ muốn khóc, tôi nhận thấy ngài rất thương anh em và cũng khuyến khích tôi tiếp tục dẫn thân phục vụ anh em thân mến và là các con cưng của Chúa. Trước khi chia tay tôi cũng xin ngài ban phép lành cho tôi và cho tất cả anh em.” (Julian Thành, S.J)

Khi cha Arrupe qua đời, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã gửi thư chia buồn với Dòng Tên, Ngài viết: “a religious family giving an example of deep holiness in missionary service and in vigorous witness of faith and zeal for the Church.”



Ta Đắc Cường

Anh chị Cường-Tuýết trước mộ cha cố Arrupe


Cha Robert Rush, S.J. đã có nhiều dịp làm việc cạnh cha Arrupe chia sẻ như sau: "...Among the many problems that afflicted the worlds was the problem of refugees. They were to be final object of Pedro Arrupé's concern as General. He called on all Jesuits consider how to serve them and in 1980 initiated the Jesuit Refugee Service which, in co-operation with other agencies, now assists refugees world-wide. It seems fitting that the last active day of his life should have been spent with his men who were working with Cambodian, Laotian and Vietnamese refugees in Thailand. In speaking to them in what he prophetically described as "perhaps my swansong for the Society", he said in his characteristically uneven English:

"Please, courage! I will say one more thing. Don't forget that. Pray, pray much. These problems are not solved by human efforts... This is a classical case here; if we are in front line of a new apostolate of the Society, we have to be enlightened by the Holy Spirit..."

"... Pedro Arrupe was a tremendously warm human being with an exceptional gift for friendship. His was a great vision, but for him people always remained central. He was intensely interested in every person he met. No one who has known him could miss this aspect of his character..."

Nhớ lại thời gian khi còn ở Oregon, có lần chúng tôi như hai trẻ nhỏ rất hồ hởi chia sẻ với cha Arrupé về núi Helen ở Washington State phun lửa. Từ khi cha sanh mẹ đẻ, đó là lần đầu chúng tôi được chứng kiến núi lửa "qua TV" và được hứng bụi của núi lửa phun. Chúng tôi vội mua cuốn tập có hình chụp cảnh núi lửa để gửi tặng khoe cha. Vậy mà ngài cũng có thư cảm ơn. Khi cha Arrupé bị liệt không còn viết được, chúng tôi gửi carte thăm hỏi, cha cũng nhờ cha khác gửi thư cảm ơn... Tấm gương này làm tôi luôn nhớ, suy nghĩ về cung cách, nhiệt tình của tôi khi đối xử với tha nhân!

Cha Arrupé quả thật "has provided us with a model of what is among the loveliest of all things under heaven a completely selfless man" như có cha đã chia sẻ.

Cha Vincent O'Keefe S.J., là phụ tá cha Bê Trên từ năm 1965 đến 1983 đã nói: "...He was truly a man of God, a man of the Church, and a man for others." (Trích: The Tablet, 9 February 1991). 

Nguyễn Tâm Thường

Đạo Sĩ

S a d h u



Trong kho tàng văn chương tu đức Ấn Giáo có chuyện kể như sau: Ở một làng nọ, có vị đạo sĩ, Sadhu, tu thân lâu ngày, gần đạt đến bậc thánh nhân. Dân chúng ngưỡng mộ, quý mến nhà đạo sĩ, đến thỉnh ý, tầm thầy học đạo.

Một ngày kia, thấy vị đạo sĩ rách rưới, có kẻ qua đường biểu nhà đạo sĩ manh vải che mình. Những lúc Sadhu ngồi thiền niệm, bầy chuột tưởng là tượng gỗ, rúc vào tấm vải gặm nhấm. Tội nghiệp, có kẻ qua đường biểu Sadhu con mèo bắt chuột. Dân trong làng thương tình, thay nhau đem sữa nuôi con mèo. Rồi ngày nọ, có kẻ hành hương từ phương xa, nghe tiếng thơm nhân đức, đến viếng nhà đạo sĩ. Người đàn bà giàu có ấy tặng đạo sĩ Sadhu con bò để lấy sữa nuôi con mèo. Để nuôi con bò, người ta làm cho nó cái chuồng. Từ dạo đó, con bò có chuồng, vị đạo sĩ không

có nhà. Thấy thế không ổn, dân trong làng làm cho nhà đạo sĩ chiếc chòi lá.

Từ ngày ấy, nhà đạo sĩ không còn nhiều thời giờ tu niệm như xưa, bận rộn nuôi con bò để lấy sữa nuôi con mèo. Nuôi con mèo để đuổi lũ chuột. Phải lo sữa sang căn nhà. Dân trong làng không muốn nhà đạo sĩ mất thời giờ săn sóc con bò, họ gởi một người đàn bà đến cắt cỏ nuôi con bò, săn sóc con mèo thay cho nhà đạo sĩ có giờ thiền tu.

Nhà đạo sĩ đã có tấm vải che thân, có con mèo đuổi chuột, có con bò cho sữa, có căn nhà để ở, có người đàn bà săn sóc cuộc đời mình. Chẳng bao lâu, nhà đạo sĩ không còn thời gian tĩnh mịch nữa, ông đầy đủ hết rồi.

Đâu là con đường tu đạo? Ông lấy người đàn bà làm vợ, thế là chấm dứt cuộc đời hạnh tu.

một nỗi buồn nhớ nhà. Đất Ấn quá xa lạ, viết để mong tìm trong dòng chữ một chút lãng quên.

Từ phi trường Singapore, một trong những phi trường hiện đại nhất thế giới, những gian hàng điện tử trưng bày sản phẩm mới nhất, văn minh nhất thời đại, chỉ sau bốn tiếng rưỡi đồng hồ, tôi đến một thế giới quá khác xa, bụi bặm, nghèo đói, dơ dáy. Cảm giác đầu tiên của tôi là muốn quay về Mỹ. Tôi đã đi nhiều nơi, thích nghi với nhiều hoàn cảnh. Những ngày ở Philippines, qua những khu nhà tồi tàn, chứng kiến đám dân nghèo sống bằng núi rác của thành phố Thái ra. Nhưng mới ba ngày ở đây, tôi biết nơi đây còn nhiều cảnh nghèo hơn Việt Nam và Philippines.

Ra được khỏi phi trường, đã nửa đêm, tôi kéo chiếc va ly nhỏ theo người đón, đi bộ

cảm xúc trần trở. Trần trở vì trong cái nghèo có gương mù, thừa kiện nhau về tiền giữa những người được coi là mẫu mực trong Giáo Hội. Trần trở vì giáo xứ nghèo tiếp tục rách nát. Chỉ chờ xin ngoại quốc. Thiếu nâng đỡ nhau giữa các họ đạo trong một địa phận, tội nghiệp cho những linh mục vất vả suốt đời ở đó. Xin tiền không còn nói là mình kém, nó trở thành như mình có quyền nhân danh cái nghèo. Cũng như hối lộ không còn là điều làm người ta ngại ngùng mà như một thủ tục bình thường. Chứng kiến cái nghèo ở đây, tôi thấy tâm tình mình lẫn lộn hoang mang. Cái nghèo cơ sở vật chất của Giáo Hội Việt Nam đang biến đổi, sẽ hết nghèo. Nhưng đằng sau cái nghèo nhà cửa đang biến đổi kia, còn nét đẹp nghèo trong tinh thần hay đang bị ám ảnh về tiền bạc.

Tối đầu tiên ở Bombay, rất nóng, chiếc



+++

Tôi viết những dòng này chiều ngày mồng một tháng Giêng năm 2001, tức ngày đầu năm, thiên niên kỷ thứ ba. Tôi đến Ấn Độ lúc 11 giờ 30 đêm ngày 29 tháng 12 năm 2000. Bước xuống phi trường Bombay tôi thấy ngay cái nghèo của đất nước này. Ở Bombay trọn ngày 30, hôm sau lấy xe lửa đi Poona, tiếng Anh viết là Pune, một thành phố cách Bombay bốn tiếng theo đường xe lửa về hướng đông nam. Tôi sẽ ở thành phố này hai tháng. Chiều nay, vậy là tôi đã ở Ấn Độ được ba ngày.

Tôi dự tính sẽ ở Ấn nửa năm. Tôi viết những dòng này, chiều nay, vì nỗi trống trải,

một quãng dài, đón chiếc xe ba bánh, một loại như Lambretta ở Việt Nam. Đường phố bụi bặm, vỉa hè tồi tàn. Về đến nhà Dòng, thất vọng biết bao với chỗ ngủ đêm nay. Tôi đã từng ngủ qua đêm tại nhiều nhà Dòng ở Việt Nam. Tôi chưa thấy phòng khách nào ở Việt Nam nghèo nàn như thế. Một lần nữa, như tôi viết ở trên, tôi chỉ muốn quay về Mỹ.

Trong tôi lẫn lộn nhiều cảm xúc. Một mối của một hành trình xa. Chán cái nghèo nơi đây. Nhớ nhà. Nhớ những tình cảm của người quen. Tôi đã hành hương thăm căn phòng Cha sở họ Ars ở Pháp. Hôm nay, những căn phòng này tồi tàn hơn. Trên đường bay từ Mỹ qua đây, tôi dừng lại Việt Nam mấy ngày. Ở nơi ấy, tôi thấy Việt Nam nghèo, nhưng trong tôi lúc này nổi lên mơ hồ một

quạt trần trúc sơn, bụi cấu đen, kêu cành cành như muốn rơi xuống. Tường vôi loang lổ, vàng ố đen đui như những bức tường xây từ thời Pháp thuộc ở Việt Nam. Trần nhà thấm nước mốc rêu. Chiếc giường gỗ cũ kỹ. Tấm khăn trải giường, chắc chắn lâu lắm rồi. Tôi sợ không sạch, cúi xuống ngửi, không có mùi hôi. Chỉ cũ thôi.

Hôm sau, 30 tháng 12, trọn một ngày chứng kiến những cảnh chen chúc ở sân ga, khạc nhổ, dơ dáy, bụi bặm. Rồi Bombay ngày 31 đi Poona, chiều nay, ngày đầu năm vắng vẻ, nhớ về Mỹ với căn phòng sạch sẽ thật nhiều. Nhớ những cú điện thoại tiện nghi. Nhớ tình bạn. Nhớ những khoảng trời tự do cá nhân. Nhớ nhân phẩm và quyền làm người được tôn trọng. Một buổi chiều quá vắng

trong sân tu viện. Trong nỗi nhớ nhà, chán cái nghèo ở đây, tôi tìm vào thư viện và đọc được câu chuyện nhà đạo sĩ Sadhu ở trên.

Câu chuyện trên nằm trong cuốn sách nhỏ, cũ kỹ, bụi cũng bám ở gáy sách. Nó nằm im lặng trong kệ tủ. Nó đâu biết chiều ngày đầu năm có người khách lạ từ đâu tới mở trang sách đó. Truyện vô danh, không tác giả, chỉ đề là “an Indian story”.

Đất này nghèo, sao lại có những câu chuyện đề cao cái nghèo như thế? Có phải tác giả đề cao cái nghèo, hay con người tu đạo ấy viết câu chuyện trên như chính kinh nghiệm bản thân nói tới tự do của đường vào tâm linh? Có phải họ lấy cái nghèo vật chất để nói cái giàu tâm linh, lấy cái giàu của cải để cảnh tỉnh cái mất tự do tâm hồn?

Câu chuyện bắt đầu chỉ là miếng vải che thân, rồi dần dần nhu cầu sinh ra nhu cầu, sau cùng nhà đạo sĩ mất lý tưởng hạnh tu. Làm thế nào nhà đạo sĩ Sadhu bỏ cuộc, đánh mất hành trình tu giới của mình? Của lễ, tặng vật kia êm ả quá đỗi. Nó như làn gió nhẹ mơ màng, dạt dờ như dòng nước không tiếng động. Thế mà đánh đổ nhà đạo sĩ. Sự đổi mới ở đất nước tôi đang mang dáng dấp có nhà Sadhu nào sắp ngã không?

Của lễ dâng cúng không là tội. Nhưng người đạo sĩ có thể bị hủ hóa không ngờ. Lòng bao dung của tín đồ cũng phải khôn ngoan biết bao, chính họ có thể đưa con người hướng dẫn tôn giáo của họ vào tà đạo bằng của lễ ngẫu tượng.

Người ta làm chủ của cải, rồi một ngày bị của cải lấy mất tự do mà họ không ngờ. Để lòng mình làm chủ hay bị của cải làm chủ vẫn luôn luôn là một giằng co khốn khổ. Nó vẫn là con đường hạnh tu. Thật khó để mình chiếm hữu của cải chứ không để của cải chiếm hữu mình. Nhu cầu này sinh ra nhu cầu khác. Ta không biết đâu là bến bờ. Phương tiện nào đưa ta đạt đến mục đích, khó mà nhìn thấy.

Sống đơn giản đưa Sadhu vào đời sống tu hạnh. Mất đơn giản, ông mất lý tưởng. Trong Giáo Hội, tất cả các đại thánh đều có đời sống đơn giản. Không phải trong Giáo Hội Công Giáo mà thôi, tất cả thánh nhân trong tôn giáo khác cũng vậy.

Không ngờ Sadhu đánh mất lý tưởng. Tội nghiệp ông. Tôi nghĩ, nhà đạo sĩ nào viết câu chuyện ấy, đã đạt tới bậc tỉnh ngộ rất cao như lời dạy “hãy tỉnh thức và cầu nguyện.” Sau biến cố tháng tư năm 75, hạn

chế sinh hoạt tôn giáo đã đưa các tu sĩ phải học chung với nhau. Nhờ vậy, biết nhau, làm việc chung với nhau, xóa bớt cạnh tranh cục bộ. Bây giờ tấm áo che rách đang được khâu lên. Nhu cầu đang sinh nhu cầu. Sự làm việc chung ấy sẽ tiếp tục hay dần dần lại trở về cạnh tranh cục bộ với cơ sở và thế giới riêng tư. Gần mười năm trước tôi về thăm quê hương lần đầu. Vị linh mục bảo miễn sao dạy được giáo lý. Điều cần là giữ đức tin. Nhà thờ chỉ mong cái microphone để làm lễ. Lần này trở về, ngài hỏi ở Mỹ có cái microphone không đây nào cỡ độ năm trăm đô la không.

Đất Ấn vẫn nổi danh với những huyền bí và những nhà đạo sĩ hạnh tu. Tôi không biết những ngày ở đây sẽ tìm được hoa trái cho đời sống tâm linh không, chứ nói về thú vui, tôi có cảm tưởng sẽ chẳng có gì vui. Ngày đầu năm, nhớ về đất Mỹ với “của cải” của mình, nhớ về Việt Nam với những diễn biến mới đang xảy ra, trong Giáo Hội cũng như đất nước. Con đường hạnh tu của Giáo Hội đang đẹp, sẽ đẹp, hay biết đâu miếng vải che thân của khách qua đường thương tình Giáo Hội và đất nước ấy đang rét, choàng lên cho ấm, và rồi từ đấy hủ hóa, đánh mất vẻ đẹp của mình.

+++

Ngày 5 tháng 1 năm 2001.

Tôi đã ở nhà Dòng này được gần một tuần. Vẫn chưa quen. Nói tôi đang trọ học là một nhà Dòng lớn, gần hai trăm thầy với hai phân khoa triết và thần học. Tiêu chuẩn ăn của họ chỉ như tiêu chuẩn Cao Ủy phát cho thuyền nhân trong trại tỵ nạn ngày xưa. Tôi không thể ngờ mỗi ngày chưa đầy một đô la cho một thầy, trong đó tính luôn tiền ga, điện nấu ăn, tiền lương trả đầu bếp, tiền chuyên chở, tiền dụng cụ nhà bếp, bát đĩa (1US\$ = 46.10 rúppee). Mỗi thầy 42 rúppee tiền ăn một ngày). Việt Nam nghèo, nhưng mỗi năm Việt kiều gửi hàng tỷ đô la về giúp, nên nhà Dòng ở Việt Nam không đến nỗi nghèo như ở đây. Tôi chỉ nói một cách tương đối.


Dân nghèo bên bãi rác lấy thùng giấy, bao nhựa trùn thành như những cái ống cống cất đoi, sống bên lề đường rất nhiều. Chung quanh nông nên mùi khai xú uest, xác thú vật chết, bụi đường, khói xe. Đi bộ qua những nơi đó, tôi có cảm tưởng sẽ mang bệnh vì bao nhiêu thứ như vậy trôi vào phổi mình. Bây giờ tôi hiểu hơn, tại sao Mẹ Têrêsa đã chọn

Ấn Độ. Lớp dân nghèo ở đây, họ nghèo đến độ đi qua những khu như thế tôi ngại không dám nhìn họ, vì làm sao dám nghĩ Thiên Chúa cũng hiện diện trong họ.

Dường như các thầy trong nhà Dòng này đa số đến từ thành phần cũng bình thường. Quần áo họ mặc, giày dép họ đi, tôi có thể đánh giá phần nào. Không hỏi ban giáo sư, nhưng sống giữa họ, nói chuyện với họ, quan sát đồ dùng của họ, tôi biết đường hướng giáo dục ở đây đang chuẩn bị cho các linh mục tương lai này biết sống đồng hành với dân nghèo của họ. Các cha giáo cũng vậy, ăn chung cùng phần thức ăn, chung cùng bàn. Tôi chưa quen đồ ăn ở đây vì nhiều cà ri quá. Bữa cơm chiều họ, không hiểu vì sao có một rổ cơm và duy nhất một món khoai tây nhào trộn vàng cà ri. Một cha già người ngoại quốc qua truyền giáo từ thập niên năm mươi ngồi cùng bàn với tôi nói: There is not much to eat today. Sự thường bao giờ cũng có hai món ăn. Nói về ăn uống, họ không thiếu, cơm dư, nhưng đồ ăn chỉ đủ và không ngon miệng thôi. Thí dụ sau cơm bao giờ cũng có chuối tráng miệng. Mấy hôm đầu tôi tưởng giống chuối bên đây nhỏ hơn ở Việt Nam nhưng đi chợ mới biết chuối ở chợ lớn hơn, lành lặn hơn chuối ăn trong nhà Dòng. Họ thật sự sống tinh thần nghèo. Ngay cả điện nước, các đồ dùng khác cũng thế. Cái microphone trong nhà thờ này cũ rồi, tôi nghĩ chỉ vài chục đô la thôi.

Cứ mười hai năm, Hindu, Ấn Giáo lại có một “năm thánh”. Năm 2001 này là “năm thánh” đó. Ước chừng bảy mươi triệu người sẽ về sông Ganga miền Bắc Ấn Độ để tắm gội tội lỗi trong sáu tuần. Đêm ngày những chuyến xe lửa đầy tràn người trên mui tiếp tục đổ về sông Hằng. Báo chí ngày nào cũng đầy rẫy hình ảnh người ta chìm mình trong dòng sông, gơ tay cầu nguyện. Tìm con đường thanh tẩy thôi mà họ tha thiết như thế sao.

Trở về câu chuyện im lặng trong trang sách bám bụi tôi viết cách đây mấy ngày. Bài học đầu tiên tôi xin cảm ơn đất Ấn đã có những người con đi tìm con đường tỉnh ngộ như tác giả câu chuyện đạo sĩ Sadhu trên đây.

Phải chăng nước dòng sông Hằng và những mảnh đời đi tìm con đường thanh tẩy đã kết tinh thành những áng văn chương Sadhu. Hay nhờ những áng văn chương tu đức đó nhắc nhở mà dòng sông Hằng vẫn luôn có người đi tìm con đường thanh tẩy? 

I
ạ
y

*Xin viết cho các gia đình đang gặp khó khăn.
Với tấm lòng khiêm cung, xin cho Hải và Đạt
được chia sẻ nỗi đau của các anh chị.*

T
T
h
h
â
â
y
y
ở
đ
â
u
?



Nguyễn Quang Hải Đạt

Một vài thánh ngày xưa, sau bao nhiều năm hãm mình, hi sinh để càng ngày càng giống Chúa hơn thì đến lúc nào đó Chúa mang họ thật gần Ngài. Vì những cố gắng và đôn đốc đau khổ khiếp, họ được Chúa ban ơn thanh tẩy đến độ gần giống Ngài hoàn toàn. Họ được Chúa mang họ vào cung lòng làm một với Ngài trong sự kết hợp nhiệm mầu (mystical union). Thánh Têrêsa Avila, thánh Gioan thánh giá, thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu... là một số trong những thánh được ơn đặc biệt này. Trong một bức tượng nổi tiếng tên là "Ecstasy of St. Teresa" (1644), nhà điêu khắc danh tiếng Bernini diễn tả thánh Têrêsa Avila trong lúc được ơn đặc biệt này. Một thiên thần Cherubim cầm lưỡi đồng như sắp sửa đâm vào ngực Têrêsa ngay lúc bà ngây ngất trong hoan lạc; như thể như con tim của Têrêsa hoàn toàn thuộc về Chúa, và không còn gì là của bà. Như thánh Phao-lô nói, tôi không còn sống nữa, nhưng Chúa sống trong tôi. Còn chúng ta, những người sống ngoài đời, đã lập gia đình thì sao? Nếu tôi thuộc về Chúa hoàn toàn thì người bạn phối ngẫu của tôi nằm ở đâu trong tương quan này? Ơn này chỉ dành cho bậc tu hành thôi chăng? Không phải là tôi thấy niềm hoan lạc của các thánh và muốn mình được như vậy, nhưng sau bao nhiêu năm sống trong gia đình, đây là những suy nghĩ về sự kết hợp của đời sống vợ chồng.

Vào năm 1995, khi một đứa con của chúng tôi sửa soạn rước lễ lần đầu, cha sở Mỹ lợi dụng dịp này để gọi bố mẹ tới giảng dạy thêm một vài điều. Không biết cha nói về đề tài gì, nhưng cha dùng chuyện bụi gai cháy của Mai-sen để

giảng. Khi Mai-sen hỏi Chúa là ai để ông nói lại cho dân Do-thái, thì Chúa nói: “Ta là.” Tiếng Việt không có thì (tense) như tiếng Anh để lột hết ý nghĩa câu trả lời của Ngài. Nhưng câu tiếng Anh thì rõ hơn: “I am.” Nghe đến đây tôi thấy có một điều gì lôi cuốn tôi không rời. Tôi không còn nghe cha giảng nữa, trong tim tôi chỉ vang vọng một câu hỏi: “Lạy Thầy, Thầy ở đâu để con đi tìm Thầy?” Nếu Chúa nói “I am”, tức là Ngài đang ở đây, ngay lúc này. Ngài vẫn còn lang thang đâu đó trong thế giới hôm nay để tiếp tục gọi người ta theo Ngài. Nếu tôi được điểm phúc gặp Ngài và được Ngài gọi tôi sẽ theo liền. Vì tôi hiểu nếu tôi đáp lời gọi của Chúa thì đây là hạnh phúc đời tôi, vì tôi chỉ được sinh ra để đáp trả lại lời mời của Ngài.

Thời gian sau đó, mỗi ngày đi làm tôi nhìn mặt tất cả những người tôi gặp, nơi vỉa hè, đường phố, trong sở làm và thậm chí: “Lạy Thầy, có phải Thầy đây không?” Chưa bao giờ tôi gặp một ông hippy tóc dài (hình ảnh của tôi về Thầy) réo gọi tên tôi từ bên kia đường. Nhưng tôi thấy được nhiều điều kỳ diệu qua những hành động nhỏ nhặt nơi người khác. Những chi tiết mà tôi không bao giờ để ý đến. Như thể bên trong bộ mặt tầm thường của đời sống hằng ngày, có một điều gì linh thiêng và đẹp vô cùng.

Không gặp được Ngài như ý tôi nghĩ, nhưng vẫn có một điều gì lôi cuốn như một lời mời gọi. Tôi mở Cự Ước ra và nghiền ngẫm lại đoạn bụi gai cháy. Rồi một ngày kia tôi hiểu. Bụi gai cháy âm ỉ là nỗi đau trong lòng Mai-sen. Sa mạc là nơi tro bụi không còn gì. Bao nhiêu lần Mai-sen đã đối diện với chính mình trong cuộc sống? Bao nhiêu lần ông đã vào sa mạc, nơi chỉ còn ông với nỗi đau của chính mình? Nơi này là cung thánh của lòng ông. Chúa biểu ông cởi giày ra vì đó là nơi cực thánh. Bụi gai cháy nhưng không tiêu tan, nhưng ngược lại có thiên thần gìn giữ và ấp ủ nỗi đau. Nếu bụi gai cháy mất, ông sẽ bị vong thân và không còn chỗ tìm về, dù là đơn đau. Khi cơn đau nổi lên, ông còn một chỗ tìm về là nơi bụi gai đang cháy. Bao nhiêu lần tìm về, ông không tìm được câu trả lời, vì nỗi đau phi lý như bụi gai, cháy mãi mà không tan. Nhưng lần này, trong bụi gai đang cháy, Chúa đã đoái thương cho ông gặp được Ngài trong chính nỗi đau của mình. Dù có lúc trong cuộc sống ông quên về bụi gai âm ỉ, nhưng Chúa vẫn hiện diện thủy chung nơi cực thánh đó, để chờ thời cơ

dem ông về lại quê hương xa vắng.

Qua câu chuyện Mai-sen, tôi hiểu được trong lòng mỗi người có một bụi gai đang cháy. Nơi đó có những ước mơ không thành, có những thất bại tủi hổ, có những cô đơn ray rứt, có những nỗi buồn không tên, có những đôn đau không rời, có những giấc mơ bình yên, có những ngày mai hi vọng... và có Chúa hiện diện. Tôi biết mình được gặp Chúa thì mừng lắm. Trong những ngày lang thang đi tìm, tôi mơ hồ thấy hình dáng linh thiêng của Ngài qua những cử chỉ bên ngoài của người khác. Nhưng nếu tôi được họ mời vào cung lòng nơi Ngài ngự thì thật là điểm phúc. Tôi như một người theo Chúa đến thăm họ. Chúa mang ánh sáng của Ngài giải soi trong vùng u tối. Họ được giải phóng và tôi cũng được hưởng phúc lây qua một sự cảm thông sâu xa. Bao nhiêu lần trong cuộc sống tôi mới được một cơ hội này?

Tôi phải như thế nào thì mới được mời vào nơi cực thánh đó? Ngày xưa tôi nghĩ lòng khiêm nhường là một nhân đức tôi phải tập. Bây giờ, tôi hiểu khiêm nhường là điều kiện duy nhất để tôi được gặp Chúa. Nếu không biến thành nhỏ bé, ai dám mở cửa lòng cho tôi vào? Tôi như một con bò ngu xuẩn, có thể dẫm tan nát cánh đồng hoa trong lòng họ. Chúa hé mở một khung trời mới cho tôi: mỗi người tôi gặp có thể là một cuộc gặp gỡ nhiệm mầu. Giờ đây tôi hiểu được những lời mời đơn sơ của Phúc âm: con đừng phán đoán, con hãy khiêm nhường và hiền hậu trong lòng... Tất cả để đưa tôi đến một cuộc gặp gỡ kỳ diệu với Ngài trong người khác.

Nếu tôi ao ước những gặp gỡ nhiệm mầu với người khác, còn vợ tôi, người tôi yêu thì sao? Tôi sẽ mừng biết bao khi được người mình yêu mời vào cung lòng cực thánh đó. Được vỗ về những nỗi đau, được chia những giấc mơ bình yên. Tôi có xứng đáng để được mời vào nơi cung kính đó không, hay mãi mãi chỉ là một con bò ngu si? Có phải khi tôi đi tìm ơn gọi thì Ngài đem tôi về với chính ơn gọi đầu tiên của mình là làm cha làm chồng. Ngài nhân từ dịu dàng dắt đưa bé mọn mơ trong tôi đi tìm động hoa, nhưng lại dẫn tôi trở lại thấy chính kho tàng trong nhà mình, trong chính cuộc sống gia đình của tôi. Nơi đó có khổ đau, có hoan lạc và quan trọng hơn, có sự hiện diện của Ngài. Và tôi hiểu, chỉ khi tôi tìm và gặp Ngài trong chính cuộc sống đó thì tôi sẽ được thánh hóa. Đó là ơn gọi mà tôi đi tìm và được Ngài đoái

thương mở lối.

Được Chúa chỉ đường, nhưng con đường đi về nơi cực thánh của lòng nhau được lót bằng chông gai. Bao nhiêu anh chị trong chúng tôi lấy nhau, nhưng đổ gánh giữa đường vì đường xa không tới, mà chết gục cô đơn bên lề. Tôi chia sẻ được gì với các anh chị khi trong cuộc sống của chúng tôi cũng chứa đầy những lỗi lầm, những ngu si dẫm vào vết thương của nhau mà không biết? Không phải là trong cuộc sống của chúng tôi chỉ chứa đầy khổ đau mà thôi. Chuyện tình của tôi gặp “nàng” đẹp như thơ, đầy kỷ niệm. Cuộc sống hiện tại của chúng tôi cũng đầy hạnh phúc, đầy kỷ niệm. Nhưng nếu chúng tôi càng ngày không càng cảm thông hơn, thì những kỷ niệm đẹp chỉ trở thành đau thương lỡ một mai chúng tôi chia lìa nhau. Vì vậy, khi nhìn lại cuộc sống đã qua, tôi chỉ có thể ca ngợi lòng nhân từ của đấng hằng hay thương xót đã dẫn dắt chúng tôi trong những bước đường vụng dại. Tôi hi vọng các bạn cũng nhận được nơi đây lời hứa của đấng, vì thương đã chết cô đơn trên thập giá cho những ngu si của chúng ta. Ngài chết nhưng đã sống lại vinh quang. Tôi cầu mong một nào ngày đó, bạn và chúng tôi, khi có người thân đi tìm chúng mình “nơi chốn cũ” thì thiên thần trả lời rằng, họ không còn ở đây nữa, họ đã sống lại rồi. Để chết cho con người cũ, chúng tôi phải kết hợp thập giá của mình với thập giá của Đức Kitô. Nếu không tìm gặp được chính Đức Kitô trong sự đau khổ của mình, thì sự đau khổ trong đời sống vợ chồng của chúng tôi không có nghĩa lý gì, chỉ đáng ly dị mà thôi.

Tôi với nàng như mặt trời và mặt trăng, khác nhau như ngày với đêm. Sự khác biệt làm chúng tôi thu hút và mê nhau khi mới gặp; nó cũng làm giàu cho chúng tôi biết bao nhiêu trong đời sống hiện tại. Tôi vẫn thường nghĩ nếu không có nàng, con người tôi không thay đổi gì cả. Có những cái đẹp đó, nhưng ôi nó vô duyên làm sao. Sự khác biệt này cũng là nguyên cơ của bao nhiêu xung khắc. Cộng vào đó mỗi chúng tôi mang đến cuộc tình bao nhiêu vết thương, mặc cảm và tật xấu. Tuổi lớn lên của tôi có nhiều cô đơn, nhưng không bù vào đâu so với thời thơ ấu của nàng. Bao nhiêu lần nàng nhìn đến những gia đình khác và ước mong mình được một gia đình như vậy. Khi lấy tôi nàng hi sinh tất cả để được một gia đình như nàng mong ước. Gia đình lý tưởng này như một “người tình không chân dung,” tôi không thể nào bì kịp.

Đã vậy tôi còn bao nhiêu tấc hư tật xấu và những nỗi cô đơn phí lý của mình. Thỉnh thoảng chúng tôi tình cờ dẫm vào những mặt cảm của nhau. Chúng tôi bị nổ toer bởi trước những phản ứng kỳ cục, những cơn giận bất ngờ. Chúa chỉ cho một cung lòng cao quý, nhưng con đường đi đến lại là con đường đi lên Núi Sọ.

Trên con đường này, tôi được gặp Ngài. Tôi gặp được Ngài khi cố gắng thương và tha

thứ cho nhau, dù lòng đang đớn đau. Tôi cố gắng nhìn xuyên qua nỗi đau của mình để thấy được nỗi đau đớn và sự cô đơn trong lòng người yêu của tôi. Tôi biết nàng yêu tôi tha thiết, nhưng nỗi đau trong lòng của nàng nhiều đến độ nó ứa tràn ra ngoài, và nàng không muốn như vậy. Sau này nghĩ lại, những lúc xảy ra như vậy là vì tôi vô tình không để ý và phụ đở nàng. Trong đời sống vợ chồng, việc để ý đến nhau thật là quan trọng. Dù có

bận bịu với công ăn việc làm, với con cái, một ánh mắt, một cử chỉ săn sóc thật là quan trọng mà tôi không biết. Trong nàng tôi tìm được một Đức Kitô bị bỏ rơi. Một sự bỏ rơi tìm tằm trong một cô đơn âm ỉ cháy như bụi gai. Một nỗi đau phi lý cháy mãi không rời. Người mà tôi lang thang đi tìm nơi đường phố thì tôi tìm được trong chính nhà tôi. Một Đức Kitô bằng xương, bằng thịt, đang vác thánh giá. Trong những lúc túng quẫn, lao đao



Nguyễn Quang Hải Đạt

không biết phải làm sao, không còn ai để cầu cứu, tôi chỉ biết đi tìm đến Chúa. Có những đêm cãi nhau xong, lòng tan nát, tôi ngồi tịnh tâm cho đến khi lòng thanh tịnh. Tôi không còn sức sống nữa, từng hơi thở hít vào, tôi xin là hơi thở của Chúa. Khi lòng được bình tâm tôi hỏi Chúa, Ngài muốn con làm gì? Ngài luôn luôn trả lời là muốn tôi phải thương và ôm nàng vào lòng. Còn những vấn đề của chúng tôi thì sao? Ngài không trả lời. Tôi tiếp tục sống như lời Ngài dạy. Tôi như đi trong đêm tối của đức tin, không biết mình đi đâu nhưng bám vào Thầy mà đi. Sau này nghĩ lại, tôi được Chúa thánh hóa nhiều nhất trong thời gian này. Có thánh nói rằng khi tôi không làm được gì theo ý mình muốn thì lúc đó tôi đang làm theo ý Chúa muốn. Những kinh nghiệm về Chúa sâu xa của tôi đến từ những cố gắng sống cho tình thương này. Khi cố gắng sống cho tình thương, thì lời của Tình thương trở thành trong sáng dễ hiểu: con phải tha hoàn cho người con yêu, vì con cũng được người yêu tha cho những vụng dại của con; khi con bị tát má này thì hãy đưa má kia vì con đang chia nỗi đau với người con yêu; khi người ta xin một áo, con hãy đưa áo kia, vì người xin áo là Thầy của con; phúc cho con hay thương xót vì con sẽ được Chúa xót thương; phúc cho con khi bị xỉ nhục, vu khống vì thương, con hãy vui mừng hơn hờ... Tôi không trích hết được, vì đây chính là nguyên cuốn Phúc Âm. Từ thời gian này, thánh lễ trở thành rất quý đối với tôi vì đây là nguồn mạch, nơi mà tôi múc nước hằng sống để lấy sức. Nhiều lần Ngài ban ơn an ủi. Có khi rước lễ xong, Ngài giữ tôi mãi trong tim của Ngài. Cả buổi chiều, tôi chìm đắm trong một niềm vui bàn bạc. Tôi như không cần gì nữa, không màng gì nữa, vì đã được no thỏa trong Ngài.

Tôi có một cuốn nhật ký, mỗi lần đi linh thao, tôi ghi vào những quyết tâm, những cố gắng sửa đổi. Nhưng khi về nhà tôi không làm được. Rồi đến một năm khi sắp sửa đi linh thao, tôi sợ quá sức. Một nỗi sợ hãi đè nặng trên vai. Tôi có cảm tưởng như tất cả những khó khăn trong cuộc sống là do tôi góp phần gây ra. Điều này đúng vì những ơ hờ, thiếu tế nhị, thiếu trách nhiệm đối với vợ, với con. Nên tôi phải sửa đổi, gần như phải nên thánh thật nhanh, mà tôi không làm cho mình nên thánh được. Mỗi lần đọc kinh Vinh Danh (Gloria), tôi thường hay khóc khi đến câu “chỉ một mình Ngài là Đấng Thánh,”

vì tôi biết mình không làm cho mình trở nên thánh thiện được, vì chỉ có Ngài là thánh. Đêm trước khi vào phòng, Chúa gọi an ủi đến. Tôi ghi lại cảm xúc trong bản nhạc, “Con Oi, Con Đừng Sợ.”

Rồi tôi bắt đầu linh thao. Khi suy niệm đoạn Phúc Âm của Gioan, “khi con giữ lời ta dạy, thì cha ta và ta sẽ lưu lại trong lòng con,” tôi mừng quá. Tôi nghĩ kỳ này khi tôi về nhà thì Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, lệnh kénh đồ đạc, dọn vào nhà ở chung với gia đình tôi. Tôi có cảm tưởng như khi có cả Ba Ngôi hiện diện trong nhà, thì tôi được phấn khởi và thêm sức. Nhưng cha Hùng biểu tôi cầu nguyện thêm để đi tới cội nguồn của khó khăn. Tôi kiểm lại lòng và gặp lại mình trong “bụi gai.” Tôi hỏi Ngài trong lúc tôi lao đao túng túng, tại sao Ngài bỏ nàng một mình với tôi trợ trợ và sợ hãi? Tôi nhớ lúc đó tôi cầu nguyện trong nhà nguyện St. Ann ở nhà Loyola, Portland. Trong nhà nguyện có một tượng của một người đang quỳ xệp dưới đất, mặt ngược lên cầu khẩn, nơi con tim là một khoảng trống không tan tát. Tim tôi cũng tan hoang. Trong lúc đang đau đớn bơ vơ, Ngài trả lời một câu làm tôi khóc sụt sùi. Ngài không nói bằng lời nhưng bằng một sự hiện diện rõ ràng. Tôi bàng hoàng rúng động, nghe trong tim: “Ta hiện diện khi hai con đang đau khổ, chính Ta ôm nàng trong vòng tay của con.” Câu trả lời bất ngờ quá. Làm sao tôi có thể là mắt, là tai, là vòng tay của Thầy được? Tôi như một đứa bé ngu si, đầy thiếu sót và sợ sệt, nhiều lúc trong cuộc sống, chỉ biết đi trong lo âu. Với tất cả yếu hèn như vậy mà Ngài gửi nàng cho tôi để tôi săn sóc, lo lắng và yêu thương thay cho Ngài. Tôi khóc quá sợ làm phiền các bạn chung quanh. Tôi bỏ ra ngoài đi chung quanh vườn Loyola, khóc hu hu như một đứa bé. Tôi khóc cho nỗi cô đơn của chính tôi, của người tôi yêu, và của các con trong bảy năm qua. Khóc cho con đường đã đi qua mà giờ đây tôi đã hiểu. Khóc cho tình thương, niềm hi vọng và sự tin tưởng mà Ngài đặt để nơi tôi. Tôi cảm kích lòng khiêm nhu của Ngài. Khi tôi đặt nhân đức trụ thân (theological virtues) nơi Ngài thì Ngài cũng đặt lại nơi tôi (He puts his Love, Hope and Faith in me). Khóc đã đời, tôi vào lại nhà nguyện và hỏi Ngài câu mà tôi hỏi mấy năm qua mà Ngài chẳng nói gì cả, còn vấn đề của chúng con thì sao? Tôi đọc trong Gioan, khi Ngài chết trên thập giá, bên cạnh có mẹ Maria. Tôi thuộc nằm lòng đoạn Phúc Âm

này nhưng vẫn đọc đi đọc lại coi Mẹ có làm gì không. Mẹ chẳng làm gì hết. Nhưng khi cả thế gian bỏ Ngài, khi cả Chúa Cha cũng bỏ Ngài trong cô đơn (để cho Ngài gánh hết sự dữ thế gian), thì sự hiện diện của người mẹ dấu yêu bên chân thập giá cũng an ủi Ngài nhiều lắm. Mẹ không làm gì hết, Mẹ chỉ đứng bên cạnh con, dù không hiểu mình đang đi về đâu. Mẹ chỉ đứng trong đờn đau, im lặng và thủy chung bên xác con lạnh giá vì yêu. Giờ đây tôi hiểu người cứu thế gian là Ngài. Tình thương của Ngài sẽ chữa nàng lành. Còn tôi, tôi chỉ được gọi để ở bên cạnh nàng. Như lời mẹ Têrêsa Calcutta nói, tôi được gọi chỉ để làm nhân chứng cho tình yêu (to be a witness of love). Qua tất cả những kinh nghiệm này, tôi hiểu sâu xa câu “phúc cho con có lòng trong sạch, vì con sẽ nhìn thấy Thiên Chúa.” Ngày xưa tôi tưởng có lòng trong sạch là không phạm tội dâm dục. Bây giờ tôi hiểu lòng tôi trong sạch khi tôi không có phán đoán, không có kiêu ngạo, không có sợ sệt, không có lo lắng cho quyền lợi của mình, không có thù hận, giận dữ... để trong mọi hoàn cảnh khó khăn, cái tôi kiêu ngạo và những tình cảm nhỏ nhen, không làm cản trở để tôi nhìn thấy Chúa nơi người khác. Thiên Chúa đã biến nỗi đau của tôi thành một niềm vui hoan lạc. Như thiên thần Cherubim cầm đòng đâm thấu qua lòng, trong mẫu nhiệm của sự đau khổ, tôi đã gặp Ngài trong hân hoan. Muốn đời tôi sẽ ca ngợi lòng nhân từ của Chúa vì Ngài đã đoái thương đến phận hèn tôi tá. Tôi đi linh thao về lòng tràn ngập một niềm tin yêu và phó thác. Ngài đã xác nhận cho tôi biết mình phải làm gì. Tôi hiểu “job” của tôi hơn.

Ngày xưa tôi cố gắng sửa mình mà sửa không được. Bây giờ thay vì chú tâm vào mình, tôi chú tâm vào những người chung quanh, lắng nghe tình thương gọi ở đâu thì tôi làm theo đó: Nàng cần tôi nghe nàng nói thì tôi lắng nghe, con cần tôi giúp thì tôi bỏ việc mình làm mà phụ con... Tôi tập nghe nàng nói ân cần với hết con tim, kể cả những việc khó nghe. Tôi chọc và giễu cho nàng cười nhiều. Có những đêm chúng tôi đùa nghịch và dờn âm âm đến làm các con bức mình vì ngủ không được. Chưa bao giờ chúng tôi được hạnh phúc nhiều như hiện tại. Bây giờ tôi mới nhận rõ dù sau bao nhiêu năm lấy nhau, nàng vẫn yêu tôi tha thiết như ngày đầu mới quen. Một tình yêu bền vững, thủy chung. Nếu Chúa gọi tôi đến cho nàng thì

Ngài cũng gửi nàng đến cho tôi, để cho tôi trở thành tôi ngày hôm nay. Không có nàng, với tánh lơ đãng có lẽ tôi để mất hết phần nửa những đứa con. Tiền làm không bao nhiêu so với số con đông mà nàng vén khéo lo tròn. Nơi nàng, tôi học nhiều về bổn phận trong gia đình, nhất là khi tánh tôi là người hay “ăn cơm nhà vác tù và chạy rong.” Là một người chồng tôi không mơ ước gì hơn.

Nhưng trong tim của chúng tôi, có những góc kẹt nhỏ nhỏ mà chúng tôi chưa đến được, nơi có những vết của cô đơn còn đang ẩn dấu. Trong tác phẩm, The Interior Castle, Thánh Têrêsa Avila diễn tả cung lòng của mình như một lâu đài có bảy phòng. Phòng cuối cùng là gần Chúa nhất. Không biết chúng tôi đã đi đến được phòng nào, nhưng trong thực tế chúng tôi có thể chia sẻ tâm xác hoàn toàn, nhưng chưa chắc chia sẻ tâm hồn trọn vẹn. Và càng ngày tôi càng nghe một ao ước được chia sẻ tâm hồn nhau hơn, để chúng tôi thật sự trở nên một. Đây có phải là sự hiệp thông (communion) mà các thánh hằng ao ước với Chúa không? Và với ơn Chúa đây có phải là sự kết hiệp nhiệm mầu (mystical union) của những người sống trong gia đình như tôi không?

Sau bao nhiêu năm được Chúa dạy dỗ và được nàng thương yêu, tôi như đứa bé đang thập thò ngoài cửa, thật gần, nhưng cũng thật lo. Không biết mình có xứng đáng để được nàng mời vào? Không biết tôi có đủ can đảm để mời nàng vào nhà tôi? Xin các anh chị giúp lời cầu nguyện nếu đẹp lòng Chúa, xin cho chúng tôi được ơn hiệp thông để chúng tôi được đi trọn con đường tình của bí tích hôn nhân.

Lời Cuối:

Chúng tôi có lẽ đã vất vả hơn, nếu được đi marriage counseling. Counseling giúp hiểu vấn đề nhưng không chọn lựa cho chúng ta (the response is yours to choose). Để cho bền vững trong đời sống vợ chồng, chúng ta phải chọn sống cho Tình thương, luôn luôn Hi vọng và Tin tưởng bạn của mình. Vì ngoài những cố gắng của chúng ta, hầu như không đi tới đâu, còn có ơn Chúa. Nếu may mắn có cơ hội, các anh chị nên đi marriage counseling khi đương đầu với những khó khăn hầu như không vượt qua được, nhưng luôn đặt niềm tin nơi Chúa.



Old Town Hall and Týn Church, Prague, Czech Republic

*Yêu Thầy, con vẫn yêu nhiều lắm
Nhưng tội đời, khổn nỗi, vẫn đa mang...*

*Bao năm dài, không một lời ta thán
Sao bỗng nhiên chẳng thốt kinh hoàng ?
Trong thoáng chốc, con mất rồi, kiên nhẫn
Con rời xa bến đỗ bình an...*

*Không tha thứ như bao nhiêu lần trước
khi người đời trao gửi gian nan,
con tự cột cho mình giây trói buộc
của hẹp hòi, chấp nhất, than van.
Con đánh mất, Thầy ơi! con đánh mất!
nào nùng thay! Ôn Thánh Thầy ban...*

*Con tiếc quá, xót xa với vợ
mới gần đây, nào có xa xôi,
(thế mà sao con đã quên rồi!):
Lòng rộng lượng sung sướng hơn nhiều lắm
Hồn nhẹ nhàng say đắm hương hoa
như chim con vui vẻ thật thà
nép cánh Mẹ nghe mùa xuân đến...*

*Xin cho con, hồi Người - con yêu mến! -
ánh mắt Thầy, gà gáy năm xưa
khi quay lại, nhìn Phêrô chối tội,
tình thương yêu nói mấy cho vừa!*

*Con vẫn biết: tội phải đền
ơn phải trả
Xin Thầy la, dạy nghiêng con đi.
Tuy chưa phải là loài phản bội
đầu óc con nhiều lúc vô tri.
Xin quát tháo, rầy la dữ dội
để trọn đời, con nhớ mãi hôm nay.*

*Đâu có phải vì lòng kính hãi
nhưng nặng tình lo lắng cho nhau,
con rất sợ, Thầy ơi! con sợ nhất
Thầy im lìm cúi mặt buồn đau.*

*Viết đến đây, nghẹn ngào quá đổi
Con không còn đọc nổi kinh cầu
chỉ thỉnh lặng dầm đĩa nước mắt...*

Thầy
Ơi!

Đông Khê



G.T.M.V.

Tết năm nay về sớm, Giáng Sinh vừa xong, ban chấp hành vùng Tây Nam lại tất tả chuẩn bị cho chương trình Thánh Lễ xuân Tân Ty. E-mail lại rộn ràng lời mời gọi các nhóm về dự lễ đông đủ, nhắc nhở các bác, các cô mặc áo dài. Ngày thứ sáu cuối tuần, tôi theo ba mẹ xuống phố đi chợ Tết. Tiết trời còn lạnh, mưa rơi tầm tã, hoa đào, hoa mai, hoa lan chưa nở, nhưng thấy ba mẹ tôi háng hái đi mua rượu, mứt, hoa làm quà, tôi cũng vui lây. Đêm hôm trước, mẹ tôi giúp tôi sắp các loại mứt vào hộp, gói ghém kỹ càng để chúng tôi có bánh mứt ăn mừng đón xuân sau thánh lễ.

Sáng Chúa Nhật, tôi đến hội trường cộng đoàn Westminster sớm, mong được gặp lại những gương mặt thân thương của các bạn từ các nhóm khác trong vùng. Tôi mong được cùng các bác, các anh chị, các bạn dâng lời cảm tạ Chúa trong dịp đầu xuân, cùng nhau chia sẻ lời thăm hỏi trong năm mới. Tôi gặp lại mọi người sau gần hai tháng vắng bóng. Bé Thiên Ân của anh chị Quang-Nhung năm nay đi lễ thật tinh tảo, mắt mở to, thật là ngoan không khóc tí nào.

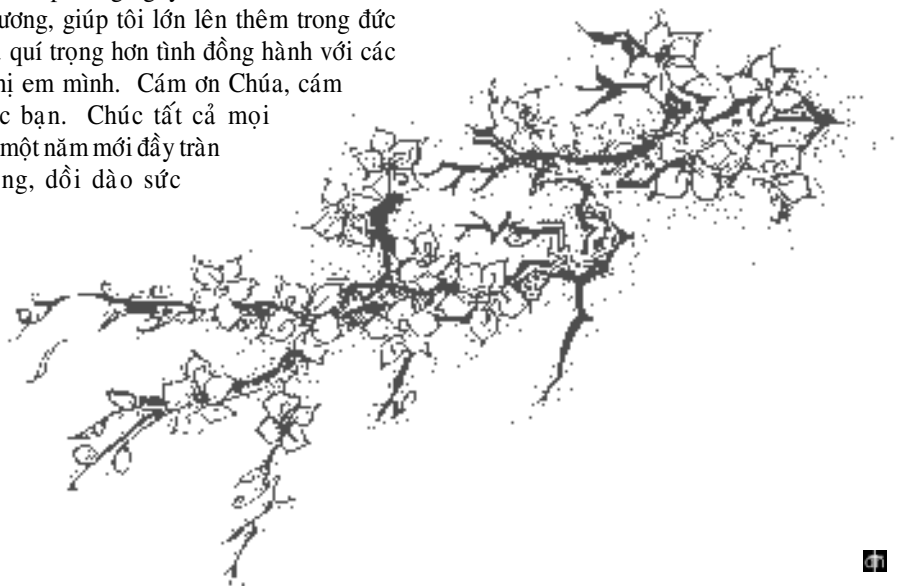
Các anh chị trong ban tổ chức chuẩn bị mọi chuyện thật chu đáo. Tuy hội trường rộng lớn, nhưng đứng gần bàn thờ, tôi vẫn cảm thấy được sự nô nức ấm cúng của ngày đầu xuân. Không biết ai đã đem hai bình hoa mai vàng, chưng bày bao li xì đỏ trông thật

đẹp mắt, có cả câu đối nữa. Cửa lễ cũng đã được chuẩn bị sẵn sàng ở cuối hội trường. Hoa quả đầu mùa, bánh chưng đượm tình dân tộc. Tết năm nay, Cha Hào và cha Chí cùng dâng lễ. Thánh lễ diễn ra trong tình đồng hành, thật đơn sơ, nhưng không kém phần tôn nghiêm, sốt sắng. Cho đến bây giờ, lời giảng của cha Chí vẫn còn văng vẳng bên tai... “Hãy tin vào những gì mình đọc trong Kinh Thánh, rao giảng những điều mình tin, và sống theo lời mình rao giảng”.

Thánh lễ đầu năm đã mang lại cho tôi niềm ấm áp trong ngày đầu xuân của kẻ xa quê hương, giúp tôi lớn lên thêm trong đức tin, và quý trọng hơn tình đồng hành với các anh chị em mình. Cảm ơn Chúa, cảm ơn các bạn. Chúc tất cả mọi người một năm mới đầy tràn ân sủng, dồi dào sức khỏe,

BC

[... Thánh lễ đầu năm đã mang lại cho tôi niềm ấm áp trong ngày đầu xuân của kẻ xa quê hương, giúp tôi lớn lên thêm trong đức tin, và quý trọng hơn tình đồng hành với các anh chị em mình...]



G

Hoàng Thơ



[Yêu thương là
trung thành trong
mọi bốn phận
hàng ngày.]

Thơ lập gia đình tính đến nay đã được 13 năm. Vợ chồng Thơ được Chúa ban cho 3 “cô nương” rất ... “dễ ghét”. Nếu có ai hỏi Thơ nghĩ sao về đời sống gia đình? Thơ sẽ nói rằng đời sống gia đình giống như một cuộc mạo hiểm dẫn đến những chân trời mới lạ. Cuộc hành trình này tuy nhiều cam go, khó nhọc nhưng cũng đầy thú vị và nhiều ý nghĩa. Nếu phải diễn tả về gia đình một cách ngắn gọn, thì quả thật đối với Thơ, gia đình là một “*mảnh vụn của Thiên Đàng*”! Đây là những ân huệ, những món quà Chúa ban cho Thơ ngay trong cuộc sống hằng ngày. Những món quà này luôn để lại trong tâm hồn mình hương vị ngọt ngào, hạnh phúc. Và niềm vui đó ở lại mãi trong lòng... Đến nỗi khi vừa nhận ra những “*mảnh Thiên Đàng*”, mình chỉ biết sửng sờ, run động vì thấy “ôi, sao Thiên Chúa

Thơ gặp được anh Văn - “người yêu lý tưởng” và sau 8 năm tìm hiểu nhau, tụi Thơ lập gia đình. Rất nhiều người chúc mừng cho tụi Thơ. Mấy bà chị chồng trêu mếu bảo rằng: “Tương lai trước mặt tụi em sẽ toàn là một màu hồng tươi thắm.” Tụi Thơ sung sướng, nôn nao bước vào cuộc đời mới. Sống tự lập chưa đầy một tháng thôi thì Thơ đã thấy rằng cái “màu hồng tươi thắm đó” mang một giá rất cao, nó đòi hỏi rất nhiều cố gắng của hai vợ chồng Thơ. Những công việc, những trách nhiệm để xây dựng một mái ấm gia đình thật không phải dễ. Từ việc lớn đến việc nhỏ trong nhà đều hoàn toàn lệ thuộc vào hai vợ chồng tụi Thơ. Giờ thì không có cha mẹ hay anh chị nào để làm những công việc ấy cho mình. Từ dọn bàn, rửa chén, đến đi chợ, nấu ăn, cho đến trả bill, mua sắm... tất cả mình đều phải làm.

gia đình

- mảnh vụn

thương mình đến thế!” Chính vì lý do này mà Thơ ví những ân huệ tuyệt vời này như những mảnh vụn từ Thiên Đàng ban xuống. Những điều Thơ nhận biết được hiện giờ là hoa quả từ một cuộc hành trình đã kéo dài 13 năm và còn tiếp tục cho đến khi Thơ về nhà Cha. Mỗi ngày, Chúa dùng đời sống gia đình của Thơ như một ngôi trường để thanh luyện và dạy dỗ Thơ về Đức Yêu Thương, về chính Thiên Chúa. Xin được chia sẻ cùng đại gia đình Đồng Hành vài “mảnh vụn Thiên Đàng” mà Chúa ban cho Thơ qua đời sống gia đình.

Từ trước khi lấy chồng, lúc còn con gái, Thơ và các em được ba mẹ hết lòng yêu thương, chăm sóc. Ba mẹ Thơ làm việc vất vả để cung cấp những thứ cần thiết cho gia đình. Phần lớn những công việc trong nhà đều do mẹ Thơ gánh vác. Chị em tụi Thơ ít khi phải phụ giúp ba mẹ vì ông bà muốn các con mình dành thời giờ, tâm trí cho việc học để được thành tài. Thế rồi một ngày kia,

Không những vậy, mà giờ lại có thêm một người nữa mà mình có trách nhiệm để chăm sóc và hỗ trợ! Lúc trước, mỗi khi ăn tối xong, bụng no, Thơ chỉ thích ngồi ì ra đó xem TV, đọc sách, hay vô phòng làm bài; còn bây giờ, ăn xong, tuy lưỡi xác nhưng cũng phải buộc mình dọn bàn, rửa chén. Không những vậy, rửa chén xong còn phải lo “pack lunch” cho ông xã đi làm ngày mai nữa! Khoảng thời gian đầu mới lập gia đình, vì chưa quen, nên Thơ bị chơi với bởi những trách nhiệm này - từ nhỏ đến giờ có khi nào mình phải làm gì đâu và cũng chẳng phải lo cho ai cả. Vì vậy, có lúc Thơ đâm ra bực mình và có khi còn hơi ảm ức nữa! Có lúc thầm so sánh trong lòng: “Hình như hôm nay mình phải làm nhiều việc và cực nhọc hơn anh ... sao hồng có *fair* gì hết vậy...” Văn, ông xã Thơ, được lớn lên trong một gia đình có kỷ luật nhiều nên có vẻ như anh ấy làm những công việc gia đình hằng ngày một cách rất thoải mái, dễ dàng. Những việc anh làm, tuy rất thông

thường như: đổ rác, phụ rửa chén, giặt đồ, dọn dẹp, trả bill, v.v... nhưng anh luôn chuyên cần làm những việc ấy. Mỗi ngày, dù trời mưa hay nắng, dù khỏe mạnh hay mệt nhọc, anh vẫn chu toàn công việc hằng ngày và không phàn nàn gì cả. Dần dần, chính nhờ lòng kiên trì và trung thành trong mọi bổn phận của Văn đã làm cho Thơ nhận ra một khía cạnh mới của tình thương. Yêu thương là trung thành trong mọi bổn phận hằng ngày. Thái độ của Văn làm Thơ quý trọng anh ấy hơn và thúc đẩy Thơ tập bắt chước tánh tốt của chồng. Theo thời gian, Thơ quen dần với những cực nhọc của đời sống gia đình. Từ từ, Thơ nhận biết rằng những sự khó nhọc của mình đang trải qua chính là khí cụ để rèn luyện Thơ biết thương yêu theo giống cách Chúa thương yêu. Thơ không còn cảm thấy

thật sự cần Chúa.

Qua những giai đoạn khó khăn, đau khổ trong cuộc sống, Thiên Chúa đã bày tỏ cho vợ chồng Thơ thấy rằng chỉ có một mình Thiên Chúa mới bảo đảm được hạnh phúc trọn vẹn cho gia đình mình. Dầu cho tụi Thơ có tài năng, khôn ngoan và đạo đức đến đâu, tất cả những thứ đó chỉ giúp ích một phần nào và một cách tương đối mà thôi - vì tài sức con người luôn giới hạn, còn quyền năng của Thiên Chúa thì vô biên. Khi nhận biết và xác tín vào điều này rồi, thì anh Văn và Thơ bắt đầu “lượm” được nhiều thêm những “mảnh vụn của Thiên Đàng” trong cuộc sống gia đình. Đây là những ân huệ, những món quà Chúa ban cho Thơ ngay trong cuộc sống hằng ngày.

Thơ và anh Văn cưới nhau được ba tháng thì Thơ có thai. Chuyện này hoàn toàn ngoài dự tính của tụi này. Trước đây, tụi Thơ định sẽ có con sau hai năm lập gia đình để vợ chồng trẻ có thêm giờ thong thả tìm hiểu nhau hơn, có giờ đi chơi nhiều và “enjoy” sự tự do của mình trước khi bị “bó chân” bởi trách nhiệm với con cái. Giờ thì hết hồng vui chơi thỏa thích. Khi biết mình có thai, phản ứng đầu tiên của Thơ là một chút tiếc nuối vì sắp mất đi sự tự do, phè phỡn. Thế rồi lại hơi lo, không biết sẽ bị cản trở gì trong công việc làm của mình sau khi sanh con. Nhưng chỉ vài ngày sau thì Thơ không còn lo lắng tiếc nuối gì cả. Một niềm vui thật mới lạ, gần như linh thiêng, đã chiếm ngự tâm hồn Thơ. Thơ rất vui mừng và nao nức khi nghĩ đến một sự sống mới đang từ từ thành hình trong lòng mình. Thế là Thơ bắt đầu theo đuổi những ước mơ mới cho đứa con đầu lòng. Về phần Văn, hình như “ông” cần nhiều thời gian hơn để *digest* những việc vừa xảy ra. Một điều Thơ nhớ kỹ, đó là phản ứng đầu tiên của Văn - anh ấy không có “jump for joy” như mình thường xem thấy trong các phim đầu! Văn có vẻ hơi “đờ” ra trong sự ngạc nhiên bất ngờ, rồi sau đó, anh như đang cố nhớ lại xem “việc này xảy ra thế nào, ... lúc nào...” Giờ nghĩ lại, có lẽ cũng tại tụi Thơ trước kia, lúc còn đi học lớp dự bị hôn nhân không chịu hết lòng chú tâm học - Thơ thì cứ cách 5, 10 phút lại thích đưa ngón tay áp út ra, ngấm đi ngấm lại chiếc nhẫn của mình đang lóng lánh dưới ánh đèn néon; còn Văn thì lâu lâu lại liếc mắt ngấm ...Thơ. Bởi vậy cho nên bị lo ra trong bài học về “Ngừa Thai Tự Nhiên”! Đấy, các anh chị đang chuẩn bị học dự bị hôn

nhân lấy kinh nghiệm nhé, ráng để ý mà học cho kỹ không thôi sao này cũng sẽ phản ứng “surprise” như tụi này! Nhưng rồi không lâu sau, Văn bắt đầu “được nhiệm” niềm vui và lòng rạo rực chuẩn bị đón mừng đứa con đầu lòng. Thời gian có thai thật là “thần tiên” đối với Thơ. Tha hồ được chồng và những người thân chú ý, chăm sóc, thăm hỏi. Tha hồ được ăn đủ thứ mà không bị chê là mập. Tha hồ có cơ để mua sắm áo bầu đẹp mà không *feel guilty*. Thế rồi ngày tụi này mong đợi đã đến. Khoảng 5:00 giờ sáng, Thơ đau bụng, Văn chở vô nhà thương. Khoảng hai tiếng đầu, Thơ nằm trên giường cứ “rên rì” vì đau bụng trong khi Văn thì cứ ngủ gà ngủ gật trên ghế ngay kế bên giường. Tội nghiệp cho anh ấy, mấy tháng trước hằng hái đi học Lamaze để chuẩn bị “hỗ trợ” cho vợ lúc sanh con. Vậy mà đến giờ phút quan trọng, anh mệt quá, mắt mở không lên. Có lẽ đêm qua Thơ cựa quậy nhiều quá làm Văn cũng không ngủ yên, rồi sáng nay phải dậy sớm, cho nên bây giờ, lòng thì muốn thức mà thể xác không cho. Bất chợt, không hiểu vì sao, Thơ xoay đầu qua nhìn *graph* trên máy đo nhịp tim thì không thấy được nhịp tim của em bé đâu cả, gọi bác sĩ vào, ông ấy tìm đủ cách xoay xở nhưng máy vẫn không bắt được nhịp tim của *baby*. Bác sĩ quyết định phải mổ ngay. Lúc đó tụi Thơ lo sợ lắm, chỉ biết chạy đến bám chặt vào Chúa và Đức Mẹ để cầu cứu. Thơ biết những lúc này, chẳng có bác sĩ nào, dầu tài giỏi đến đâu, có thể bảo đảm với mình rằng mọi việc sẽ tốt đẹp, hai mẹ con sẽ sanh nở bình an. Con đường duy nhất của tụi Thơ là trông cậy vào lòng thương xót của Chúa... Và Ngài đã nhậm lời. Tạ ơn Chúa, hai mẹ con sanh nở bình an! Ngay khi bác sĩ bồng em bé ra từ trong bụng Thơ, Cha trên trời có lẽ đã mỉm cười và Ngài đã tặng cho Thơ một “mảnh Thiên Đàng” thật đẹp. “Mảnh Thiên Đàng” ấy, Thơ đã nhận được trong ánh mắt trìu mến của chồng Thơ, lần đầu tiên trong đời, được bồng con gái đầu lòng trên tay. Ngày hôm ấy, tình thương đã thành hình qua bé thơ xinh xắn; ngày hôm ấy, tình thương hiện hình trong ánh mắt ngấn lệ của người chồng, người cha. Những lúc này, Thơ như ngập lặn trong hạnh phúc... Không lời lẽ nào xứng hợp để bày tỏ được lòng biết ơn của mình trước Tình Yêu Thiên Chúa dành cho mình... Thơ chỉ biết dâng Ngài những giọt nước mắt phát xuất tự đáy lòng.

(còn tiếp)



của Thiên Đàng

chán ngán những bổn phận hằng ngày nữa. Thơ thấy vui vui trong sự khó nhọc của mình. Đây là “mảnh vụn Thiên Đàng” đầu tiên mà Thơ nhận được trong cuộc sống hôn nhân. Trong niềm vui và sự khó nhọc, vợ chồng cùng nhau làm việc xây dựng mái ấm gia đình.

Thành thật mà nói, thời gian đầu của cuộc sống hôn nhân, tụi Thơ chưa nhận biết và chưa xác tín được tầm mức quan trọng của Thiên Chúa trong đời sống gia đình. Chỉ biết dâng tình yêu mình cho Chúa, xin Ngài chúc phúc cho, rồi thì việc ai nấy làm. Mình có những dự định, những ước mơ trong cuộc sống, nên mình chú tâm đạt đến những mục tiêu đó. Còn Chúa có việc của Chúa, đó là chúc lành cho những việc của mình, thì ... mình xin Chúa cứ thế mà làm... Cho tới khi có những việc xảy ra ngoài dự định của mình và ngoài quyền sức của mình. Đây là lúc vợ chồng Thơ trải qua những giai đoạn khó khăn, đau khổ của cuộc sống và bắt đầu thấy mình

mục vụ

gia

f a m i đ i n h

Trích đúc kết *Họp Mặt Cuối Năm 1997*, phong trào *Đồng Hành*

Mục Vụ Gia Đình

Tinh thần & Lý tưởng:

- Với ước mong
 - Dùng Linh thao và những phương pháp của thánh I Nhã làm khí cụ mang lại hạnh phúc cho các gia đình
 - Biết nhận định và chọn lựa đúng ơn gọi Chúa dành cho mình
 - Áp dụng lối sống *Đồng Hành* trong mọi giai đoạn của đời sống, trước cũng như sau khi lập gia đình
 - Biến gia đình *Đồng Hành* thành một cộng đoàn tông đồ
- Ban gia đình xin được đề nghị một số đường hướng hoạt động trong những năm tới như sau.

1. Chúa hiện diện trong gia đình để dạy dỗ và yêu thương con cái

Hoàn Cảnh Nên Chú Ý:

Một số cặp vợ chồng trẻ có đạo nhưng chưa biết và hiểu ý Chúa, làm việc vất vả, không có giờ cho con cái, không biết cách dạy con. Do đó con cái không có một hình ảnh trung thực về Chúa, cảm thấy bơ vơ, xa gia đình. Gia đình mất hạnh phúc, mất bình an.

Đường Hướng Hoạt Động:

Tạo những sinh hoạt giúp các gia đình có cơ hội biết Chúa một cách sâu xa hơn và được học hỏi về cách dạy dỗ con cái trong môi trường xã hội ngày nay; thí dụ như các khóa Linh thao cho gia đình, những buổi diễn thuyết về đề tài gia đình, các sinh hoạt pic-

nic cho gia đình, v.v...

Mục Tiêu:

Giúp các gia đình có cùng cảm nghiệm sâu xa với Chúa và với nhau. Kết thân với Chúa và yêu nhau như Chúa yêu. Giúp hàn gắn, chữa lành và tìm Chúa trong những đau khổ, khó khăn của gia đình, giúp gia đình có hình ảnh trung thực về Chúa.

2. Gia đình là sứ mệnh ưu tiên của vợ chồng

Hoàn Cảnh Nên Chú Ý:

Một số cặp vợ chồng thuộc gia đình *Đồng Hành*, sinh hoạt trong phong trào hằng say đôi lúc quên đi bổn phận gia đình. Do đó, gia đình mất hạnh phúc, bất bình với phong trào; gia đình đổ vỡ.

Đường Hướng Hoạt Động:

Tạo những cơ hội để các gia đình *Đồng Hành* biết nhận định và dung hòa đời sống phục vụ và đời sống gia đình. Ví dụ, tổ chức các khóa Linh Thao Nhận Định Sứ Mệnh, nhờ cộng đoàn giúp nhận định lại mức độ dẫn thân, v.v...

Mục Tiêu:

Giúp nhắc nhở để có ý thức đúng về vai trò của đời sống phục vụ và đời sống gia đình.

3. Khi lối sống gia đình *Đồng Hành* không được hiểu và chấp nhận

Hoàn Cảnh Nên Chú Ý:

Sau khi lập gia đình một thời gian ngắn, một số anh chị không còn tiếp tục sinh hoạt với *Đồng Hành*. Cũng có những vợ chồng tiếp tục lối sống *Đồng Hành*, nhưng nhiều khi không được những người chung quanh nâng đỡ. Do đó, họ cảm thấy cô đơn lẻ loi và dễ bỏ cuộc.

Đường Hướng Hoạt Động:

Giúp nhóm viên hiểu rõ hơn về lối sống *Đồng Hành*. Ví dụ:

- các khóa huấn luyện về CLC charism

Lời Tòa Soạn: Sau số báo này, các số báo tiếp theo trong năm 2001 sẽ được dành cho chủ đề về gia đình. Đồng Hành rất mong đón nhận bài viết cũng như chia sẻ của quý độc giả để chúng ta có thể giúp nhau khai triển chủ đề một cách sâu xa hơn. Mục vụ gia đình là một trong bốn mục vụ chính của phong trào Đồng Hành, đã được ban phục vụ phong trào tìm hiểu và nhận định trong họp mặt cuối năm 1997. Sau đây là những đúc kết đã ghi nhận, xin đăng lại trên báo Đồng Hành một lần nữa để giúp gợi ý cho các anh chị trong phong trào, cũng như quý độc giả suy nghĩ thêm về mục vụ gia đình.

I y m i n i s t r y

- chia sẻ trên báo Đồng Hành những kinh nghiệm của những gia đình đã chọn lối sống Đồng Hành - tạo cơ hội cho các gia đình Đồng Hành gặp gỡ và nâng đỡ nhau, v.v...

Mục Tiêu:

Giúp các nhóm viên Đồng Hành thấu hiểu lối sống mình muốn chọn, để có thể làm phong phú hóa đời sống gia đình.

4. Chuẩn bị trước khi bước vào đời sống hôn nhân

Hoàn Cảnh Nên Chú Ý:

Một số vợ chồng trước khi lập gia đình không có ý thức và không có đủ huấn luyện về đời sống gia đình Công giáo.

Đường Hướng Hoạt Động:

Tổ chức những sinh hoạt cho các cặp có cơ hội sửa soạn, tìm hiểu thêm về tâm lý cũng như Đức Tin trước khi bước vào đời sống vợ chồng. Ví dụ như:

- giúp giáo phận tổ chức các khóa dự bị hôn nhân
- tổ chức những buổi chia sẻ kinh nghiệm thực tế về đời sống gia đình
- phổ biến trên báo Đồng Hành những đề tài giúp chuẩn bị cho đời sống hôn nhân
- tổ chức những khóa tĩnh tâm giúp nhận định ơn gọi hôn nhân...

Mục Tiêu:

Giúp các cặp hiểu biết bí tích hôn nhân trước khi cam kết suốt đời.

Our ideal and working spirit:

With a desire to use Ignatian Spirituality to assist families to grow in holiness and happiness in family life, to discern God's will, to live the Dong-Hanh way of life before and after marriage, and to become an apostolic community, we, the family ministry team, would like to propose the following lines of action for the coming years.

1. Promote more understanding and acceptance of the Dong-Hanh way of life.

Critical Situation:

Though quite a few of our members stopped their involvement in Dong-Hanh shortly after getting married, there are many who still continue to choose Dong-Hanh as their way of life. This life style, however, is often not supported by their peers, they feel lonely and eventually leave the community.

Lines of Action:

Help our members to understand more clearly the Dong-Hanh way of life by:

- offering workshop on CLC Charism,
- encouraging families that have chosen the Dong-Hanh way of life and are currently growing in it to share their experience in the Dong-Hanh newsletter,
- creating opportunities for families in Dong-Hanh to meet and support each others.

Purpose:

To help married couples understand more thoroughly the Dong-Hanh way of life, so that, by choosing it, they can enrich their family life.

2. Recognize family as the highest priority of the couples.

Critical Situation:

Many couples in Dong-Hanh are overly zealous in their commitments with DH and local parishes, and at times, lacking in the fulfillment of their family responsibilities. That results in unhappiness and resentment from other family members towards Dong-Hanh, and worst of all, the breaking up of the family itself.

Lines of Action:

Create opportunities for family members in Dong-Hanh to learn the skill of discernment to balance their apostolic work and family life. For example, DH can offer a workshop or retreat that focuses on the communal discernment process, in which the whole group can help individuals look at the level of his/her commitment at a deeper level.

Purpose:

To remind ourselves to keep our apostolic work and family life in balance.

3. Re-discover Jesus' presence in our fam-

ily life so that we can better love and raise our children.

Critical Situation:

Some of our young Catholic couples do not take time to discern and learn God's will for them. They tend to work hard, have a busy schedule, and do not spend enough time with their children. The children, in turn, are not prepared well for a spiritual life and don't have a loving image of God. They, at times, feel lonely and detached from their own family. Family peace and harmony eventually disappear.

Lines of action:

Promote programs that help families to get to know Jesus more intimately, and to learn more about parenting in today's world, e.g., offering SpEx that are devoted to families, seminars on family issues, picnics and other outings for families.

Purpose:

To help families experience Jesus more deeply and share that experience together. To become more intimate with Jesus, and learn to love each other like Jesus. To help mend the broken relationships, heal the suffering in the family, and bring the true love of God back in family life.

4. Prepare couples for marital life.

Critical Situation:

Some couples before getting married are not well prepared for their marital life in the Church.

Lines of Action:

Organize various activities to help pre-marital couples in both psychological and spiritual preparation. For example,

- be involved in their engaged-encounter program in the parish;
- organize short meetings in which couples can share real life experiences on marital life;
- promote on Dong-Hanh newsletter topics that help prepare for marital life;
- organize retreats that help young people discern for vocation, especially to a marital life.

Purpose:

To help the couples fully understand the sacrament of matrimony before making the commitment.



Thánh I-nhã nghĩ gì về việc

của người tông đồ

Jean – Claude Dhôtel, S.J.

(tiếp theo kỳ trước)

II. Lời cầu nguyện tông đồ sẽ làm con tìm ta đổi mới

1. Đổi mới trong cái nhìn:

Chúng ta nhìn thế giới như thế nào? Là những khuôn mặt trên đường phố, những tin tức thông báo qua các phương tiện truyền thông, và những điều thấy mà nản lòng: chiến tranh, thất nghiệp, thiên tai, bệnh tật, thiếu luân lý, tuổi trẻ sa đọa, tội ác, gia đình đổ vỡ, v. v... Chính thế giới mà tôi đang thấy đó sẽ được tôi dâng lên Chúa trong lời cầu nguyện của mình. Nhưng tôi cũng hỏi để biết chính Chúa, Ngài thế giới này như thế nào?

Thiên Chúa vẫn nhìn thế giới này ngày

mỗi người: chiếu cố đến “từng người, trong những tập quán và thái độ vô cùng khác nhau.” Một cái nhìn yêu thương vì từ đó Người đã đi tới quyết định chung: “Ta hãy cứu lấy nhân loại.” (LT 102 – 109).

Chính nhờ đối chiếu cái nhìn của tôi với cái nhìn của Chúa trên thế giới này mà cái nhìn của tôi bắt đầu được đổi mới. Tôi ngược mắt nhìn lên trời để có thể trông thấy đất rõ hơn – không phải coi đất là trần tục nhưng là công trình được tạo dựng, và con người được coi là những tạo vật đã được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa. Nói thế không có nghĩa là ta phủ nhận sự dữ. Nhưng sự dữ không phải là điều gì tuyệt đối, không phải là sức mạnh ngang bằng, càng không thể là sức mạnh lớn hơn sự thiện. Công trình tạo dựng vẫn tiếp tục, vì Chúa vẫn luôn luôn hoạt động.

Bước theo linh đạo I-nhã, ta cũng được

cầu nguyện

hôm nay như đã nhìn trong ngày đầu tiên: thế giới là công trình tạo dựng của Người. “Thiên Chúa thấy điều đó tốt đẹp.” Còn vào ngày thứ sáu, khi nhìn người đàn ông và người đàn bà, “Thiên Chúa thấy điều đó cực kỳ tốt đẹp.” Ai cũng yêu thích điều tốt đẹp. Thiên Chúa cũng thế. Cái nhìn đầu tiên của Thiên Chúa là cái nhìn yêu thương đối với thế giới và con người. Và cái nhìn này sẽ không bao giờ thay đổi. Trước khi xảy ra cơn đại hồng thủy (Sáng Thế 6,5), Thiên Chúa nhìn thấy ‘sự độc ác của con người quả là to lớn trên thế giới này, lòng người suốt ngày chỉ mưu toan những điều dữ... và Người đau đớn trong lòng.’ Khi điều tốt đã trở thành điều xấu rồi thì không thể lấy lại tình yêu nữa.

Thánh I-nhã cũng kêu gọi ta giữ cái nhìn ấy khi chiêm ngắm mầu nhiệm Nhập Thể: “Hãy xem Ba Ngôi Thiên Chúa đang nhìn mặt đất hay vũ trụ.” Một cái nhìn thu tóm lấy cả vũ trụ, nhưng đồng thời cũng chiếu cố đến

mời gọi tìm kiếm Chúa trong mọi sự để có thể nhận ra Chúa trong hết mọi sự. Nhưng ta chỉ có thể thấy Chúa trong mọi sự nếu trước tiên chúng ta đã nhìn thấy mọi sự trong Thiên Chúa: mọi sự chỉ hiện hữu là vì đã hiện hữu trong tâm hồn Thiên Chúa – Đấng sáng tạo và là Hiền phụ. Như thế, tuy ban đầu ta cầu xin cho thế gian mà ta chỉ thấy toàn là điều ác, nhưng cuối cùng lại kết thúc bằng lời ngợi khen. Đó chính là dấu hiệu cho biết cái nhìn của ta đã được đổi mới: ta đã vượt lên trên những dáng vẻ bên ngoài để nhìn mầu nhiệm Thiên Chúa vô hình đang hiện diện và hoạt động trong lòng vũ trụ. Khi đưa tầm nhìn của mình về tới Thiên Chúa, chúng ta sẽ nhìn con người với cái nhìn của Thiên Chúa.

Thánh I-nhã còn nói trong hiến pháp của dòng: “Như thế, khi nhìn nhau, mọi người sẽ lớn lên trong việc thờ phượng, sẽ ca ngợi Thiên Chúa chúng ta – đấng mà ai cũng phải cố gắng nhìn ra đang hiện diện nơi người

khác, hình ảnh của Thiên Chúa.”

Như thế từ sự đổi mới trong cái nhìn, ta đi đến việc đổi mới trong phán đoán.

2. Đổi mới trong phán đoán

Khi nhìn sự việc, con người và biến cố, chúng ta thường đưa ra một phán đoán theo qui trình bình thường của con người: đi từ giác quan sang ý thức.

Hãy can đảm đưa những phán đoán của mình ra trước mặt Chúa đúng như sự thật của chúng. Chúng ta cảm thấy khó chịu khi đọc một số thánh vịnh tác giả kêu cầu Chúa hãy trả thù cho họ, hãy hủy diệt chúng cho đến cả con cháu chúng nữa. Đức Giê-su dạy phải yêu thương thù địch. Nhưng trước khi yêu thương, phải biết có tình trạng thù địch ấy. Bằng không, tình yêu đó không thật.

Tại sao ta hay phê phán người khác? Giản dị là vì chúng ta không giống họ. Những gì làm cho tôi là tôi, chứ không phải người khác, chính là tất cả những cái làm nên sự khác biệt của tôi: di truyền, chủng tộc, tên gọi, gia đình, giáo dục, môi trường xã hội, quốc tịch, tính khí... Làm sao hiểu nhau được khi chúng ta bị chi phối sâu xa bởi những sự khác biệt nhau như thế? Ngay từ khi sinh ra, chúng ta đã có khuynh hướng tìm đến những gì giống mình và xa tránh những gì khác mình. Một cách rất tự nhiên, ta coi người khác – người không giống ta – như một kẻ gây hấn. Làm sao người ấy lại không có mặt trong lời cầu nguyện của tôi vì người ấy cũng chính là tôi?

Thế nhưng khi cầu nguyện, đưa mình cùng với những phê phán của mình ra trước mặt Chúa là tôi đang đưa mình cùng với những phê phán ấy ra trước mặt Đấng hoàn toàn khác tôi. Khác đến nỗi các phê phán của tôi như không thể đứng vững được nữa trước mặt Người, trừ phi tôi tạo ra một Thiên Chúa theo hình ảnh của mình, biến Người thành một ngẫu tượng. Làm sao tôi biết được đấng tôi đang gặp đây là Thiên Chúa thật, là Đấng hoàn toàn khác? Câu trả lời đã có sẵn trong Tin Mừng: tôi biết rằng đấng tôi đang gặp đây là Thiên Chúa thật, nếu Người lôi kéo tôi đến với Con Ngài là Đức Giê-su Kitô và là Đức Giê-su Kitô chịu đóng đinh. (Thập giá ấy chính là nơi thế gian bị xét xử). Thập giá của Đức Kitô cho tôi biết bản án ấy đã kết án tội lỗi nhưng cứu thoát các tội nhân. Đứng trước thập giá của Đức Kitô, tôi chỉ còn cách là gác bỏ những phê phán nhận định

của mình để nhận lấy sự phê phán xét xử của Thiên Chúa.

Như thế toàn bộ cuộc sống tôi đã được đưa vào cuộc. Đó là mạng lưới đan chằng chặt những lực cuốn tôi và đẩy lùi, những phán đoán thiện cảm và ác cảm, bất kể đó là về gia đình mình, bạn học, người quen hay những quan điểm chính trị, đời sống trên thế giới, hội thánh, người gần kề xa. Đó chính là cánh đồng bao la, trong đó lúa tốt và cỏ dại cùng mọc lên, Chúa lại muốn ta cứ để cả hai cùng mọc, kéo nhỏ cái này lại vô tình nhỏ luôn cái kia vì phán đoán sai chẳng hạn...

Chúng ta không thể không đưa ra những phán đoán – vì đó là phẩm giá của con người – phân biệt đâu là điều tốt, hầu sau đó thi hành. Nhưng khi trình bày những phán đoán trước mặt vị Thiên Chúa bị đóng đinh ấy, tôi bỗng nhận ra các phán đoán của mình thật hạn chế, mình không phải là trung tâm thế

xem

-

xét

-

làm

giới. Sự ý thức mà tôi có được trong việc cầu nguyện tông đồ ấy đưa tới hai kết luận quan trọng cho đời tôi:

- Kết luận thứ nhất: có những người đời gánh lấy tất cả tai họa trên thế gian. Thấy nhiều người sống trong cảnh cùng cực, họ cảm thấy lương tâm không yên khi có một mái nhà, khi đói được ăn, khi hưởng một số tiện nghi. Họ đổ lương tâm bất ổn này lên người khác, nghi ngờ tất cả những ai sống vui sướng. Đó là sự tự cao tự đại hay có thể nói là một sự kiêu ngạo tinh thần. Chúng ta không cần phải đích thân mình mang lấy tất cả mọi tai họa trên thế gian vì chỉ có Đức Kitô trên thập giá đã mang lấy tai họa và tội lỗi của thế gian. Chắc hẳn sự khó nghèo tội cùng của Đức Giê-su trên thập giá mời gọi ta hãy sống hết sức giản dị và đơn sơ để liên đới với những người nghèo và tất cả những ai đang chống lại bất công, nghèo đói, nhưng ta đừng vì thế mà coi mình là Đức Giê-su

Kitô và đừng bắt người khác phải khổ sở vì cái lương tâm sai lạc ấy.

- Kết luận thứ hai: khi cầu nguyện, tôi đặt tất cả mọi phán đoán của tôi cho Chúa xét. Cũng thế, tôi sẽ tập đặt các phán đoán của mình cho người khác xét, vì tin rằng chúng ta không bao giờ dám chắc là mình nghĩ đúng và vì ước ao được người khác soi sáng cho thấy vấn đề rõ hơn. Điều này đúng cho tất cả mọi cuộc đối thoại của chúng ta. Muốn vâng phục không phải là muốn tùng phục cách mù quáng. Ta có bổn phận phải nói ra điều mình suy nghĩ, nhưng đồng thời cũng phải sẵn sàng từ bỏ phán đoán riêng của mình để cho người khác nhận xét, vì tin rằng chúng ta không phải là trung tâm vũ trụ, mình chỉ là những cá thể không làm sao đạt đến chân lý nếu không cởi mở đón nhận cái phổ quát.

Như thế, chúng ta sẵn sàng hành động trong thế giới này hợp với những phán đoán hết sức đúng đắn. Đây là sự đổi mới thứ ba mà việc cầu nguyện tông đồ tạo ra được nơi ta: đổi mới trong hành động.

3. Đổi mới trong hành động

Việc đổi mới này sẽ củng cố thêm hai điều xác tín trên đây của chúng ta – kết quả của việc linh thao theo thánh I-nhã.

Trước hết: Chúa Giê-su đã giao cho hội thánh và cho mỗi người chúng ta trong hội thánh trần gian này, nơi Người đã từng đến giao lời cứu độ. Nếu Đức Giê-su có liễu linh như vậy thì đó là do lệnh của Cha Người – đấng sáng tạo trời đất. Ngài đã ban cho con người tự do, trí nhớ, trí hiểu, ý chí để làm cho mặt đất đông lên, để canh tác, khuất phục và cai trị mặt đất. Như thế, khi vâng phục theo đức tin, chúng ta phải tin vào khả năng nhân bản của mình cũng như sự tự do làm biến đổi thế giới.

Có những lời cầu nguyện bắt đầu như sau: “Lạy Chúa, xin làm cho...” Vì làm tiêu tan nghị lực của người xin nên những lời cầu nguyện ấy nghe không ổn lắm. Những gì Chúa đã giao cho ta, Người không muốn làm thay ta. Thật là xúc phạm cho Đấng Tạo Hóa khi người ta khinh chê các khả năng của mình – dù là khả năng yếu ớt đến đâu – mà Người đã ban tặng khi tạo dựng ta theo hình ảnh Người và giống Người. Hãy yêu, rồi hãy hành động hết lòng, hết sức, hết trí. Chân lý này phát xuất từ đức tin. Lời cầu nguyện tông đồ không phải là lời cầu nguyện theo kiểu “Lạy

Cha, xin hãy làm cho con”, nhưng là một hành vi đức tin, tin rằng Giáo Hội – dù có tính nhân loại đến đâu – và mỗi người chúng ta trong giáo hội đều có khả năng thực hiện những gì ta cầu xin: “Xin làm cho Danh Cha được hiển thánh, Triều đại Cha mau đến, ý cha được thực hiện dưới đất này.”

Thứ đến, trong khi hoạt động tông đồ ta nhận ra Chúa đang hiện diện nơi mọi thụ tạo cũng như nơi chính bản thân chúng ta. Người hiện diện và hoạt động trong đó, vượt xa những gì ta có thể làm được bằng những phương tiện nhân loại của mình. Chúng ta được lời cầu nguyện thúc đẩy để hành động. Vì thế, hãy huy động mọi sự để thực hiện điều Chúa dạy. Nhưng chúng ta cũng kinh nghiệm ngay những giới hạn của mình, chúng ta đau đớn cảm nhận rằng những thành công của mình không bao giờ vừa với điều mình hy vọng, trong đời ta lúc nào cũng có những thất bại. Chúng ta có nản lòng và rũ liệt khi nhận ra sự nghèo nàn trong các phương tiện của ta không? Không, nếu ta nhớ rằng Chúa luôn hoạt động cùng với chúng ta. Một cách vô hình nhưng chắc chắn, Người làm lại những gì chúng ta đã làm hỏng hay làm thiếu. Nếu vậy, dù kết quả công việc tôi làm có gì tôi cũng vẫn hy vọng. Trong lúc làm việc hay sau khi làm xong, tôi sẽ trao cho Chúa tất cả những gì Người đã ban cho tôi để làm việc, tất cả sự tự do của một con người đang làm việc trên thế gian: “Lạy Chúa, xin hãy nhận tất cả tự do, trí nhớ, trí hiểu và ý chí của con...” (LT số 234).

Một môn đệ của thánh I-nhã đã diễn tả hai chân lý ấy trong bài kinh sau đây, tuy ngược đời nhưng rất nổi tiếng: “Ước gì qui luật đầu tiên của mọi hoạt động sẽ là: bạn hãy tin tưởng vào Chúa như thể mọi thành công là hoàn toàn tùy nơi bạn chứ không tùy thuộc Thiên Chúa. Tuy nhiên, hãy vận dụng mọi phương thế như bạn chẳng làm gì cả mà là Chúa sẽ làm hết mọi sự.”

Kết luận

Khi đề cập đến việc đổi mới trong cái nhìn, trong phán đoán và hành động do việc cầu nguyện tông đồ mang lại, tôi đã lấy lại phương châm ba thì của công giáo tiến hành: xem, xét, làm. Điều này không có gì lạ, vì đây là một qui trình tự nhiên của trí tuệ. Qui trình hành động của I-nhã cũng vậy – một qui trình dựa vào cơ cấu hành động của con người một cách thực tiễn, nhưng được diễn

tả khác: chiêm ngắm, nhận định, quyết định để hành động.

Công thức xem – xét – làm có thể chỉ dừng lại ở chiều ngang: tôi phân tích một tình huống (xem), phê phán nó theo những tiêu chuẩn của loài người, hay có thể theo cả Tin Mừng nữa (xét), rồi tôi hành động theo như mình đã phê phán.

Còn công thức chiêm ngắm – nhận định – quyết định để hành động bao hàm một chiều dọc rõ ràng hơn: tôi vẫn phải nhìn thế giới, nhưng nhờ chiêm ngắm tôi cố gắng nhìn thế giới với cái nhìn của Thiên Chúa, đánh bật tôi ra khỏi trung tâm. Tôi vẫn phải đánh giá và phê phán như thường, nhưng nhờ sự nhận định tôi phải ngược mắt nhìn lên cao, nghĩa là nhìn tới mục tiêu mà vì đó tôi đã được dựng nên, nhìn lên thánh giá – nơi thế gian bị xét xử. Sau cùng, tôi vẫn phải hành động với những phương tiện của nhân loại, nhưng

chiêm ngắm

nhận định

quyết định

chỉ hành động sau khi đã làm công việc quyết tuyển, nghĩa là sau khi đã quyết định và đã chọn phương thế duy nhất đưa tôi tới mục tiêu mà vì đó tôi đã được dựng nên cũng như được tuyển chọn, tức là làm người cộng tác với Đức Kitô trong công cuộc cứu độ thế giới.


III. - Ý Nghĩa Của Các Phương Thế

Việc cầu nguyện theo thánh I-nhã dựa trên hai thái độ – giữa hai thái độ ấy ta nhận được ân sủng của Thiên Chúa trong đời ta: đó là chiêm ngắm và hồi tâm.

1. Chiêm ngắm là nhìn lên Đức Kitô dựa vào Tin Mừng. Mục đích của việc này là giúp lôi ta ra khỏi trung tâm, là làm cho ta bước ra khỏi con người mình. Tôi chiêm ngắm có nghĩa là tôi nhìn Đức Kitô đang sống và đang hoạt động trong thế giới, rồi để được lay động, cảm kích, tôi đem cuộc sống của

tôi đối chiếu với những gì Chúa Giê-su đã sống. Thế là cái nhìn của tôi về thế giới được biến đổi, phán đoán của tôi được điều chỉnh lại và tôi được dẫn tới hành động. Muốn chiêm ngắm, cần có một khoảng thời gian để mình được thấm nhiễm cách nhìn, phê phán và hành động của Đức Kitô, và để cách nhìn, phê phán và hành động của mình được liên kết vào đó. Tuy nhiên, có nhiều thời giờ hay có ít, điều ấy không quan trọng. Hãy nhớ lời thánh I-nhã: Một người đã hãm mình thật sự chỉ cần chừng một khắc đồng hồ là có thể kết hợp với Chúa trong cầu nguyện. Điều quan trọng là phải khất khao ra khỏi con người mình, đặt mình vào lại trong trạng thái sẵn sàng tiếp nhận, giải phóng mọi năng lực của mình để sẵn sàng hành động như thể mọi sự tùy thuộc ta. Một khi đã sẵn sàng như thế, tôi có thể bắt đầu một ngày sống với bao công việc, bao tiếp xúc, bao suy nghĩ ... cùng với những thành công và thất bại tương đối.

2. Hồi Tâm: tới đến, tôi nhìn lại cả ngày đã trôi qua, đây quả là lúc cần thiết. Không phải tôi sẽ tổng kết những thành công và thất bại, nhưng tìm cách nhận ra Chúa đã hiện diện và hoạt động thế nào trong các sự việc đã xảy ra đó. Quả thế, tôi đã hành động như thể mọi sự đều tùy thuộc mình, và tôi đã huy động mọi phương tiện dù không biết, chính vì thế, Chúa có đó mà tôi không hay biết. Khi ôn lại ngày sống, tôi mới thấy rõ hơn chính Chúa đã làm tất cả như thể tôi chẳng có gì để làm, mỗi khi tôi cảm thấy được an ủi vì những thành công. Có thấy tất cả sự tương đối ấy, tôi mới trao lại tất cả thành công cho Chúa để Người cho nó có được chiều kích của Thiên Chúa. Cũng vậy, khi nhìn lại những thất bại của mình, tôi nhìn nhận mình đã hành động vì bất cẩn, tự ái, muốn tỏ uy quyền, v.v... Nhưng tin tưởng vào sự tha thứ của Người, tôi cũng tha cho tất cả những người đã có phần trách nhiệm trong sự thất bại của tôi; tôi xin trao lại tất cả cho Người để mai lại lên đường. Tôi cứ sống ngày này qua ngày khác như thế, không co quắp lại cũng chẳng tự kiêu tự phụ kiêu căng và cũng chẳng thất vọng bao giờ.

Chiêm ngắm và hồi tâm đúng là hai thái độ trong việc cầu nguyện của người tông đồ. Nhờ hai thái độ này, đời sống và hoạt động của người tông đồ được ghép chặt vào Chúa Kitô – nguồn đem lại mọi năng lực cho người tông đồ. 

Lịch Trình

Linh Thảo

2001

CHA LÊ QUỐC TUẤN, S.J.

MARCH

16-18

Albuquerque, NM - Mùa Chay Cộng Đoàn
A/C. Bích Liên
(505) 299-0193 / cucdat1@aol.com

APRIL

05-08

Houston, TX - LT 3 ngày
C. Mai Trinh
(281) 496-9508 / ttran2@pdq.net

MAY

10-13

VA - LT 3 ngày Nhóm Theo Thầy
C. Liên Hương
meohencle@yahoo.com

AUGUST

02-05

Denver, CO - LT 3 ngày Nhóm Denver, CO
A/C. Phúc Việt
(303) 263-7516

17-19

Maryland - LT Cuối Tuần, Nhóm Loveboat
A/C. Nguyễn Đạt & Hải
(301) 217-9439 /
dat.nguyen@prolinkservices.com

SEPTEMBER

07-09

San Jose, CA - LT Cuối Tuần
A/C. Vũ Đình & Minh
(408) 259-4909 / vu.dinh@ics.msiusa.com

OCTOBER

26-28

New Jersey - LT Cuối Tuần Nhóm Dẫn Thân
A/C. Nguyễn Ưông
(732) 845-0921 /

u_nguyen123@hotmail.com

NOVEMBER

16-18

Orange County, CA - LT Cuối Tuần
A/C. Nguyễn Hùng & Phương Thanh
(626) 457-1953 / phuongthanh1@juno.com

CHA HOÀNG TIẾN ĐOÀN, S.J.

APRIL

20-22

San Jose, CA - LT Cuối Tuần
A/C. Vũ Đình & Minh
(408) 259-4909 / vu.dinh@ics.msiusa.com

NOVEMBER

08-11

San Jose, CA - LT Cuối Tuần
A/C. Vũ Đình & Minh
(408) 259-4909 / vu.dinh@ics.msiusa.com

CHA NGUYỄN HÙNG, S.J.

AUGUST

03-05

Portland, OR - LT Cuối Tuần
A. Lê Ngà
(503) 439-6983 / ngale@transport.com

CHA NGUYỄN THẾ MINH, S.J.

MAY

29-05 June

LT 7 ngày Các Sơ MTGQN
Sr. Liễu
(510) 674-9639

JUNE

05-10

San Jose - LT 5 ngày

10-17

San Jose - LT 7 ngày
A/C. Vũ Đình & Minh
(408) 259-4909 / vu.dinh@ics.msiusa.com

18-24

Houston - LT 6 ngày
A. Nguyễn Thuận
(281) 997-9182

25-01 June

Seattle - LT 6 ngày
A. Trần Q. Quang
(253) 639-3490

JULY

02-09

San Diego - LT 7 ngày
A. Đình Dũng
(858) 484-0614 / dungdinh@dulich.com

13-18

Orange/Los Angeles/San Diego - LT 5 ngày
A. Nguyễn Tuấn
(714) 557-2755 / tuan@endevco.com

20-27

Los Angeles / Orange - LT 7 ngày
A/C. Ngô Chung & Thy
(626) 256-0088 / ctcav@juno.com

AUGUST

09-17

Houston - LT 8 ngày Các Sơ Đa Minh
Sr. Oánh
(713) 723-8250

17-23

Montreal, Canada - LT 6 ngày
C. Hà Bảo Điền
(514) 748-5628

CHA GILDO DOMINICI, S.J.

MARCH

23-25

Belgium – LT Cuối Tuần
toan-hiep.nguyen@village.uunet.be

CHA ĐỖ BÁ LONG, SSS

MARCH

09-11

Portland - Thalithakoum
A. Văn Đình Tuấn
(503)645-2832

16-18

New Orleans - Resurgam
A/C. Van/Son
(504) 645-9923

23-25

Tulsa - Thalithakoum
A/C. DungNguyet
(918) 234-7398

APRIL

30-01 April

Dallas - Come & See
A. Huu Khanh

06-08

Virginia – LT Cuối Tuần
A. Liêm
(703) 914-2065

20-22

St Louis - Thalithakoum
C. Kim Hậu
(636) 394-9047

27-29

Wichita Falls - Maranatha
A/C. Nghia Phuong
(940) 691-0791

MAY

11-13

Portland - Come & See
A. Văn Đình Tuấn
(503) 645-2832

25-02 June

Denver – LT Cuối Tuần
A. Tuấn
(303) 922-5726

JUNE

01-03

Quebec

08-10

Kansas City - LT Cuối Tuần
C. Vi Thuy

15-17

California - Maranatha
A/C. Hùng Thanh
cuongtt@juno.com

22-24

Toronto
Uyên Ngô
(416) 631-9790 / uyenngo@utoronto.ca

JULY

13-15

Denver - Come & See
A. Tuan Nguyen
(303) 922-5726

20-22

San Jose - Come & See
A. Dinh Vu
(408) 259-4909

27-29

Omaha
Dũng Vũ
john_vu@hotmail.com

AUGUST

03-05

Virginia - Con Ca Resurgam
A. Liêm
(703) 914-2065

10-12

Toronto - Come & See
C. Yến Thu Nguyễn
(416) 614-2772 / yellaqt@hotmail.com

24-26

Detroit - Come & See
A. Trieu & Viet
(810) 276-0004

SEPTEMBER

07-09

New Jersey - Come & See
A. Nguyen
(732) 937-9307 / chinhnguyen@juno.com

20-23

Virginia - Nhom Hy Vong
C. Kim Son
(703) 569-1781

28-30

New Jersey - Resurgam
A. Nguyen
(732) 937-9307

OCTOBER

19-21

OPEN

26-28

OPEN

NOVEMBER

09-11

Seattle

16-18

OPEN

CHA ELIZALDE THÀNH, S.J.

MARCH

08-11

Missionhaus ST Arnod-48485
Neuenkirchen, Germany
truongxuansao@gmx.net

12-17

Kloster Calvarienberg 53474 Ahrweiler,
Germany
truongxuansao@gmx.net

APRIL

27-01 May

Belgium
toan-hiep.nguyen@village.uunet.be

MAY

10-13

Edith-Exerzitienhaus-53721
Siegburg, Germany
truongxuansao@gmx.net

JUNE

15-24

Minneapolis - LT 8 ngày Nhóm Vì Sao
visao@egroups.com

29-06

San Jose - LT 7 ngày
A/C. Định Minh
(408) 259-4909 / dminh@aol.com

JULY

17-22

Tulsa - TrungTây (Đòng Đòng Công)
A/C. Dũng Nguyệt
(918) 234-7398 / ndoan@webzone.net

27-02

Houston
C. MaiTrinh
(281) 496-9508 / trinhtran@pdq.net

AUGUST

03-05

Dallas-FortWorth

maihuongthao@mailcity.com

09-12

New Orleans

thuphong@yahoo.com

18-26

London, England

thanh.tran@bfi.org.uk

SEPTEMBER

11-14

Kloster St Maria-84183 Niederviehbach,
Germany

truongxuansao@gmx.net

CHA NGUYỄN VĂN BÌNH, CM

MARCH

23-25

Tây Nam, CA - LT Cuối Tuần

A. Cường / cuongtt@juno.com

ĐẶC BIỆT dành cho Thanh Thiếu Niên:
KHÓA KAIROS, từ ngày June 28 đến July
6 tại Holy Redeemer Center, Oakland, CA,
do các Tu Sĩ Dòng Tên hướng dẫn.



Lưu ý:

Lịch trình này có thể thay đổi tùy theo hoàn
cảnh trong năm, và những thay đổi được cập

nhập hóa trên web site www.donghanh.org của
phong trào Đồng Hành.

Vì bận việc giáo xứ, sự nhận lời đi giảng
phòng của của các cha sau đây có phần giới
hạn. Xin các địa phương liên lạc với các ngài
theo những địa chỉ sau đây:

Cha Đỗ Quang Biên - 2766 Navajo Road, El
Cajon, CA 92020. (619) 466-3802

Cha Nguyễn Bình, CM - 252 S. F. Street,
Oxnard, CA 93030. (805) 240-1012

Cha Louis Robert, S.J. - 7735 Outremont,
Montréal, PQ H3N2M, Canada. e-mail:
pachucosj@securenet.net

Có nhu cầu cần các khóa linh thao, hoặc cần
thay đổi lịch trình, xin liên lạc với: Đông Khê
phone: (281) 561-5814, email: txct@thwy.net

Tủ Sách **Đồng Hành**

Ca nguyện Linh Thao	\$10.00
Linh Thao Nhập Môn Bằng Tranh	\$5.00
Phúc Âm Gioan	\$4.00
Phúc Âm Luca (Song ngữ)	\$4.00
Phúc Âm Matthêu	\$4.00
Phúc Âm Maccô	\$4.00
Thành Lập Nhóm Đức Tin	\$3.00
Chúa Ở, Con Là Ai?	\$5.00
Tài Liệu Căn Bản Phong Trào Đồng Hành	\$3.00
Gia Đình Năm 2000 (Việt/Anh)	\$1.00
Đi Tìm Anh Em	\$10.00
<i>LM Gildo Dominici Đỗ Minh Trí</i>	
Đường Về Thượng Trí	\$12.00
<i>Nguyễn Tâm Thường</i>	
Viết Trong Tâm Hồn	\$10.00
<i>Nguyễn Tâm Thường</i>	
Mùa Chay và Con Sâu Bướm	\$10.00
<i>Nguyễn Tâm Thường</i>	
Cô Đơn và Sự Tự Do	\$10.00
<i>Nguyễn Tâm Thường</i>	
Tấm Bánh Cuộc Đời	\$8.00
<i>Đỗ Bá Long</i>	
Hãy Đến Mà Xem	\$10.00
<i>Đỗ Bá Long</i>	

Sách Mới



Cô Đơn và Sự Tự Do
Nguyễn Tâm Thường

175 trang

US \$10.00 và cước phí
Xin liên lạc với tòa soạn
P.O. Box 51472
Irvine, CA 92619-9998
E-mail: bao@donghanh.org

Thư đặt mua báo, sách và băng huấn đức xin gửi về Đồng
Hành, PO Box 51472, Irvine, CA 92619-9998

Thông Báo

Họp Mặt Đồng Hành 2001

10-15
July
2001
-
Pennsylvania
Northampton,
HỌP MẶT ĐỒNG HÀNH 2001

Kính gửi quý cha và các anh chị,

Nguyện xin bình an và tình thương của Chúa Kitô ở cùng quý cha, các anh chị và gia đình. Với thư này, con xin được thông báo về Họp Mặt Đồng Hành 2001 sẽ tổ chức vào những ngày 13, 14, 15 tháng 7 tại Allentown, Pennsylvania. Ban Phục Vụ phong trào sẽ bắt đầu họp vào chiều ngày 10 tháng 7. Những ngày họp mặt là cơ hội để xiết chặt tình thân, chia sẻ kinh nghiệm đức tin trên bước đường làm môn đệ Chúa Kitô và cùng nhau tham gia vào những giờ phụng vụ. Đặc biệt hơn nữa, năm nay ban Youth Ministry sẽ cũng tổ chức chung với chúng ta một chương trình dành riêng cho các em thanh thiếu niên trong phong trào. Chương trình này sẽ được hướng dẫn bởi cha Đỗ Bá Long, chị Trần Thu Hường và các bạn trong ban youth team. Quang hy vọng Họp Mặt Đồng Hành 2001 là một cơ hội thật đặc biệt và đầy hứa hẹn cho Đồng Hành vì bao gồm nhiều khuôn mặt và thành phần khác nhau trong phong trào.

Kính xin quý cha, các anh chị và các em cùng dành cho nhau những ngày họp mặt vào tháng bảy này. Ước mong các anh chị trưởng vùng và các trưởng nhóm khuyến khích và giúp đỡ các bạn trong vùng/nhóm cùng về tham dự Họp Mặt Đồng Hành 2001. Chủ đề và chương trình những ngày họp mặt sẽ được thông báo trong những số báo tới cũng như trên mạng lưới điện thư của Đồng Hành.

Nguyện xin Chúa Kitô cùng đồng hành với mỗi người và mỗi nhóm chúng ta trong những ngày tháng chuẩn bị cho họp mặt sắp đến và xin gặp lại quý cha và anh chị em tại Allentown, Pennsylvania vào tháng bảy năm nay.

Kính,

Phạm H. Quang

Phiếu Ghi Danh Tham Dự Họp Mặt Đồng Hành 2001

Registration Form for 2001 Dong Hanh Gathering

Địa điểm / Place: St Mary Immaculate, 300 Cherryville Rd., Northampton, PA 18067. (610) 262-7866

Ngày / Dates: July 10-15, 2001

. Họ / Last Name: _____	. Ngày đến / Arrival date: _____
. Tên / First Name _____	. Giờ đến / Arrival time: _____
. Địa chỉ / Address: _____	. Phi Trường / Airport: _____
. _____	. Chuyến bay / Flight #: _____
. _____	. Hãng máy bay / Airline: _____
. _____	
. Điện thoại / Phone: _____	. Ngày đi / Departure date: _____
. Điện thư / E-mail: _____	. Giờ đi / Departure time: _____
. Nhóm / Group: _____	. Phi Trường / Airport: _____
. [] Nam [] Nữ / [] Male [] Female	. Chuyến bay / Flight #: _____
. Tuổi / Age: _____	. Hãng máy bay / Airline: _____
	. Tôi cần chỗ ở [] trước, [] sau họp mặt. / I need a place to stay [] before, [] after the gathering

Lệ phí / Fee: \$195.00 (July 10-15); \$85.00 (July 13-15)

Xin gửi phiếu ghi danh về / Please mail this registration form to

Hoang Nguyen

P.O.Box 799

Boylston, MA 01505

Anh/Chị có thể ghi danh bằng cách gửi e-mail với tất cả các dữ kiện nêu trên về HMDH2001@yahoo.com / You can register via e-mail with the above information and send it to HMDH2001@yahoo.com

Hạn chót để ghi danh / Deadline for registration: June 26, 2001

Ghi chú / Notes:

1. Cho những ai không ở lại sau họp mặt, xin xuống phi trường Allentown International Airport. / For those who have no plans after the gathering, please arrive at Allentown International Airport.

Liên lạc viên / Contact person: anh Võ Sơn, (610) 797-1944. e-mail: sonphivo@hotmail.com

2. Cho những ai muốn đi chơi thành phố New York trước hoặc sau họp mặt, xin cố gắng xuống phi trường Newark ở New Jersey và tránh phi trường John F. Kennedy và La Guardia. / For those who wish to visit New York city either before or after the gathering, the preferred airport is Newark in New Jersey. Please try to avoid John F. Kennedy and La Guardia airports.

Liên lạc viên / Contact person: anh Nguyễn Uông, (732) 845-0921 home, (215) 518-6922 cell, e-mail: u_nguyen123@hotmail.com

3. Cho những ai muốn viếng thăm thủ đô Washington, xin xuống phi trường Dulles International Airport hoặc Reagan National Airport. Xin tránh phi trường BWI. / For those who wish to visit the capital Washington, the preferred airports are Dulles International Airport and Reagan National Airport. Please avoid BWI airport.

Liên lạc viên / Contact person: anh Vũ Tiến Long, e-mail: vtl_dh@yahoo.com

thư ứ q u ỹ

Kính thưa quý vị Ân Nhân, thân hữu và anh chị em Đồng Hành,

Chúng ta đang sống trong mùa Xuân mới của Kitô giáo, một mùa Xuân của ân sủng và lòng thương xót bao la của Thiên Chúa. Như Đức Giáo Hoàng Gioan Đệ Nhị đã diễn tả: Ngàn Năm Thứ Ba là mùa Xuân của Kitô giáo; thời gian thống hối ăn năn từ bỏ tội lỗi quay về với sự thiện, từ bỏ lòng ích kỷ quay về với tình liên kết với người nghèo và người bị bỏ rơi. Đây là lúc chúng ta dành lại đời sống mình cho việc phát triển một nền văn minh tình yêu, một thế giới giàu lòng tha thứ và xót thương, một thế giới cho hy vọng và niềm vui ngự trị.

Chúng ta bắt đầu cuộc hành trình này bằng sự trở về với lòng mình, qua giây phút hồi tâm mỗi ngày và qua các khóa tĩnh tâm Linh Thao. Chúng ta thể hiện lối sống Đồng Hành bằng sự tham gia vào các sinh hoạt nhóm, cùng nhau lắng nghe và nhận định các nhu cầu chung quanh và cùng dẫn thân phục vụ để đáp trả những lời mời

khẩn trương nhất.

Chúng ta nối rộng vòng tay ân tình bằng cách ủng hộ và đóng góp vào quỹ Đồng Hành. Trong năm 2000-2001, chúng ta sẽ đóng góp với dòng Tên về các chi phí của cha Tuyên úy, mua thêm bảo hiểm sức khỏe cho các cha hướng dẫn các khóa Linh Thao khi các ngài cần; thực hiện và phân phối báo Đồng Hành; hỗ trợ việc sắp xếp lịch trình Linh Thao; tài trợ chi phí cho các cha và các thầy trong chương trình huấn luyện; tổ chức các khóa Youth Leader Conference; giúp người nghèo và nạn nhân các thiên tai; duy trì Đồng Hành server và thiết lập quỹ để gửi đại diện đi tham dự Đại Hội CLC Thế Giới. Ban tài chánh đặt mục tiêu cho việc gây quỹ chu kỳ 2000-2001 là \$20,000.

Ban Phục Vụ phong trào Đồng Hành chân thành cảm ơn mọi đóng góp của quý vị ân nhân, thân hữu và anh chị em Đồng Hành trong những năm qua. Nguyên xin Thiên Chúa chúc lành và đổ tràn tình thương của Ngài xuống cho quý vị, các anh chị cùng gia đình. Ước gì chúng ta là những người được hồng phúc đón mừng Năm Đại Thánh, vui hưởng “năm hồng ân của Thiên Chúa” luôn “mở rộng cửa đón Chúa Kitô.”

Kính,

Phạm Hữu Quang
Trưởng Phong Trào

Phiếu Ân Nhân

Tôi muốn đóng góp mỗi năm:

- US \$10
- US \$20
- US \$50
- US \$100
- US \$_____

trong vòng [____] năm để dự phần vào những công tác ích lợi thiêng liêng chung của phong trào Đồng-Hành.

Tên: _____
Địa chỉ: _____
Thành phố: _____ Tiểu bang: _____ Zip code: _____
Số điện thoại: _____

Mọi đóng góp xin gửi về:
Ban Tài Chánh
P.O. Box 51472
Irvine, CA 92619-9998